ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

DNSE

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/03/2024

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, và điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 06/03/2024)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 232 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 12 năm 2024.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung được cung cấp từ ngày ... tháng ...năm 202... tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

Trụ sở chính	:	Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	:	(024) 7108 9234 Fax : Không có
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	:	C-00.01, C-00.02, C00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), Số 62 Hoàng Thế Thiện, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại	:	(028) 7105 9988
Website	:	www.dnse.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : (Bà) Nguyễn Thị Hường

Chức vụ: Trưởng phòng Pháp chế và Tuân thủ

Điện thoại: (024) 7108 9234

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/03/2024

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, và điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 06/03/2024)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu	:	Trái phiếu DSEH2426001
Loại trái phiếu	:	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
Mệnh giá	:	100.000 VND *(Một trăm nghìn đồng)*/Trái Phiếu
Tổng số lượng trái phiếu chào bán	:	3.000.000 *(Ba triệu)* Trái Phiếu
Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá	:	300.000.000.000 VND *(Ba trăm tỷ đồng)*
Kỳ hạn trái phiếu	:	24 *(hai mươi tư)* tháng kể từ Ngày Phát Hành
Lãi suất	:	Được quy định cụ thể tại Điều 7 Phần VI – THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN của Bản Cáo Bạch này

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG

Trụ sở chính	:	Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội		
Điện thoại	:	(024) 3946 1600	Fax	: (024) 3946 1601
Website	:	www.kpmg.com.vn		

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Trụ sở chính	:	Tầng 5, tòa nhà SamSora Premier, số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội		
Điện thoại	:	(024) 3944 5474	Fax	: (024) 3944 5475
Website	:	https://nsi.com.vn/		

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA

Trụ sở chính	:	Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại	:	(024) 777 789 96
Website	:	www.vnsc.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH8
1. Tổ chức phát hành – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE 8
2. Tổ chức tư vấn: Không có 8
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 9
1. Rủi ro về kinh tế 9
1.1. Tăng trưởng kinh tế 9
1.2. Tỷ lệ lạm phát 13
1.3. Lãi suất 14
1.4. Tỷ giá hối đoái 16
2. Rủi ro về luật pháp 16
3. Rủi ro đặc thù 17
3.1. Rủi ro về nguồn nhân lực 17
3.2. Rủi ro trong vận hành hoạt động kinh doanh 18
3.3. Rủi ro thị trường 22
3.4. Rủi ro tín dụng 23
3.5. Rủi ro thanh khoản 23
4. Rủi ro về đợt chào bán 24
5. Rủi ro quản trị công ty 25
6. Rủi ro khác 25
III. CÁC KHÁI NIỆM 26
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 29
1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành 29
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 30
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành 34
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành 34
4.1. Đại hội đồng cổ đông 35
4.2. Hội đồng quản trị 35
4.3. Ban Kiểm soát 35
4.4. Ban Tổng Giám đốc 36
4.5. Các phòng ban chức năng 36
5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành 42

5.1. Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành trong 02 *(Hai)* năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại .42

5.2. Danh sách các Công ty con mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại 42

5.3. Danh sách các Công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành trong 02 *(Hai)* năm liên tục trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại 42

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ: 43

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 48

7.1. Cổ phiếu phổ thông 48

7.2. Cổ phiếu ưu đãi 48

7.3. Các loại chứng khoán khác 48

8. Hoạt động kinh doanh 48

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh 48

8.1.1. Môi giới chứng khoán 49

8.1.2. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tự doanh 51

8.1.3. Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư 52

8.1.4. Áp dụng công nghệ 54

8.2. Tài sản thuộc sở hữu Tổ Chức Phát Hành 60

8.2.1. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2022 60

8.2.2. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2023 61

8.2.3. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2024 61

8.3. Thị trường hoạt động 61

8.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết 62

8.5. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành 62

8.6. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế 68

8.7. Chiến lược kinh doanh 68

8.8. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan 69

9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành trở lên 69

9.1. Cổ đông lớn là cá nhân 69

9.2. Cổ đông lớn là tổ chức 69

10. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng 74

10.1. Hội đồng quản trị 74
10.2. Ban Tổng Giám đốc 85
10.3. Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng 89
11. Chính sách chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức 96
12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại 96
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành 97
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 97
15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 97
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 98
1. Kết quả hoạt động kinh doanh 98
1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành 98
1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát hành 98
2. Tình hình tài chính 106
2.1. Các chỉ tiêu cơ bản 106
2.1.1. Tình hình công nợ 106
2.1.2. Các khoản phải thu 106
2.1.3. Các khoản phải trả 107
2.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định 109
2.1.5. Trích lập các quỹ 110
2.1.6. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất 111
2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 111
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành 112
4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm 113
5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tiếp theo 114
5.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 114
5.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên 114
5.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn/Tổ chức kiểm toán độc lập về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 119

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo 119
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 120
1. Tên trái phiếu 120
2. Loại trái phiếu 120
3. Mệnh giá 120
4. Tổng số lượng trái phiếu chào bán 120
5. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá 120
6. Kỳ hạn trái phiếu 120
7. Lãi suất: 120
8. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc 120
9. Giá chào bán: 121
10. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ chức phát hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động 121
11. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu 121
11.1. Quyền cơ bản của Người Sở hữu trái phiếu 121
11.2. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu 121
12. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 121
13. Cam kết về bảo đảm 123
14. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn 123
14.1. Mua lại trước hạn theo quyết định của Tổ Chức Phát Hành 123
14.2. Mua Trái Phiếu sau khi niêm yết 123
14.3. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm 123
14.4. Hủy bỏ 126
15. Phương thức phân phối 126
16. Đăng ký mua trái phiếu 126
17. Lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu 128
18. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu 128
19. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành 129
20. Các loại thuế có liên quan 129
20.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân 129
20.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp 130
20.3. Thuế giá trị gia tăng 132
21. Thông tin về các cam kết 133

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 133

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 134

1. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết 134

2. Kế hoạch trả nợ 134

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN 136

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: 136

2. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: 136

3. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI: 136

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 136

XI. PHỤ LỤC 137

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty và các Giấy phép điều chỉnh; 137

2. Phụ lục 2: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; 137

3. Phụ lục 3: Điều lệ công ty; 137

4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 được kiểm toán; Báo cáo tài chính Soát xét giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024; Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024; 137

5. Phụ lục 5: Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác; 137

6. Phụ lục 6: Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. 137

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

Ông: Nguyễn Hoàng Giang Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Bà: Phạm Thị Thanh Hoa Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Duyên Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ chức tư vấn: Không có

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Công ty cổ phần (CTCP) Chứng khoán DNSE hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, vốn là ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Các yếu tố vĩ mô cơ bản của nền kinh tế tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và tăng trưởng của DNSE là (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; (ii) tỷ lệ lạm phát; (iii) lãi suất; và (iv) tỷ giá. Các yếu tố vĩ mô luôn đóng vai trò quan trọng, có thể giúp thúc đẩy cũng như tạo ra những thách thức cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Việc đánh giá tác động của các yếu tố vĩ mô này có thể giúp doanh nghiệp thích nghi kịp thời với sự biến đổi của môi trường kinh doanh, đề ra chiến lược phát triển phù hợp và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh trong tương lai.

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là chỉ báo quan trọng thể hiện tình trạng, tác động đến hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong 10 năm trở lại đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định (bình quân khoảng 5-7%) so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Năm 2020, mặc dù ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19 nhưng kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng đạt 2,91%, là mức tăng thuộc nhóm cao nhất trên thế giới. Năm 2021, kinh tế thế giới nói chung cũng như kinh tế Việt Nam nói riêng vẫn phải đối mặt với những khó khăn và thách thức lớn, đặc biệt diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19 đã làm gián đoạn hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua.

Năm 2022 kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh thế thế giới có nhiều biến động mạnh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ và tình hình hoạt động kinh doanh hàng ngày nói chung. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn lập kỳ tích: đạt 8,02% mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong giai đoạn này, nhiều doanh nghiệp phải đứng trước một cuộc sàng lọc và đào thải khắc nghiệt, nhưng đó cũng là một cú hích để mỗi doanh nghiệp tự tái cơ cấu mô hình hoạt động, nâng cao sức chống chịu để thích nghi và phát triển trong bối cảnh bình thường mới.

Trong năm 2023, Việt Nam không thể tránh được những tác động từ tình hình khó khăn của kinh tế thế giới, nhưng những tín hiệu phục hồi của nền kinh tế hiện khá rõ nét. Nền kinh tế có nhiều động lực cho tăng trưởng cả năm 2023 như: Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư toàn cầu; thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại; dịch vụ, tiêu dùng tăng dần; đầu tư công được đẩy mạnh, rủi ro tài khóa ở mức trung bình, dư địa chính sách vẫn còn; lạm phát và lãi suất đang giảm, tỉ giá cơ bản ổn định, rủi ro nợ xấu trong tầm kiểm soát... Những điểm sáng cụ thể như xuất khẩu tháng đầu năm 2023 giảm tới 26% nhưng đến thời điểm 12/2023, mức giảm chỉ còn dưới 6%. Tương tự, chỉ số sản xuất công nghiệp, thời điểm đầu năm 2023 có lúc tăng trưởng âm đến 15% nhưng hiện đã đạt mức tăng dương 1%.

Theo báo cáo mới nhất của World Bank, sang năm 2024, tình hình kinh tế thế giới được dự báo sẽ tiếp tục chậm lại năm thứ 3 liên tiếp, kéo dài tình trạng nghèo đói và làm trầm trọng mức nợ ở nhiều nước đang phát triển. Đối với Việt Nam, World Bank dự báo, tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2024 sẽ đạt khoảng 5,5%, đứng thứ hai trong khu vực Đông Nam Á.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 – 9 tháng đầu năm 2024

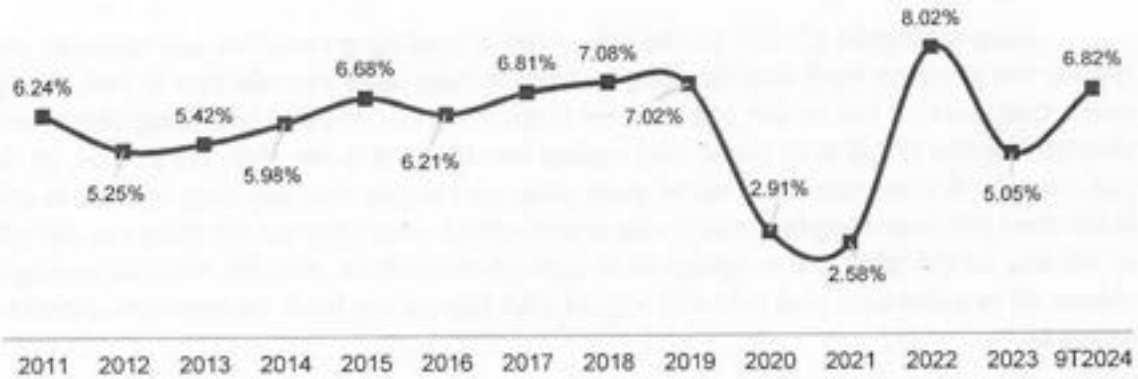

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Cũng theo Tổng cục Thống kê, trong năm 2023, kinh tế Việt Nam chịu tác động xấu từ bối cảnh kinh tế thế giới đang gặp nhiều khó khăn và thách thức. Nhiều nền kinh tế là đối tác thương mại lớn của Việt Nam có mức tăng trưởng chậm lại. Năm 2023, tăng trưởng kinh tế đạt 5,05% (Quý I tăng 3,41%; quý II tăng 4,25%; quý III tăng 5,47%; quý IV tăng 6,72%); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83% đóng góp 0,46%; công nghiệp, xây dựng tăng 3,74% đóng góp 1,51% (riêng công nghiệp tăng 3,02%) và dịch vụ tăng cao nhất với 6,82% đóng góp 3,25% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,33%. Chỉ số PMI của năm 2023 liên tục dưới mức 50 điểm, với duy nhất tháng 4 đạt 51,2 và tháng 8 đạt 50,5. Đến năm 2024, GDP của Quý III đã tăng 7,40% so với cùng kỳ năm trước, GDP chín tháng năm 2024 ước tăng 6,82% so với cùng kỳ năm 2023, chỉ số PMI đã tăng nhẹ so với năm 2023, bốn trên năm tháng đầu năm đều đạt ngưỡng trên 50 điểm và tăng mạnh lên 54,7 điểm vào tháng 6 năm 2024[1]. Sang đến Quý III năm 2024, dưới sự ảnh hưởng nặng nề của bão Yagi (cơn bão số 3) tại Việt Nam, chỉ số PMI đã giảm xuống dưới ngưỡng 50 điểm trong tháng 9, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất đã yếu đi ở mức đáng kể nhất kể từ tháng 11 năm ngoái, từ đó kết thúc thời kỳ tăng trưởng kéo dài năm tháng sau khi sản lượng tăng mạnh trong tháng 8, mức suy giảm trở lại trong Quý này là đáng kể nhất kể từ tháng 1/2023.

PMI

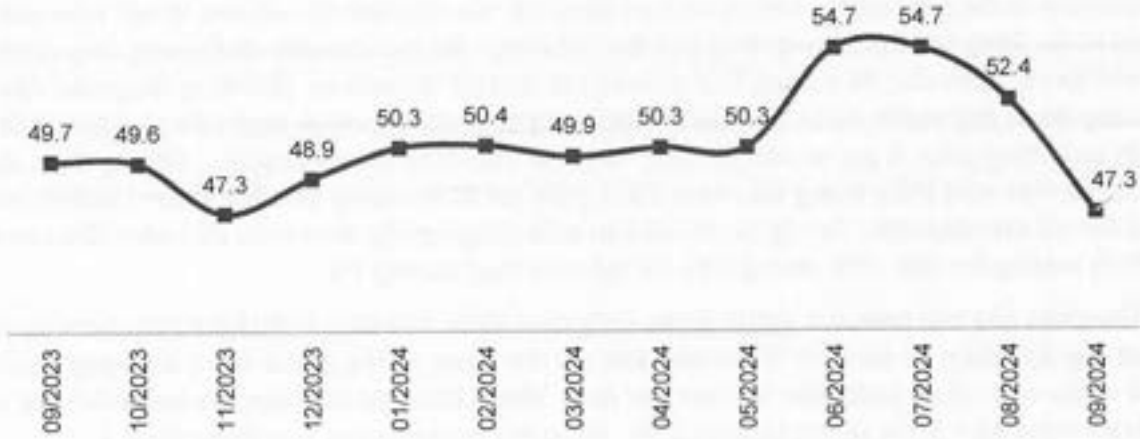

(Nguồn: Báo cáo của Standard & Poor's)

[1] *https://www.pmi.spglobal.com/Public/Home/PressRelease/113081b6dd844ceead4d803f640f5841*

Để thúc đẩy và hỗ trợ cho nền kinh tế, Quốc Hội, Chính phủ đã có nhiều cơ chế, chính sách tháo gỡ các điểm nghẽn và tạo điều kiện tối đa cho tăng trưởng. Ngoài Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước; Chính phủ đã ban hành nhiều quyết sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực y tế, các thị trường đất đai, bất động sản, vốn, du lịch, với chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm, trọng điểm và chính sách tiền tệ nới lỏng, linh hoạt...

Xuất nhập khẩu

Theo Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong năm 2023 đạt hơn 681 tỷ USD, giảm 6,9%, tương ứng giảm 50,25 tỷ USD so với năm trước. Trong đó xuất khẩu đạt 354,67 tỷ USD, giảm 4,6% (tương ứng giảm 17,05 tỷ USD) và nhập khẩu đạt hơn 326 tỷ USD, giảm 9,2% (tương ứng giảm 33,20 tỷ USD). Tổng kết năm 2023, xuất siêu Việt Nam năm đạt 28,3 tỷ USD[2].

Trong năm 2023, chỉ một số ít ngành có tăng trưởng xuất khẩu vượt trội, điển hình là gạo, rau quả và một số ngành như hạt điều, sắn và các sản phẩm từ sắn, nhưng đóng góp về giá trị tuyệt đối của các ngành này chưa thật sự lớn nếu so với các ngành khác, vì vậy, khả năng gạo, rau quả bù đắp được cho các ngành chủ chốt là không hiện thực. Hiện nhiều thị trường xuất khẩu lớn như EU, Mỹ, Trung Quốc... chưa phục hồi cũng gây khó khăn không nhỏ cho nền kinh tế Việt Nam.

Tuy nhiên, điểm tích cực được mong chờ trong các tháng tới là một số FTA đang có với đối tác thị trường lớn của Việt Nam như thị trường Châu Âu, Châu Mỹ tiếp tục có tác động đáng kể đối với thương mại, đầu tư và đặc biệt là xuất khẩu Việt Nam.

Cụ thể, một số mặt hàng may mặc bắt đầu được hưởng thuế nhập khẩu 0% vào thị trường EU theo hiệp định EVFTA... sẽ là những điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường này. Đây sẽ là động lực tăng trưởng trung hạn của Việt Nam về xuất khẩu, cùng với sự hồi phục của các nền kinh tế đối tác với Việt Nam.

Tổng cục Thống kê cho biết, kết thúc Quý III năm 2024, hoạt động xuất nhập khẩu đã có những kết quả tích cực: Quý III/2024, kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 108,6 tỷ USD, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước và tăng 10,6% so với Quý II/2024. Tính chung chín tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 299,63 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước. Tương ứng, trong Quý III/2024, kim ngạch nhập khẩu sơ bộ đạt 99,74 tỷ USD, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm trước và tăng 6,1% so với Quý II/2024. Tính chung chín tháng năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 278,84 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung chín tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 578,47 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15,4%; nhập khẩu tăng 17,3%, cán cân thương mại hàng hóa sơ bộ xuất siêu 20,79 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 22,1 tỷ USD). Tuy nhiên vẫn tồn tại những thách thức tiềm ẩn, đòi hỏi cần phải bám sát diễn biến thị trường và có giải pháp linh hoạt để đẩy mạnh sự tăng trưởng xuất nhập khẩu của cả nước[3].

---

[2] https://www.qdnd.vn/kinh-te/tin-tuc/nam-2023-tong-kim-ngach-xuat-nhap-khau-viet-nam-dat-hon-681-ty-usd-761013

[3] https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/10/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iii-va-9-thang-nam-2024/#:~:text=Qu%C3%BD%20III%2F2024%2C%20kim%20ng%E1%BA%A1ch,v%E1%BB%9Bi%20c%C3%B9ng%20k%E1%BB%B3%20n%C4%83m%20tr%C6%B0%E1%BB%9Bc.

Giải ngân đầu tư công

Về giải ngân tổng kế hoạch vốn năm 2023, báo cáo từ Bộ Tài chính cho biết, tổng kế hoạch vốn đã giao tính đến hết tháng 12/2023 là trên 843.800 tỷ đồng (bao gồm kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, kế hoạch vốn cân đối địa phương giao tăng, kế hoạch các năm trước chuyển sang). Kho bạc Nhà nước đang tiến hành yêu cầu các đơn vị trực thuộc giải quyết thủ tục hành chính kịp thời để đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, đáp ứng nhu cầu chi trả ngân sách trong tháng cuối năm 2023 và năm 2024[4].

Theo thông tin từ Tổng cục Thống Kê, đến hết tháng 12/2023, tổng số vốn đầu tư công đã phân bổ chi tiết là trên 773.583 tỷ đồng, đạt 109,22% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao (trên 708.252 tỷ đồng). Trong đó, các địa phương giao tăng so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao 80.683 tỷ đồng.

Theo thông tin từ Bộ Tài chính, đến ngày 30/09/2024, ước giải ngân vốn đầu tư công mới đạt 320.566 tỉ đồng, bằng 47,29% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn cùng kỳ năm 2023. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tỉ lệ giải ngân này không đạt được như kỳ vọng. Trong đó, TP Hồ Chí Minh được giao hơn 79.263 tỉ đồng, nhưng tỉ lệ giải ngân mới chỉ đạt 21,29% kế hoạch. Còn Hà Nội được giao hơn 81.033 tỉ đồng, nhưng tỉ lệ giải ngân mới chỉ đạt 38,88% kế hoạch.

Vẫn còn 31 bộ, cơ quan và 23 địa phương có tỉ lệ giải ngân thấp hơn trung bình của cả nước. Một số địa phương được giao kế hoạch lớn, song tỉ lệ giải ngân thấp dẫn đến làm giảm tỉ lệ giải ngân chung của cả nước. Tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng không đạt kỳ vọng khiến áp lực giải ngân những tháng cuối năm rất lớn với các bộ, ngành, địa phương. Trước yêu cầu cấp thiết này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ban hành Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 08/10.2024 đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024. Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành cần quyết liệt chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 đạt trên 95% kế hoạch được giao

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do chính sách còn vướng mắc, chậm sửa đổi, việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công các năm chậm trễ, phân bổ rất nhiều lần. Nhiều dự án tắc nghẽn vì công tác giải phóng mặt bằng, thiếu vật liệu xây dựng. Trong khi tại các địa phương, tâm lý cán bộ e dè, không dám làm cũng gây cản trở tiến độ giải ngân; các Bộ, ngành và địa phương có nhu cầu điều chỉnh vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế với các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa thực hiện được do phải chờ hướng dẫn cụ thể của Bộ Kế hoạch đầu tư; một số địa phương chưa tổ chức đấu giá đất nên chưa có số thu để giải ngân. Ngoài ra, đối với các dự án sử dụng ODA, tiến độ giải ngân cũng bị ảnh hưởng do vừa phải tuân thủ các quy định của nước ngoài vừa phải đảm bảo các thủ tục trong nước, đang thực hiện các thủ tục gia hạn hiệp định, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án mất nhiều thời gian[5].

---

[4] *https://baochinhphu.vn/kho-bac-nha-nuoc-tang-cuong-giai-phap-day-nhanh-giai-ngan-von-dau-tu-cong-102240402093450125.htm*

[5] *https://laodong.vn/thoi-su/giai-ngan-von-dau-tu-cong-3-quy-duoi-50-ap-luc-quy-iv-la-rat-lon-1407765.ldo#:~:text=H%E1%BA%BFt%20qu%C3%BD%20III%2F2024%2C%20k%E1%BA%BFt,Th%E1%BB%A7%20t%C6%B0%E1%BB%9Bng%20Ch%C3%ADnh%20ph%E1%BB%A7%20giao.*



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của thị trường tài chính và các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Trong bối cảnh chung diễn biến khá khó khăn của nền kinh tế, khiến dự báo tăng trưởng năm 2024 trở nên thận trọng hơn. Năm 2024 vẫn tiếp tục đối mặt với vấn đề thanh khoản, lãi suất tăng nhanh có thể tạo ra rủi ro doanh thu, dòng tiền, ảnh hưởng đến lợi nhuận và hoạt động của Công ty.

Dựa trên bối cảnh của nền kinh tế, các lĩnh vực hoạt động kinh doanh trọng yếu của công ty, DNSE đã xây dựng bộ phận quản trị rủi ro giúp nhận diện và xác định các loại rủi ro có thể xảy ra, ảnh hưởng đến từng sản phẩm, dịch vụ, từng hoạt động nghiệp vụ chuyên biệt và các bộ phận của công ty. Từ đó xây dựng các công cụ và cách thức đo lường, giám sát rủi ro toàn diện. Công tác đo lường rủi ro được thực hiện thường xuyên, định kỳ dựa trên các cơ sở phân tích, đánh giá ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của các loại rủi ro đối với mức độ an toàn vốn và khả năng đạt kế hoạch, mục tiêu kinh doanh cũng như quy mô hoạt động của DNSE theo các giai đoạn phù hợp.

1.2. Tỷ lệ lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Việc không lường trước được sự thay đổi của lạm phát sẽ dẫn đến rủi ro lợi tức đến từ hoạt động kinh doanh, thực hiện đầu tư hoặc giá trị tương lai của tài sản sẽ nhỏ hơn giá trị kỳ vọng.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2022 lạm phát Việt Nam đạt mức 3,15% so với năm 2021, việc bảo đảm các nguồn cung các mặt hàng lương thực, thực phẩm, chưa tăng giá điện, giá dịch vụ y tế, học phí, và giá xăng dầu trong nước giảm theo giá nhiên liệu thế giới... đã giúp Chính phủ kiểm soát thành công lạm phát năm 2022 dưới 4%. Đến hết năm 2023, bình quân lạm phát ở mức 3,25%, đạt mục tiêu Quốc hội đã đề ra.

Kết quả này có được là do những giải pháp được các Cơ quan, bộ, ngành tích cực triển khai như: Giảm mặt bằng lãi suất cho vay, giảm thuế giá trị gia tăng của một số nhóm hàng hóa, dịch vụ, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp... Vì vậy Việt Nam đã thành công kiểm soát lạm phát trong năm 2023.

Trong năm 2024, Quốc hội đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4-4,5%, điều này cho thấy áp lực lạm phát trong năm 2024 vẫn rất lớn. Áp lực này chủ yếu đến từ việc giảm thuế môi trường đối với mặt hàng xăng dầu và giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) tiếp tục được triển khai

trong năm 2024. Tổng cục Thống kê cho rằng tình hình kinh tế, chính trị thế giới năm nay đang có những diễn biến phức tạp, nhiều rủi ro khó lường khiến cho giá nguyên liệu đầu vào ở mức tương đối cao, ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp và tạo áp lực lên giá hàng hóa tiêu dùng[6]. Để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu Quốc hội đề ra, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai quyết liệt nhiều giải pháp như đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của người dân. Chú trọng tăng cường công tác quản lý, điều hành giá trong thời điểm thiên tai, bão lũ, kịp thời xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để hỗ trợ, cứu trợ người dân bị thiệt hại do bão lũ. Bên cạnh đó, sự hạ nhiệt của lạm phát thế giới đã tác động tới lạm phát Việt Nam. Do vậy kết thúc 9 tháng đầu năm 2024, Việt Nam đã kiểm soát thành công lạm phát với chỉ số lạm phát cơ bản tăng 2,69%[7].

Rủi ro lạm phát là một dạng rủi ro hệ thống, tác động toàn diện đến toàn bộ nền kinh tế và các chủ thể tham gia. Trong khi đó, thị trường chứng khoán được xem là "phong vũ biểu" của nền kinh tế và có mối liên kết chặt chẽ với sức khỏe nền kinh tế. Một khi rủi ro lạm phát cao xảy ra sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, làm suy giảm giá trị danh mục đầu tư của Công ty và các hoạt động kinh doanh khác.

Tỷ lệ lạm phát cơ bản của Việt Nam giai đoạn 2011 – 9 tháng đầu năm 2024



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Tuy nhiên, một môi trường lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh lâu dài của doanh nghiệp. Công ty cũng cần theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về giá thông qua điều chỉnh định hướng kinh doanh linh hoạt, phù hợp tình hình. Do vậy, để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, DNSE luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho khách hàng nhằm tăng cường vị thế của Công ty trên thị trường.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là một biến số rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

---

[6] *https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/01/cac-yeu-to-tac-dong-den-lam-phat-nam-2023-va-mot-so-giai-phap-kiem-soat-lam-phat-trong-nam-2024/*
[7] *https://thoibaotaichinhvietnam.vn/cpi-9-thang-tang-388-khi-lam-phat-the-gioi-ha-nhiet-161120.html*

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp đó. Mức rủi ro về lãi suất giữa các ngành cũng khác nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Năm 2022, hệ thống ngân hàng là nguồn cung vốn chủ lực cho nền kinh tế năm 2022, trong bối cảnh thị trường vốn gặp nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao ở các nước trên thế giới và không ngoại trừ ở Việt Nam, vì vậy, Ngân hàng Nhà nước buộc phải sử dụng chính sách lãi suất để kiểm chế lạm phát. Lần đầu trong sau 2 năm trở lại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chính thức nâng các mức lãi suất điều hành thêm từ 0,5 – 1 điểm phần trăm từ ngày 23/9/2022 và sau đó đến ngày 25/10/2022 lại tiếp tục điều chỉnh tăng tiếp các mức lãi suất điều hành lên. Việc điều chỉnh tăng lãi suất này là biện pháp kịp thời để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tuy nhiên cũng làm tăng chi phí vốn, do đó hạn chế đầu tư xã hội, kéo theo áp lực cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

Năm 2023, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) dần điều chỉnh lại chính sách và liên tục giảm lãi suất điều hành, theo đó NHNN đã thực hiện 04 lần liên tiếp điều chỉnh giảm lãi suất điều hành (từ 0,5% đến 1,5%)[8] để hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, khiến lãi suất giảm về tương tự thời điểm đại dịch Covid. Ngoài ra, NHNN đã ban hành Thông tư 02/2023/TT-NHNN về cơ cấu lại nợ, hoãn giãn nợ, không chuyển nhóm nợ (nhằm kiểm soát nợ xấu, tăng khả năng tiếp cận vốn cho người dân và doanh nghiệp) và Thông tư 03/2023/TT-NHNN (sửa đổi Thông tư 16/2021) nới lỏng một số điều kiện về cho vay, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) của các tổ chức tín dụng (TCTD), góp phần tháo gỡ khó khăn hiện tại cho thị trường TPDN.

Tháng 9 năm 2024, trong cuộc họp Ủy ban Thị trường mở liên bang (FOMC), Cục Dữ trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định cắt giảm lãi suất 50 điểm cơ bản, xuống 4,75 – 5%. Đây là quyết định giảm lãi suất đầu tiên sau 4 năm liên tục và neo ở mức cao. Với việc cắt giảm lãi suất này sẽ khiến giá trị đồng đô la Mỹ (USD) giảm làm giảm áp lực mất giá đối với đồng Việt Nam (VND). Với việc Fed và nhiều ngân hàng trung ương đã bước vào chu kỳ giảm lãi suất điều hành, Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì ở trạng thái nới lỏng để hỗ trợ tăng trưởng. Dự báo mặt bằng lãi suất sẽ giảm 0,7% trong năm 2025.

Để giảm thiểu ảnh hưởng từ các rủi ro về lãi suất tới hoạt động kinh doanh chứng khoán, thông qua phân tích, đánh giá tình hình tài chính, xu hướng – tình hình cạnh tranh trên thị trường và lãi suất dự báo trong từng giai đoạn, Công ty luôn chủ động lựa chọn thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong việc duy trì các hạn mức giao dịch, lãi suất cho vay ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý, có thể thu hút khách hàng mà vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của Công ty.

Bên cạnh đó, dù đứng trước những áp lực đến từ mặt bằng lãi suất biến động trong những năm vừa qua, ảnh hưởng trực tiếp đến việc huy động vốn, hoạt động kinh doanh nguồn vốn của Công ty. Ban điều hành của DNSE vẫn luôn linh hoạt trong việc huy động vốn, ngoài việc thực hiện tăng vốn cổ phần, Công ty đã chủ động đẩy mạnh việc đa dạng hoá nguồn vốn vay từ các định chế trong và ngoài nước. Đáng chú ý, trong năm 2023, DNSE đã nhận được hạn mức tín dụng nước ngoài đầu tiên từ nhóm định chế tài chính Đài Loan, qua đó nâng cao xếp hạng tín nhiệm của DNSE trên thị trường vốn quốc tế. Đồng thời, DNSE tiếp tục tăng quy mô các hạn mức tín dụng sẵn có và huy động thành công vốn vay tín chấp từ các ngân hàng trong nước. Đây cũng là chiến lược để công ty có thể tiếp cận các nguồn vốn mới với lãi suất hợp lý, từ đó cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng, có chi phí cạnh tranh so với thị trường.

[8] *https://thesaigontimes.vn/ngan-hang-nha-nuoc-giam-lai-suat-dieu-hanh-lan-thu-tu-lien-tiep/*

Cơ cấu Nợ vay trên Tổng nguồn vốn của Công ty năm 2022, 2023, Quý III/2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2022	Tại 31/122023	Tăng/giảm cùng kỳ	Tại 30/09/2024
Vay & nợ thuê tài chính	2.584.843	3.657.283	41,5%	6.155.770
Vốn chủ sở hữu	3.136.361	3.305.345	5,4%	4.161.713
Tổng nguồn vốn	6.409.145	7.446.063	16,2%	10.383.852
Nợ vay phải trả/Tổng Nguồn vốn	40,3%	49,1%		59,3%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

Dù chịu ảnh hưởng của biến động lãi suất, giá trị Vay và nợ thuê tài chính của Công ty vẫn tăng trưởng tại thời điểm cuối năm 2023 tăng 41,5% so với năm 2022, điều này là do trong năm 2022 Công ty đã thành công trong việc tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng, cùng việc số lượng khách hàng mở mới tăng lên và luôn dẫn đầu thị trường; năm 2023, tiếp tục mở rộng việc tiếp cận với các nguồn vốn trên thị trường, Công ty đạt mức Vay lên 3.657 tỷ đồng, tỷ lệ Nợ vay phải trả/Tổng nguồn vốn đạt 49,1%, đến Quý III/2024 sau khi thành công chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) huy động thêm hơn 900 tỷ đồng và hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, càng tạo cơ sở để Công ty tăng trưởng thêm nguồn Vay, dư nợ Vay, theo đó tỷ lệ Nợ vay phải trả/Tổng Nguồn vốn đã đạt 59,3% trong vòng 9 tháng đầu năm 2024, điều này không những thể hiện việc Công ty đã huy động ngày càng hiệu quả các nguồn vốn, mà còn là năng lực điều hành, khả năng đánh giá tình hình thị trường linh hoạt và đặc biệt là tín nhiệm của DNSE đang ngày một nâng cao đối với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.

1.4. Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỷ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Tuy nhiên, nhìn chung công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn và đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý.

Là một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chứng khoán của DNSE ít nhiều cũng chịu ảnh hưởng khi tỷ giá biến động. Khi nền kinh tế và thị trường ngoại hối biến động bất lợi mà khiến cho thị trường chứng khoán biến động tiêu cực, ảnh hưởng gián tiếp đến danh mục đầu tư và hoạt động kinh doanh khác của Công ty. Do vậy, để hạn chế rủi ro trên, Công ty luôn xem trọng vấn đề phân tích, dự báo tình hình, thường xuyên cập nhật kinh tế vĩ mô để đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp.

2. Rủi ro về luật pháp

DNSE là Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý liên quan đều có tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (VNX), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Tổng cục thuế và được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật, các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi nào về mặt chính sách sẽ có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác rủi ro này cũng xuất hiện khi các công ty không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các hoạt động không được cho phép của pháp luật dẫn đến tổn thất và tổn hại uy tín của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu các thông tin pháp luật liên quan; phổ biến kịp thời các thông tin, đồng thời tham mưu cho Ban Tổng giám đốc, các phòng ban trong việc xây dựng các quy chế, quy định, ủy quyền phục vụ cho công tác quản trị điều hành. DNSE là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý liên quan đều có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về nguồn nhân lực

Thị trường chứng khoán là một ngành mới mẻ nhưng phát triển nhanh ở Việt Nam, nên số lượng và trình độ nhân sự trong ngành này chưa có được sự phát triển như nhu cầu. Mặt khác, nhân sự trong ngành cũng ít nhiều biến động như thị trường chứng khoán.

Đối với các công ty chứng khoán, ngoài yếu tố thương hiệu, công nghệ, thì sự ổn định và trình độ của đội ngũ nhân sự, nhất là nhân sự cấp cao, là yếu tố thành công rất quan trọng. Trong những năm gần đây, số lượng các công ty chứng khoán, quản lý quỹ, tư vấn đầu tư tăng vọt. Điều này đã tạo ra áp lực cạnh tranh gay gắt trong việc lôi kéo, giữ chân, đãi ngộ các nhân sự chứng khoán. Hiện nay việc cạnh tranh lôi kéo nhân sự lành nghề, nhất là các chuyên viên môi giới, giữa các công ty chứng khoán diễn ra khá phổ biến.

Hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán, DNSE luôn phải đối mặt với thách thức từ các đối thủ cạnh tranh cũng như biến động của nền kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính trong nước và thế giới. Với tôn chỉ nguồn nhân lực là yếu tố mang lại lợi thế cạnh tranh và giá trị vượt trội, DNSE luôn chú trọng vào công tác đào tạo kỹ năng, kiến thức chuyên môn cho đội ngũ nhân lực, không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi cho nhân viên đáp ứng yêu cầu đặc thù ngành chứng khoán và xu hướng không ngừng cập nhật, phát triển của công nghệ.

DNSE cũng có chính sách tài trợ và cung cấp chi phí cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề chứng khoán tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán. Nhân viên được công ty khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để tham gia các khóa học và ứng dụng các kiến thức được học vào việc cải tiến, tối ưu hóa hiệu suất công việc.

Nhằm tạo ra sân chơi sáng tạo cho CBNV, chắp cánh và hiện thực hóa những ý tưởng mới đột phá, cuộc thi Hackathon đã trở thành hoạt động thường niên tại DNSE. Tại đây, đội ngũ công nghệ của DNSE cùng lên ý tưởng phát triển sản phẩm mới, lập trình và được chấm điểm trực tiếp bởi Ban lãnh đạo DNSE. Những sáng kiến sản phẩm sắc bén, phù hợp nhất sẽ ngay lập tức được tưởng thưởng và hiện thực hóa trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Bên cạnh đó, với định hướng phát triển lâu dài và bền vững, DNSE xây dựng khung năng lực cốt lõi và các tiêu chí đánh giá năng lực, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong việc đánh giá nhân viên, xây dựng lộ trình phát triển cho các vị trí kết hợp cùng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng như chính sách khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực cho sự phát triển của công ty, tạo động lực để CBNV luôn cố gắng phấn đấu, gắn bó lâu dài cùng công ty.

3.2. Rủi ro trong vận hành hoạt động kinh doanh

Rủi ro trong vận hành hoạt động của Công ty có thể liên quan tới nhiều yếu tố khác nhau trong hoạt động kinh doanh và nghiệp vụ, bao gồm rủi ro tuân thủ quy trình, rủi ro con người và rủi ro về hệ thống.

Rủi ro bảo mật thông tin khách hàng

- Công ty có hệ thống phân quyền truy cập thông tin tài khoản của khách hàng và có cam kết ký ủy quyền của khách hàng cho các nhân viên kinh doanh được truy cập tài khoản và quản lý chăm sóc theo yêu cầu của khách hàng. Hệ thống sẽ theo dõi nếu có những truy cập lạ và cảnh báo tới bộ phận kiểm soát rủi ro nghiệp vụ. Các nhân viên khi vào các bộ phận có truy cập trực tiếp tới thông tin khách hàng đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khách hàng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và uy tín của công ty.

Rủi ro xung đột lợi ích giữa công ty và khách hàng

- Rủi ro xung đột lợi ích giữa công ty và khách hàng, giữa nhân viên kinh doanh và công ty và khách hàng, giữa sự bình đẳng giữa các khách hàng: Công ty yêu cầu từng vị trí kinh doanh phải ký cam kết không xung đột lợi ích và khai báo xung đột với bộ phận kiểm soát tuân thủ. Mọi tiềm ẩn rủi ro mà không có khai báo xung đột được coi là vi phạm có thể dẫn đến nghỉ việc.

Rủi ro về tuân thủ quy trình

- Các rủi ro về tuân thủ các quy định bao gồm vi phạm các quy định của Pháp luật, các quy định đặc thù ngành và các quy định đối với Công ty ứng dụng Công nghệ thông tin, các rủi ro này xảy ra khi không tuân thủ các quy định về Pháp luật vì lý do chủ quan hay khách quan dẫn đến DNSE bị áp dụng các chế tài xử lý của các cơ quan có thẩm quyền hoặc khách hàng khiếu kiện gây tổn thất cho DNSE (tài sản, con người, danh tiếng, thương hiệu).

  Để hạn chế tối đa rủi ro này, Công ty đã thành lập bộ phận Pháp chế và tuân thủ với mục đích:

  - ✓ Theo dõi, nghiên cứu, bình luận các thông tin pháp luật liên quan; phổ biến kịp thời các thông tin pháp luật;
  - ✓ Tham mưu cho ban Tổng giám đốc, các phòng ban trong việc xây dựng các quy chế, quy định, ủy quyền phục vụ cho công tác quản trị điều hành;
  - ✓ Phối hợp với các phòng ban rà soát tính pháp lý khi xây dựng các sản phẩm, hợp đồng biểu mẫu;

  Đặc biệt, về việc tuân thủ các quy định về tài chính theo Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán, quy định về tỷ lệ an toàn tài chính theo Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính, công ty luôn tuân thủ các tỷ lệ được quy định và thực hiện báo cáo cho các cơ quan chức năng đầy đủ và đúng thời hạn.

- Ngày 14/09/2023, DNSE đã nhận Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 805/QĐ-XPHC của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về việc vi phạm quy định về về nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng. Cụ thể, DNSE cho 04 tài khoản đặt lệnh mua thoả thuận chứng khoán khi không có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán. DNSE đã hoàn tất nghĩa vụ nộp phạt 125 triệu đồng với Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước.

  Ngày 05/11/2024, DNSE đã nhận Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 1203/QĐ-XPHC của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước về việc vi phạm quy định về hạn chế giao dịch ký quỹ. Cụ thể, ngày 6/5/2024, Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE báo cáo Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 4/2024. Theo đó, Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE đã đưa mã chứng khoán L18 (mã chứng khoán đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội bổ sung vào danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ từ ngày 8/4/2024) vào danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ. Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE đã thực hiện cho vay ký quỹ đối với mã chứng khoán L18 (từ ngày 8/4/2024 đến 8/5/2024). DNSE đã hoàn tất nghĩa vụ nộp phạt 125 triệu đồng với Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước.

  Ngoài ra, thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại Công văn số 8975/UBCK-TT ngày 15/12/2023, liên quan đến việc chấm dứt các giao dịch theo thỏa thuận quản lý và tối ưu tài sản đã được ký kết giữa DNSE và khách hàng của DNSE (hay còn được gọi là thỏa thuận "Trứng Vàng"), DNSE đã theo lộ trình báo cáo UBCKNN về việc tất toán các thỏa thuận Trứng vàng hàng tháng và đến ngày 29/03/2024 Công ty đã chấm dứt toàn bộ các giao dịch theo thỏa thuận Trứng vàng.

- Các rủi ro về tuân thủ các quy trình bao gồm vi phạm nguyên tắc kinh doanh, lỗi giao dịch do làm sai quy trình gây thiệt hại về tài sản, uy tín và ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty.

  Nhận thức rủi ro này, DNSE luôn phải đảm bảo xây dựng được những nguyên tắc, quy trình trong hoạt động dịch vụ cho khách hàng cũng như hoạt động vận hành nội bộ. Đồng thời, DNSE luôn thực hiện nghiêm túc việc giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai các quy trình để đảm bảo việc thực thi đúng đắn. Một số biện pháp được DNSE thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro bao gồm: xây dựng bộ máy, quy trình có sự kiểm tra chéo của các bộ phận; thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ và áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm.

Rủi ro con người

- Rủi ro con người có thể phát sinh từ nhân viên của DNSE cũng như các đối tác tham gia vào các dự án liên quan, dẫn tới các sai sót, rủi ro lộ bí mật thông tin, dữ liệu một cách khách quan hay có chủ ý.

- Để kiểm soát vấn đề này, DNSE đã ban hành các quy định trong lao động, chú trọng ý thức tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp của mỗi cá nhân theo đặc thù trong từng mảng hoạt động. Các nhân viên khi mới được tuyển dụng đều được đào tạo, phổ biến về các quy trình, quy chế chung và các quy định đặc thù của công việc trong Sổ tay nhân viên, Cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Việc đào tạo được tổ chức định kỳ để cập nhật các quy định mới. Các nhân viên và đối tác của DNSE đều buộc phải tuân thủ các quy định, nguyên tắc bảo mật khi tham gia truy cập hệ thống và truyền thông của DNSE. Các trường hợp vi phạm đều bị nghiêm khắc xử lý và thông báo rộng rãi

trong nội bộ. DNSE cũng khuyến khích tất cả các nhân viên tích cực trong việc phát hiện các rủi ro và đưa ra các ý kiến sáng tạo để hạn chế các rủi ro có thể phát sinh.

Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin công nghệ

- Rủi ro về Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT): hệ thống CNTT đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai dịch vụ của DNSE. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng kinh doanh của DNSE phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho khách hàng qua hệ thống CNTT cũng như các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền, lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ, ... đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, thất thoát dữ liệu, giảm hiệu suất làm việc, gây ra những thiệt hại về tài chính của khách hàng và của DNSE.
- Rủi ro về hệ thống giao dịch của Công ty chứng khoán: đối với hoạt động của Công ty Chứng khoán, đảm bảo an toàn cho hệ thống giao dịch thông suốt là công việc tối quan trọng. Đối với thị trường chứng khoán việc giao dịch nhanh chóng, liên tục của khách hàng có sự ảnh hưởng to lớn không chỉ đối với riêng một khách hàng, một công ty chứng khoán mà còn có thể ảnh hưởng đến toàn thị trường. Vì vậy việc giữ vững sự ổn định, thông suốt của hệ thống giao dịch trước các yếu tố tác động là công việc được ưu tiên hàng đầu tại mỗi công ty chứng khoán.
- Rủi ro về bảo mật thông tin công nghệ: Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ như hiện nay, thông tin của khách hàng là tài sản quan trọng cần được bảo vệ tối đa. Việc thất thoát thông tin này gây ra tổn hại cho hoạt động cũng như tài chính của khách hàng và Công ty, gây mất niềm tin và ảnh hưởng đến uy tín lâu dài của Công ty trong quá trình hoạt động và phát triển.

Các biện pháp hạn chế các rủi ro trên:

- Ngay từ ngày đầu hoạt động DNSE đã chú trọng đến việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ theo các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế. Tất cả các hệ thống phần cứng và phần mềm đều có cơ chế dự phòng nóng và có thể tự động chuyển đổi trong trường hợp phát sinh sự cố để đảm bảo tính liên tục, không gián đoạn đối với người sử dụng. Vấn đề an toàn an ninh mạng và hệ thống bảo mật luôn được định kỳ kiểm tra với những đối tác, chuyên gia hàng đầu để kịp thời phát hiện, rà soát và chỉnh sửa để giảm thiểu các rủi ro hệ thống.
- Đối với đảm bảo hệ thống giao dịch, Công ty đã thực thực hiện các biện pháp tăng cường bảo mật, dự phòng và liên tục cập nhật để đảm bảo an toàn cho hệ thống giao dịch của khách hàng.
    - ✓ Trong quý I/2024, DNSE đã làm việc với đối tác – eSentire (công ty bảo mật hàng đầu, có trụ sở tại Canada, chuyên cung cấp giải pháp Trung tâm Vận hành An ninh thông tin (SOC) cho các Tổ chức Tài chính lớn trên thế giới) để quản trị và nâng cao bảo mật cho toàn bộ hệ thống của công ty.
    - ✓ DNSE thực hiện bảo mật 2 lớp cho các nhà đầu tư, đồng thời bảo mật cho hệ thống dữ liệu của DNSE đặt tại trung tâm dữ liệu của FPT và xây dựng nền tảng sao lưu dữ liệu. Trong trường hợp có đối tượng tấn công hay gây rủi ro, dữ liệu sẽ luôn được dự phòng thường xuyên, không chỉ dự phòng tại một địa điểm mà còn dự phòng trên Amazon và tại Việt Nam, cùng với hạ tầng dự phòng ổn định để đưa ra phiên bản không thể sửa đổi hay tác động đến. DNSE nhận biết được tầm quan trọng của việc quản lý tiền, đảm bảo thanh toán cho

các nhà đầu tư là yếu tố đặc biệt quan trọng (đặc biệt khi DNSE có cung cấp dịch vụ giao dịch tiền 24/7), cùng với việc bảo toàn dữ liệu phục vụ cho các dịch vụ trí tuệ nhân tạo để luôn có phương án dự phòng bảo toàn dữ liệu cho công ty và khách hàng ngay cả với các tình huống bị tấn công.

- ✓ Về quy trình: DNSE có quy trình kịch bản và thực hiện diễn tập xử lý sự cố hàng tháng và hàng quý, đảm bảo đội ngũ vận hành DNSE thực hiện tốt khi có trường hợp có sự cố xảy ra.

- Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng, tập trung đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống giao dịch cũng như thông tin mạng cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý và đề ra các giải pháp về xử lý các sự cố liên quan đến an toàn thông tin. Việc triển khai các nhiệm vụ liên quan theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường đảm bảo hệ thống thông tin theo cấp độ và Công văn số 454/CATTT-ATHTTT ngày 27/03/2024 của Cục An toàn thông tin về việc hoàn thành tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin đã được Công ty tuân thủ thực hiện. Các hoạt động để đảm bảo an toàn hệ thống công nghệ, hệ thống giao dịch và an toàn thông tin được Công ty thực hiện cụ thể như sau:

  - ✓ Công ty đã định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Kết quả các lần kiểm tra DNSE chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào. Công ty sẽ tiếp tục đề cao cảnh giác và tăng cường theo dõi hệ thống để kịp thời đối phó với trường hợp có dấu hiệu bất thường xảy ra (nếu có).

  - ✓ Về việc tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ: Công ty đã thực hiện thống kê, phân loại các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của DNSE xây dựng kế hoạch triển khai hoàn thành quy định đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. Kế hoạch đảm bảo 100% hệ thống thông tin đang vận hành được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin trong tháng 9/2024, và triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phân loại trong tháng 12/2024.

  - ✓ Về tổ chức thực thi công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, Công ty đã và đang đang triển khai thường xuyên liên tục tại 3 lớp an toàn thông tin (lớp 1, lớp 2 và lớp 3), và lên kế hoạch triển khai lớp 4 như sau:

    Lớp 1: Lực lượng tại chỗ bao gồm các nhân sự chuyên trách an toàn thông tin mạng (bao gồm cả chuyên gia thuê ngoài);

    Lớp 2: Tổ chức giám sát và bảo vệ hệ thống chuyên nghiệp thông qua Crowdstrike, eSentire cùng với AVTech. Công ty luôn luôn chú trọng việc nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp;

    Lớp 3: Tổ chức doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua hình thức Pentest hợp tác với CMC / Viettel Security / VNG;

    Lớp 4: Trong thời gian tới, DNSE sẽ tiến hành kết nối với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ thông tin và truyền thông nhằm đảm bảo an toàn thông tin tối đa cho khách hàng, hệ thống và Công ty.

- ✓ Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/07/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc.
- ✓ Đã và đang triển khai phương án sao lưu định kỳ hệ thống và dữ liệu quan trọng để kịp thời khôi phục khi bị tấn công mã hóa dữ liệu theo quy định pháp luật, và Quy trình sao lưu dự phòng, phục hồi dữ liệu.
- ✓ Tham gia mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 05/2017/QĐ- TTg ngày 16/03/2017 của Thủ tướng Chính phủ.
- ✓ Triển khai các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam; và có kế hoạch triển khai tiếp các nhiệm vụ theo chỉ thị này, Công ty cũng thực hiện định kỳ săn lùng mối nguy hại để phát hiện kịp thời các dấu hiệu hệ thống bị xâm nhập, đến nay Công ty chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào.

- Tổ chức kiểm tra, cập nhật các bản vá an toàn thông tin cho các hệ thống quan trọng theo cảnh báo của Cục An toàn thông tin và các cơ quan, tổ chức liên quan.

3.3. Rủi ro thị trường

Trong môi trường kinh doanh có nhiều biến động, đặc biệt thị trường chứng khoán luôn phản ứng nhanh nhạy với mọi thông tin của nền kinh tế, cùng tác động của các chính sách quản lý vĩ mô, chính sách tiền tệ đều có những tác động đến hoạt động kinh doanh của DNSE.

Những rủi ro này đều nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty nên cần có sự quản trị rủi ro (QTRR) mang tính phối hợp, theo dõi đánh giá, nhận định và dự báo thị trường để kịp thời đưa ra chiến lược hoặc điều chỉnh các mục tiêu và định hướng phát triển dài hạn. Đối với khách hàng, Công ty rất coi trọng tư vấn và phân tích đầu tư cho khách hàng liên tục và kịp thời, trong đó nhấn mạnh dự báo thị trường và sử dụng đòn bẩy tài chính phù hợp. Cụ thể các biện pháp DNSE áp dụng để QTRR như sau:

Nghiệp vụ cho vay ký quỹ/margin: Cho vay ký quỹ là hoạt động cho vay dựa trên tài sản đảm bảo là cổ phiếu mà khách hàng đang sở hữu được UBCKNN cho phép và DNSE chấp nhận cho vay giao dịch ký quỹ. Rủi ro thị trường phát sinh khi có những biến động giá cổ phiếu quá lớn (giảm sàn liên tiếp nhiều phiên) hoặc do cổ phiếu mất thanh khoản, bị hủy niêm yết.... khiến công ty không thể thu hồi được khoản vay. Để hạn chế rủi ro thị trường, các công tác dưới đây liên tục được hoàn thiện và đổi mới để phù hợp với bối cảnh thị trường:

Danh mục cho vay ký quỹ được xây dựng theo các nguyên tắc chấm điểm minh bạch và tự động điều chỉnh theo điều kiện của thị trường để xác định tỷ lệ cho vay ký quỹ. Việc xây dựng và phê duyệt danh mục độc lập với hoạt động kinh doanh cho vay để đảm bảo tính độc lập và minh bạch.

DNSE đã xây dựng được hệ thống hạn mức tối đa đa chiều cùng hệ thống giám sát để kiểm soát rủi ro tối đa bao gồm:

- Tổng hạn mức cho vay ký quỹ;
- Hạn mức tối đa trên một khách hàng;
- Hạn mức tối đa trên một mã cổ phiếu;

- Bộ tỷ lệ ký quỹ ban đầu và ký quỹ duy trì;
- Giám sát mức độ tập trung dư nợ theo khách hàng, theo cổ phiếu;
- Giám sát mức độ biến động giá và thanh khoản của các cổ phiếu đang tập trung dư nợ;
- Công cụ xử lý bán thu hồi nợ ký quỹ (call margin) tự động.

DNSE luôn chủ động cập nhật, đưa ra các kịch bản ứng phó dự báo các rủi ro để có thể điều chỉnh rủi ro kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.

Nghiệp vụ đầu tư tiền gửi: DNSE luôn cập nhật theo dõi tín nhiệm các ngân hàng, định chế tài chính đối tác để ứng phó dự báo, điều chỉnh rủi ro kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.

3.4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh từ việc các khách hàng, đối tác của Công ty không thực hiện các nghĩa vụ nợ đã cam kết, dẫn tới tổn thất cho Công ty. Rủi ro này phát sinh trong lĩnh vực tiền gửi với các định chế tài chính ngân hàng, hay hoạt động cho vay ký quỹ với nhóm khách hàng lớn. Vì vậy, Công ty đặc biệt chú trọng việc tuân thủ các hạn mức cho vay ký quỹ đối với từng khách hàng, hạn mức tiền gửi và quy định gửi tiền ở những tổ chức tín dụng được đánh giá minh bạch và rủi ro đối tác thấp. Công ty cũng thực hiện xây dựng hệ thống định hạng tín nhiệm của các ngân hàng có quan hệ giao dịch với DNSE.

Với hoạt động cho vay ký quỹ, việc xác định hạn mức cho vay đối với từng khách hàng được bộ phận kinh doanh và QTRR thẩm định và kiểm soát thông qua việc:

- Xây dựng hạn mức cho vay phù hợp theo đối tượng khách hàng, khung phê duyệt theo trách nhiệm và tín nhiệm của khách hàng, đảm bảo cho vay an toàn đúng người, đúng thời điểm;
- Phân lớp cổ phiếu để xây dựng các sản phẩm tín dụng phù hợp;
- Đối với từng sản phẩm có quy trình đề xuất, đánh giá thẩm định và phê duyệt phù hợp;
- Chuẩn hóa tính pháp lý của các sản phẩm, hợp đồng, biểu mẫu tín dụng;
- Báo cáo theo dõi tài sản đảm bảo hàng ngày, theo dõi các biến động bất thường để có hướng xử lý kịp thời;
- Giám sát dư nợ theo khách hàng, theo mã cổ phiếu;
- Nghiệp vụ xử lý bán thu hồi nợ ký quỹ (call margin) được tách bạch khỏi bộ phận kinh doanh để đảm bảo tính minh bạch và xử lý kịp thời;
- Xây dựng Tổng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, hạn mức tối đa trên một khách hàng, hạn mức tối đa trên một mã cổ phiếu.

3.5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Đối với rủi ro này, DNSE luôn thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ bằng các hoạt động sau:

- Xây dựng kế hoạch nguồn vốn hàng năm cho từng hoạt động, nghiệp vụ;
- Xác định hạn mức rủi ro cho từng hoạt động;
- Cân khớp dòng tiền hàng ngày, tháng, quý, năm;
- Theo dõi sát tình thanh khoản của tài sản để có thể xử lý kịp thời;

- Duy trì hạn mức thấu chi tại các ngân hàng đối tác;
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính.

Nhìn chung, các kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán này đáp ứng được nhu cầu hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty. Các dự án đầu tư và hoạt động kinh doanh sử dụng tiền thu được của đợt chào bán đều là những tài sản cần thiết, phục vụ nhu cầu hoạt động đang ở mức tối đa công suất của Công ty, do đó, tính hiệu quả được đảm bảo chắc chắn. Đồng thời, sự hỗ trợ từ các yếu tố vĩ mô thuận lợi cùng với triển vọng tăng trưởng của Công ty giúp thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với trái phiếu của Công ty, đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Thành công của đợt chào bán phụ thuộc vào nhiều yếu tố, không chỉ các vấn đề nội tại của Trái Phiếu như sự hấp dẫn về lãi suất, kỳ hạn hay điều kiện của Trái Phiếu, tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát hành, mà còn bị chi phối bởi kỳ vọng của nhà đầu tư, tương quan ngành và các thay đổi lớn mang yếu tố thị trường. Do đó, Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo đợt chào bán sẽ thành công. Tuy nhiên, do khối lượng phát hành không lớn so với vốn chủ sở hữu, đồng thời với uy tín của Tổ Chức Phát Hành trên thị trường, cùng với kết quả tài chính lành mạnh, an toàn và định hướng phát triển bền vững, Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ là kênh đầu tư hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

Rủi ro khi Trái Phiếu không có Tài Sản Bảo Đảm

Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán, nhà đầu tư có ý định đầu tư trái phiếu cần cân nhắc các rủi ro liên quan đến trái phiếu. Do đây là trái phiếu không có tài sản bảo đảm, trong trường hợp DNSE gặp phải rủi ro kinh doanh dẫn đến phá sản, khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho các chủ nợ sẽ xếp thứ tự ưu tiên sau các chủ nợ có bảo đảm của DNSE đối với tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm dùng để trả chủ nợ có bảo đảm.

Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của thị trường đối với Trái Phiếu và không có gì bảo đảm rằng có tồn tại một thị trường giao dịch có thanh khoản cao cho Trái Phiếu. Trái Phiếu có thể được giao dịch ở các mức giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố về lãi suất áp dụng, kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và hoạt động của thị trường dành cho các loại chứng khoán tương tự.

Những thay đổi đáng kể về lãi suất của Trái Phiếu

Trái phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi: Lãi suất cố định với 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên và lãi suất thả nổi tham chiếu kèm biên độ với Lãi Suất Tham Chiếu (được định nghĩa dưới đây) với các Kỳ Tính Lãi còn lại. Lãi suất thả nổi có thể thay đổi đáng kể phụ thuộc vào mức lãi suất tham chiếu vào ngày xác định lãi suất có liên quan. Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất có thể ảnh hưởng bất lợi đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của DNSE cũng như nhà đầu tư Trái Phiếu.

Quyền đối với Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại các văn kiện Trái Phiếu có liên quan, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, ví dụ như trong một số trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu DNSE mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với DNSE sau khi DNSE không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Phát Hành khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

5. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Rủi ro quản trị đối với doanh nghiệp có thể phát sinh doanh hai nguyên nhân chính: (i) Sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) Sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Công ty cũng có những quy định về phân quyền và trách nhiệm cụ thể giữa các thành viên trong bộ máy quản lý Công ty, thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định luật pháp về Quản trị Công ty, và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Mô hình quản trị chung của DNSE được xây dựng dựa trên mục tiêu đảm bảo quản lý, điều hành Công ty minh bạch và trách nhiệm, cải thiện liên tục thông qua các dự án cải tiến hoặc tinh gọn, có tham khảo mô hình của các Tập đoàn, Công ty hàng đầu, đảm bảo một hệ thống quản trị phù hợp với mục tiêu kinh doanh tại từng thời điểm, phục vụ lợi ích lâu dài của DNSE và các cổ đông, cũng nhưng cân bằng hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Mô hình quản trị doanh nghiệp của DNSE tiếp tục tuân theo các tầng quản trị theo thông lệ quốc tế và phù hợp với tình hình thực tiễn. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, Công ty đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều kinh nghiệm. Công ty luôn chú trọng tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ quản lý có trình độ cao, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Đối với đợt chào bán trái phiếu này, Hội đồng Quản trị đã đề ra phương án phát hành Trái Phiếu khả thi và nằm trong chủ trương và kế hoạch phát hành trái phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án phát triển Công ty và qua đó có thể nhận thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, khủng bố... Công ty đã thực hiện xây dựng các kịch bản ứng phó với khủng hoảng để giảm thiểu các thiệt hại do các rủi ro này gây ra.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Từ, nhóm từ		Diễn giải
Bản Cáo Bạch	:	Bản cáo bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Phát Hành về tình hình tài chính, hoạt động kinh doang nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu
Bản Thông Báo Phát Hành	:	Có nghĩa như được quy định tại tiểu mục 15, mục VI của Bản Cáo Bạch này
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BKS	:	Ban Kiểm soát
Các Điều Kiện Trái Phiếu	:	Có nghĩa là các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được quy định trong Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 0609/HĐĐD/DNSE-NSI được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
CCCD	:	Căn cước công dân
CMND	:	Chứng minh nhân dân
CNĐKDN	:	(Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CTCK	:	Công ty chứng khoán
CTCP/CP	:	Công ty Cổ phần/Cổ phần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
DN	:	Doanh nghiệp
DNSE/Công ty/Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia
Đại Lý Phân Phối	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina
FED	:	Cục Dữ Trữ Liên Bang Hoa Kỳ
Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng	:	Có nghĩa như được quy định tại tiểu mục 16, mục VI của Bản Cáo Bạch này

GPĐC	:	Giấy phép điều chỉnh
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	:	Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 0609/HĐĐD/DNSE-NSI được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu
HSX	:	Sở Giao Dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LN	:	Lợi nhuận
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
MTV	:	Một thành viên
NĐT	:	Nhà đầu tư
Ngày Đáo Hạn	:	Có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu
Ngày Làm Việc	:	Có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam
Ngày Phát Hành	:	Có nghĩa là ngày phát hành được ghi trên báo cáo kết quả phát hành mà Tổ Chức Phát Hành nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Người Sở Hữu Trái Phiếu	:	Có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC), hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và Sở Giao dịch Chứng khoán (nếu áp dụng)
NHNN	:	Ngân hàng Nhà Nước
SGDCK	:	Sở Giao dịch Chứng khoán
Sổ Đăng Ký	:	Có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu

Sự Kiện Vi Phạm	:	Có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu
Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu	:	Có nghĩa như được quy định tại tiểu mục 18, mục VI của Bản Cáo Bạch này
Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu	:	Có nghĩa như được quy định tại tiểu mục 17, mục VI của Bản Cáo Bạch này
TCPH	:	Tổ Chức Phát Hành
TMCP	:	Thương mại cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TPDN	:	Trái phiếu doanh nghiệp
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TSLĐ	:	Tài sản lưu động
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
USD	:	Đô-la Mỹ
Văn Kiện Trái Phiếu	:	Được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu
VND hoặc Đồng	:	Đồng Việt Nam
VSDC	:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên Công ty	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	:	DNSE Securities Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	DNSE JSC
Loại hình doanh nghiệp	:	Công ty Cổ phần
Trụ sở chính	:	Tầng 6, Toà nhà Pax Sky, 63 – 65 Ngô Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chi nhánh TP.HCM	:	C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), Số 62 Hoàng Thế Thiện, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	(024) 7108 9234 Fax : Không có
Website	:	www.dnse.com.vn
Logo	:	DNSE
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/03/2024
Giấy phép Thành lập và Hoạt động kinh doanh chứng khoán	:	Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, và điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 06/03/2024
Vốn điều lệ hiện tại	:	3.300.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba nghìn ba trăm tỷ đồng*)
Người đại diện pháp luật	:	Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Tổng Giám đốc
Tài khoản ngân hàng	:	26810000555228
Nơi mở	:	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thái Hà.
Mã cổ phiếu	:	DSE
Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch	:	HOSE

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/03/2024 và Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, và điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 06/03/2024; Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh, tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh, dịch vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;
- Dịch vụ ký quỹ, ứng trước tiền bán và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Luật Chứng Khoán.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE thành lập vào ngày 30/10/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/03/2024 và được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP cấp ngày 30/10/2007, với số vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng. Đến nay, DNSE có vốn điều lệ là 3.300 tỷ đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty như sau:

Năm 2007

- Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007 và Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng.

Năm 2008

- DNSE trở thành thành viên Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2009

- Thành lập Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh tại 117/119/121 Nguyễn Du, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn kinh doanh. Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh. Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 275/UBCK-GP.

Năm 2010

- Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK Hà Nội.

Năm 2011

- Công ty tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng.

Năm 2015

- Công ty tăng vốn điều lệ từ 75 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng.

Năm 2020

- Trở thành Công ty thành viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital.
- UBCKNN đã cấp Giấy phép điều chỉnh địa điểm Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Bối cảnh thị trường năm 2020 là một năm đầy khó khăn thách thức với thị trường chứng khoán cũng như với Công ty, tuy nhiên cũng là năm đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ, tái cấu trúc toàn diện khi Công ty chính thức trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital từ tháng 07/2020. Với sứ mệnh được đặt ra của Ban lãnh đạo mới "Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt" và tầm nhìn "kết nối nguồn vốn thông qua công nghệ", Công ty đã thực hiện:

✓ Đẩy mạnh cải tiến công tác quản trị điều hành: Trong năm 2020, DNSE đã thực hiện thay đổi chủ sở hữu, bổ nhiệm 3 thành viên HĐQT mới và miễn nhiệm 5 thành viên HĐQT cũ. HĐQT luôn bám sát hoạt động thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, chính sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của Công ty. HĐQT cũng luôn theo sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện đúng và đủ các chủ trương, nghị quyết và quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

✓ Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự: DNSE luôn chú trọng nâng cao chất lượng, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Công ty chủ trương xây dựng bộ máy nhân sự theo hướng tinh giảm gọn nhẹ nhưng vẫn đáp ứng được các yêu cầu, định hướng phát triển của Công ty cũng như đáp ứng được các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường. Phần lớn nhân sự của Công ty đều có độ tuổi từ 23 đến 35 tuổi. Đây là lực lượng có khả năng thích ứng cao với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ trong bối cảnh hiện nay. 100% nhân sự đều tốt nghiệp đại học, có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế tài chính, có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc và thích ứng nhanh với mọi thay đổi.

✓ Thay đổi về chính sách, định hướng: **Trước những biến động khó lường của thị trường, DNSE ưu tiên việc duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.** Lựa chọn chính sách cho vay thận trọng và kiểm soát rủi ro chặt chẽ đảm bảo an toàn và tuân thủ pháp luật. Nhờ vậy, khách hàng có thể thực hiện giao dịch đầu tư linh hoạt, an toàn. Đồng thời, DNSE triển khai chiến lược Marketing bài bản, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với từng giai đoạn phát triển của công ty và thị trường.

✓ Chú trọng phát triển đầu tư công nghệ, hệ thống giao dịch: Với định hướng lấy công nghệ là lợi thế cạnh tranh, hệ thống giao dịch của Công ty được thiết kế tối ưu trải nghiệm của khách hàng và chuẩn hóa trên 5 tiêu chí: Thiết kế thân thiện, Dễ dàng sử dụng, Đặt lệnh nhanh chóng, Đồ thị trực quan, Liên tục cải tiến để tối ưu trải nghiệm của khách hàng, giúp nhà đầu tư dễ dàng theo dõi thị trường, thuận tiện khi giao dịch.

✓ Ngày 15/10/2020, DNSE đã cho ra mắt Ứng dụng di động Entrade X với giao diện trực quan, thân thiện và hệ thống thông minh, ổn định. Đây có thể coi là bước tiến mới trong nền tảng giao dịch của DNSE trong năm 2020 giúp khách hàng dễ dàng giao dịch và tiếp cận các cơ hội đầu tư trên thị trường.

✓ Đầu tháng 12/2020, DNSE đã triển khai giải pháp công nghệ số Dịch vụ tài khoản định danh chứng khoán (Virtual Account) dành cho các khách hàng của DNSE. Việc kết nối thành công dịch vụ Thu-chi hộ tự động với ngân hàng VIB qua giải pháp Định danh tài khoản Virtual Account, tài khoản của Khách hàng sẽ được hạch toán để sẵn sàng giao dịch kịp thời chỉ trong vòng 5 giây khi thực hiện nộp/rút.

Năm 2021

- Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE, tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.
- Liên tiếp ra mắt nền tảng mới, nâng cấp tính năng sản phẩm, giúp thị phần, số lượng tài khoản chứng khoán và dư nợ đều bứt phá tăng trưởng 3 con số.

Năm 2022

- Tăng vốn điều lệ công ty lên 3.000 tỷ đồng.
- Ra mắt hệ thống quản trị theo từng giao dịch (Margin Deal), liên tục bổ sung tính năng sản phẩm, giữ vững đà tăng trưởng doanh thu và thị phần.
- Bước đầu xây dựng và triển khai nền tảng AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo), sản phẩm ứng dụng dữ liệu, bước đầu tối ưu hóa mảng tin tức, giúp nhà đầu tư tiếp cận được tin nóng, tổng hợp báo cáo tài chính của các công ty một cách rõ ràng, súc tích, dễ xem, từ đó đưa ra các ý tưởng đầu tư và quyết định giao dịch tốt hơn.
- Thành tích đạt được:



TOP 6: Tỷ lệ thị phần trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) quý 2/2022

- Các giải thưởng đã đạt được:



TOP 10: Thương hiệu tăng trưởng ấn tượng nhất



TOP 10: Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2022

Năm 2023

- Nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Chứng khoán Phái sinh từ Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thuộc top dẫn đầu thị phần tài khoản mở mới sau 9 tháng đầu năm 2023: đạt 22,25% thị phần mở mới toàn thị trường, đặc biệt trong tháng 9/2023 DNSE đạt 43,6% toàn thị trường.
- Đạt giải "Sản phẩm đầu tư sáng tạo của năm" (Investment Product Innovation of the Year – Vietnam) cho sản phẩm Entrade-X được trao bởi Tổ chức Ngân hàng Tài chính bán lẻ Châu Á (Asian Banking & Financing Retail Banking Awards).
- Đạt giải "Nền tảng giao dịch chứng khoán trực tuyến của năm" (Online Securities Platform of the Year) cho sản phẩm Entrade-X được trao bởi Tổ chức Ngân hàng Tài chính bán lẻ Châu Á (Asian Banking & Financing Retail Banking Awards).

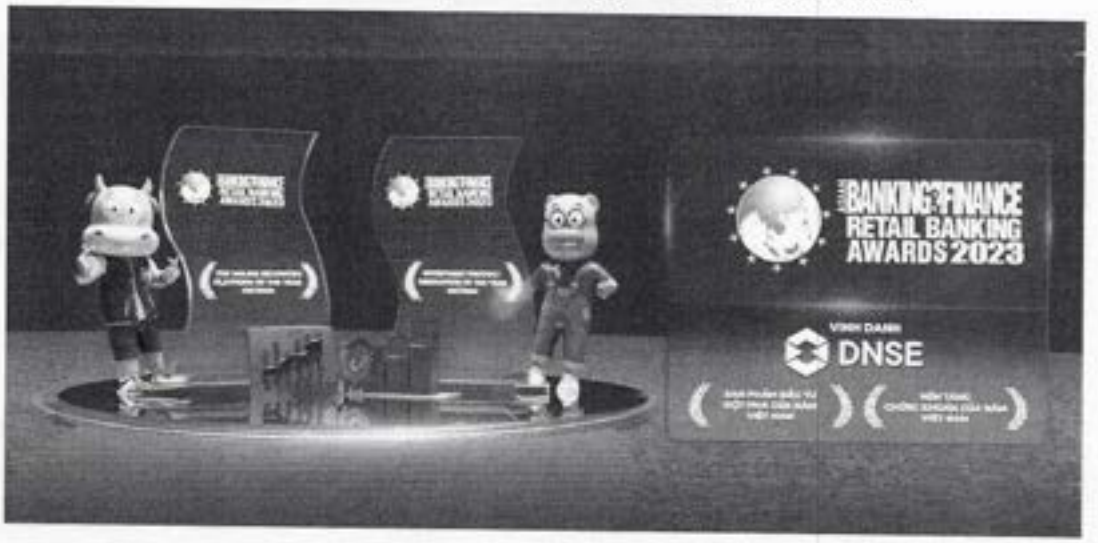

- Đạt danh hiệu Công ty có môi trường Công nghệ tốt nhất tại Hội nghị lãnh đạo Công nghệ CTO Summit 2023.
- Được vinh danh Top 10 sản phẩm dịch vụ công nghệ 2023 tại Lễ Công bố và vinh danh Top sản phẩm – dịch vụ Tin dùng Việt Nam 2023 tại Hà Nội.
- Được vinh danh Top 10 Thương hiệu mạnh – Tiên phong đổi mới sáng tạo trong Chương trình vinh danh Thương hiệu mạnh Việt Nam 2023.
- Nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 27/12/2023.

Năm 2024

- Thực hiện Chào bán thành công 30.000.000 cổ phiếu lần đầu ra công chúng vào tháng 01/2024.
- Hoàn thành tăng Vốn điều lệ lên 3.300 tỷ đồng vào tháng 02/2024 và trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 07/02/2024 căn cứ Công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước số 3378/UBCK-QLKD ngày 29/05/2024.
- Lọt top 3 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường phái sinh trong Quý III/2024.



- Chính thức niêm yết và giao dịch 330 triệu cổ phiếu DSE tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 01/07/2024.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (DNSE) là công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007.

- Trụ sở: Tầng 6, Toà nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh: C-00.01, C-00.02, C00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), Số 62 Hoàng Thế Thiện, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có công ty con và công ty liên kết.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành

Mô hình quản trị hiện tại của DNSE được thiết lập theo cấu trúc tối ưu để hỗ trợ HĐQT quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty.

Cấu trúc bộ máy quản trị và quản lý của DNSE được thể hiện tại sơ đồ dưới đây:

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

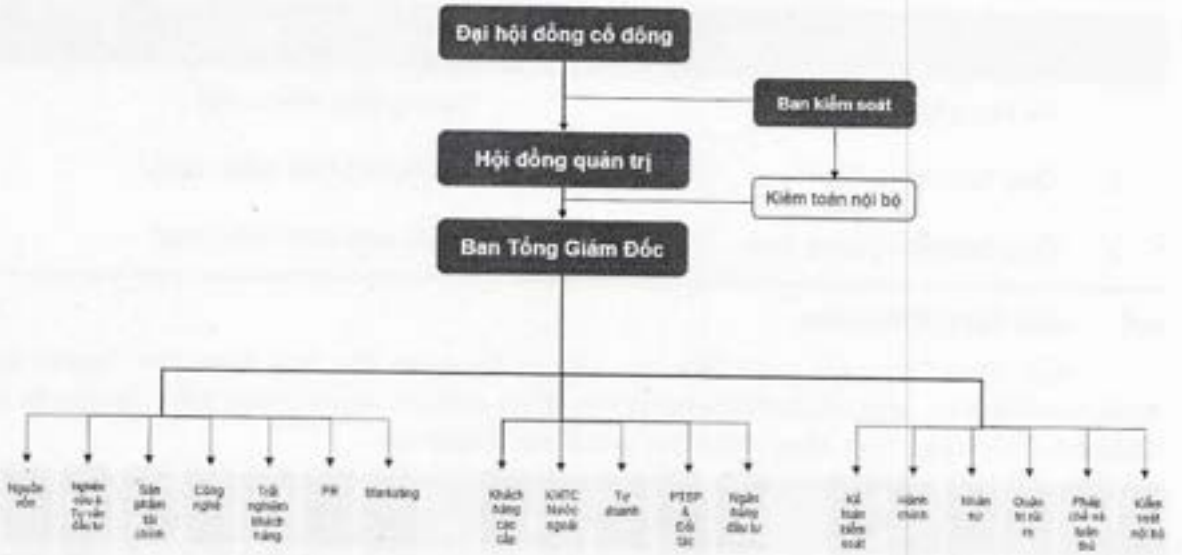

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT
5	Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Ban Kiểm soát của của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Trần Vĩnh Cửu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh/ vận hành của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Hoàng Việt	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Phan Nguyễn Hữu Phương	Giám đốc Chi nhánh TP.HCM

4.5. Các phòng ban chức năng

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
Phòng Nguồn vốn	- Phát triển hoạt động huy động vốn trên thị trường cấp I (phát triển mạng lưới quan hệ về vốn với các tổ chức tín dụng ngân hàng và phi ngân hàng, ...); - Phát triển nghiệp vụ mua bán Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác; - Xây dựng và phát triển các sản phẩm hợp tác với các tổ chức tín dụng ngân hàng và phi ngân hàng, quỹ đầu tư....
Phòng Nghiên cứu và tư vấn đầu tư	- Xây dựng chiến lược, mục tiêu, cung cấp các sản phẩm phân tích, tư vấn đến từng tập người dùng mục tiêu như khách hàng cá nhân, Nhà đầu tư chuyên nghiệp, B2B2C (viết tắt của Business To Business To Customer) là một mô hình kinh doanh kết hợp các tính năng của cả mô hình bán hàng B2B (Business to Business) và mô hình B2C (Business to Customer)) ...; - Xây dựng và chịu trách nhiệm chất lượng báo cáo, sản phẩm tư vấn; - Xây dựng, quản trị và khai thác cơ sở dữ liệu của công ty để phục vụ cho mục đích nghiên cứu, hoạt động tư vấn, phát hành báo cáo.

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
Phòng Sản phẩm tài chính	- Tìm hiểu, đề xuất mô hình phát triển sản phẩm mới và cải tiến sản phẩm hiện hữu; - Xây dựng đề bài yêu cầu và phối hợp với bộ phận công nghệ để triển khai xây dựng chi tiết sản phẩm; - Dựa trên các báo cáo kết quả vận hành sản phẩm, đưa ra các phân tích về hiệu quả sản phẩm và đề xuất hướng cải tiến/điều chỉnh sản phẩm phù hợp; - Phối hợp với Dịch vụ khách hàng, PR, Marketing để truyền thông về sản phẩm mới/sản phẩm cải tiến cho khách hàng; - Quản trị chính sách sản phẩm dựa trên đánh giá về trải nghiệm sản phẩm của khách hàng.
Phòng Công nghệ	- Quản lý và vận hành hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ phục vụ hệ thống giao dịch chứng khoán; - Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật để tối ưu hóa tài nguyên và giúp hệ thống hoạt động hiệu quả hơn; - Xây dựng và phát triển hệ thống phần mềm đáp ứng định hướng là công ty chứng khoán đi đầu về công nghệ; - Vận hành hệ thống, xử lý sự cố; - Tối ưu hóa hệ thống thường xuyên.
Phòng Trải nghiệm khách hàng	- Xây dựng trải nghiệm Khách hàng và chủ động giúp Khách hàng trải nghiệm dịch vụ thuận tiện và thành công: Lên chương trình hoặc kết hợp đối tác triển khai đào tạo giới thiệu sản phẩm tới Khách hàng; Xây dựng kịch bản và triển khai các luồng Marketing Automation – Tiếp thị tự động tới khách hàng theo từng kênh/nguồn khác nhau; Tìm hiểu nhu cầu Khách hàng để truyền thông, giới thiệu về các Sản phẩm dịch vụ đang có; Xây dựng chân dung và phân nhóm Khách hàng để đề xuất các chính sách khác biệt theo từng nhóm; khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng để cải tiến Sản phẩm – Dịch vụ; - Giúp Khách hàng thực hiện giao dịch và xử lý các yêu cầu hỗ trợ của Khách hàng chính xác, nhanh chóng: Tiếp nhận yêu cầu, giải đáp thắc mắc, xử lý khiếu nại qua các kênh hỗ trợ của DNSE; Tiếp nhận ý kiến của Khách hàng để đóng góp vào việc phát triển Sản phẩm Dịch vụ; Hạch toán các giao dịch tiền của KH: nộp tiền, rút tiền, ứng trước...; Theo dõi, quản lý luồng tiền qua ngân hàng; Đối chiếu, cân tiền của Nhà đầu tư trên các hệ thống; Thanh toán

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	tiền cổ tức, thực hiện quyền; Thu nợ, các khoản phí phát sinh trong quá trình giao dịch....
Phòng PR	- Xây dựng chiến lược PR thương hiệu và kế hoạch triển khai truyền thông thương hiệu theo từng giai đoạn; - Tổ chức, quản lý các chương trình quảng bá thương hiệu và các sự kiện truyền thông; - Xây dựng, phát triển và duy trì mối quan hệ với các cơ quan, đối tác truyền thông; - Tổ chức các hoạt động sự kiện nội bộ cho Công ty.
Phòng Marketing	- Nghiên cứu dự báo thị trường; - Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược Marketing; - Triển khai, lan tỏa nội dung trên các nền tảng social media; - Xây dựng và quản trị các kênh mạng xã hội; - Hợp tác với các bộ phận để xây dựng kế hoạch bài viết, biên tập nội dung tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ và phát triển hình ảnh công ty.
Phòng Khách hàng cao cấp	- Phát triển tệp Khách hàng Cao Cấp (Khách hàng VIP) về cả số lượng, chất lượng; - Xây dựng chính sách kinh doanh, chính sách khách hàng, khả năng cạnh tranh và thực thi kế hoạch kinh doanh cho phân khúc Khách hàng VIP; - Phát triển nguồn nhân lực và mạng lưới cộng tác viên broker, thiết lập các nguyên tắc, tiêu chuẩn quản lý, chăm sóc, tư vấn cho khách hàng theo yêu cầu tiêu chuẩn dịch vụ cao cấp của DNSE đối với nhóm VIP nhằm phục vụ tốt nhất và khai thác phát triển kinh doanh tới đối tượng khách hàng này; - Tìm hiểu rõ nhu cầu, năng lực tài chính, tiềm năng của khách hàng, tiếp nhận, tổng hợp ý kiến phản hồi, đề xuất từ khách hàng chủ động đề xuất các chính sách phù hợp áp dụng theo nhu cầu của từng khách hàng phù hợp với khả năng cung cấp dịch vụ của DNSE; - Thực hiện các hoạt động tư vấn đầu tư, hỗ trợ giao dịch lệnh, gửi các báo cáo theo yêu cầu từ khách hàng;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	- Đồng hành cùng với các khách hàng được giao quản lý trong suốt quá trình trải nghiệm nhằm giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các nền tảng công nghệ, nền tảng tri thức, sản phẩm, dịch vụ đa dạng của DNSE mang lại sự hài lòng, gắn bó của khách hàng để trở thành khách hàng trung thành của DNSE; - Thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động phát triển kinh doanh với tệp Khách hàng VIP nhằm duy trì tệp khách hàng VIP hiện tại và tìm kiếm, mở rộng các tệp khách hàng VIP mới cho Công ty.
Phòng Khách hàng tổ chức ("KHTC") nước ngoài	- Phối hợp với DVKH, trong việc mở, quản lý tài khoản cho khách hàng và thanh toán giao dịch của KHTC nước ngoài; - Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua bán chứng khoán của KHTC nước ngoài vào hệ thống của TTGDCK; - Xác nhận kết quả giao dịch cho KHTC nước ngoài; - Tư vấn khách hàng về thủ tục mở tài khoản, giao dịch, đầu tư chứng khoán niêm yết tại TTGDCK cho KHTC nước ngoài.
Phòng Phát triển sản phẩm và Đối tác	- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản phẩm dành cho khách hàng; - Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các đối tác hiện tại của Công ty và mở rộng phạm vi hợp tác các sản phẩm dịch vụ mới của Công ty; - Tìm kiếm & phát triển mối quan hệ với đối tác mới trên thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác sản phẩm dịch vụ của Công ty.
Phòng Tự doanh	- Xây dựng chiến lược, chính sách và chỉ tiêu cho hoạt động Tự doanh; - Tổ chức thực hiện nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán từ nguồn vốn tự có và vốn vay của Công ty; - Xây dựng danh mục đầu tư trên cơ sở phân bổ hạn mức đầu tư, lợi nhuận kỳ vọng, rủi ro có thể chấp nhận, kỳ hạn đầu tư, phân bổ ngành, phân bổ chứng khoán.
Phòng Ngân hàng đầu tư (IB)	- Phát triển các dịch vụ cung cấp cho khách hàng như: Dịch vụ thị trường vốn (ECM); dịch vụ thị trường nợ (DCM); dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập (M&A); dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	- Phát triển mở rộng các loại hình nghiệp vụ sang các lĩnh vực khác và định hướng trở thành một định chế tài chính kinh doanh đa dạng (như: Nghiệp vụ đầu tư, nghiên cứu...).
Phòng Kế toán kiểm soát	- Thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty; - Thực hiện việc thanh quyết toán toàn bộ các giao dịch của Công ty và khách hàng; - Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng phương án tài chính của Công ty, các phương án vay vốn, sử dụng vốn, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế; - Lập báo cáo tài chính tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.
Phòng Hành chính	- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của Công ty; - Lập kế hoạch dự trù mua sắm và quản lý trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm và thực hiện việc mua sắm; - Phối hợp với các Phòng liên quan chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất, tổ chức liên hoan và thực hiện công tác hội họp, tiếp khách, du lịch của Công ty.
Phòng Nhân sự	- Xây dựng các quy trình, chính sách liên quan đến nhân sự trong Công ty; - Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng, bố trí lao động (bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động); - Thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực kế cận cho Công ty; - Thực hiện các chế độ, phúc lợi cho CBNV trong Công ty (tính lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thu nhập cá nhân, ...).
Phòng Quản trị rủi ro	- Quản lý, giám sát danh mục cho vay ký quỹ và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, cải thiện danh mục phù hợp với định hướng của Ban lãnh đạo; - Tham gia xây dựng quy định/quy trình liên quan đến quản trị rủi ro cho vay, góp ý/thẩm định văn bản liên quan đến sản phẩm/nghiệp vụ cho vay trước khi ban hành;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	- Nhận diện, xác định nguồn gốc và xử lý các loại rủi ro khác nhau của Công Ty; - Nghiên cứu, phân tích thông tin, dữ liệu trong và ngoài ngành chứng khoán (thị trường, ngành/lĩnh vực, ...) để nhận diện và đưa ra cảnh báo sớm các dấu hiệu rủi ro tiềm ẩn và đề xuất các định hướng cho vay, đầu tư theo ngành/lĩnh vực; - Nghiên cứu, phân tích nhu cầu, xu hướng của thị trường, của khách hàng, các sản phẩm/dịch vụ của các công ty chứng khoán phù hợp cho khách hàng; đề xuất các giải pháp nâng cấp, phát triển sản phẩm, dịch vụ, chính sách khách hàng, chính sách môi giới cho công ty.
Phòng Pháp chế và tuân thủ	- Tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn, đưa ra các ý kiến đánh giá về pháp lý đối với các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ, dự án, văn kiện, hợp đồng, hoạt động khác của Công ty; - Thực hiện rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm nội bộ của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật; - Rà soát, cập nhật và cảnh báo các rủi ro pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty; - Truyền thông, đào tạo pháp lý cho CBNV của Công ty.
Phòng Kiểm soát nội bộ	- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nghiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền; - Tham mưu thiết lập chính sách và quy trình nội bộ; - Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh; - Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ quy định của pháp luật; - Đánh giá hiệu quả của các hoạt động; - Đánh giá việc tuân thủ cam kết trong hợp đồng;

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
	- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin; - Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty.

5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành

5.1. Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành trong 02 *(Hai)* năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại

Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital

Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
Ngày thành lập	:	Ngày 09 tháng 08 năm 2018
Địa chỉ	:	Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	(+84) 24 7105 9988
Website:	:	https://encapital.io/
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0108400691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/08/2018 và cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 22/04/2022 và Giấy chứng nhận số 75/DNKHCN ngày 09/02/2021 cấp bởi Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội.
Vốn điều lệ	:	1.923.770.000.000 đồng *(Một nghìn chín trăm hai ba tỷ bảy trăm bảy mươi triệu đồng)*
Ngành nghề kinh doanh	:	- Xuất bản phần mềm - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính, kinh doanh
Tỷ lệ sở hữu tại DNSE	:	51,0%

5.2. Danh sách các Công ty con mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại

Không có.

5.3. Danh sách các Công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành trong 02 *(Hai)* năm liên tục trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ:

Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty cổ phần vào năm 2007 với số vốn điều lệ là 38 tỷ đồng. Kể từ khi được thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 6 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, chi tiết như sau:

Quá trình tăng vốn điều lệ của DNSE

Đơn vị: tỷ đồng

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị chấp thuận
	10/2007		38	Góp Vốn điều lệ thành lập Công ty	Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007	UBCKNN
1	11/2009	12	50	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 275/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 05/11/2009 - NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 số 02/2009/NQ-CDSL ngày 24/08/2009	UBCKNN
2	01/2011	25	75	Chào bán riêng lẻ dưới 100 người cho cổ đông hiện hữu; cán bộ nhân viên; đối tác chiến lược của Công ty	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/01/2011 - NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2010	UBCKNN
3	05/2015	85	160			UBCKNN

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị chấp thuận
				Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 21/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/05/2015 - NQ ĐHĐCĐ số 03/2014/ĐHĐCĐ-DNSE ngày 17/11/2014	
4	07/2021	840	1.000	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/07/2021 - NQ ĐHĐCĐ số 02.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021	UBCKNN
5	05/2022	2.000	3.000	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 37/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/05/2022 - NQ ĐHĐCĐ số 03.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2021	UBCKNN
6	02/2024	300	3.300	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/03/2024 - NQ ĐHĐCĐ số 02.1/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2023	UBCKNN

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Chi tiết quá trình tăng Vốn điều lệ:

- **Tăng vốn điều lệ lần 1:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 số 02/2009/NQ-CDSL ngày 24/08/2009 thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	1.200.000	10.000	1.200.000
Tổng cộng	**1.200.000**		**1.200.000**

Tỷ lệ phát hành thành công:	100%	
Tổng số tiền thu được:	12.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ tăng thêm:	12.000.000.000	đồng

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: **50.000.000.000 đồng**

- **Tăng vốn điều lệ lần 2:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2010 thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cán bộ nhân viên Công ty	300.000	10.000	82.500
Cổ đông hiện hữu	500.000	10.000	417.500
Cổ đông chiến lược	2.200.000	10.000	2.000.000
Tổng cộng	**3.000.000**		**2.500.000**

Tỷ lệ phát hành thành công	83,33%	
Tổng số tiền thu được	25.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ tăng thêm	25.000.000.000	đồng

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành **75.000.000.000 đồng**

- **Tăng vốn điều lệ lần 3:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2014/ĐHĐCĐ-DNSE ngày 17/11/2014 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	10.500.000	10.000	8.500.000
Tổng cộng	**10.500.000**		**8.500.000**
Tỷ lệ phát hành thành công	80,95%		
Tổng số tiền thu được	85.000.000.000	đồng	
Vốn điều lệ tăng thêm	85.000.000.000	đồng	
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	**160.000.000.000**	**đồng**	

- **Tăng vốn điều lệ lần 4:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	83.890.267	10.000	83.890.267
Cổ đông hiện hữu (phân phối cho cổ đông hiện hữu số cổ phiếu không được phân phối hết)	109.733	10.100	109.733
Tổng cộng	**84.000.000**		**84.000.000**
Tỷ lệ phát hành thành công	100,00%		
Tổng số tiền thu được	840.010.973.300	đồng	
Vốn điều lệ tăng thêm	840.000.000.000	đồng	
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	**1.000.000.000.000**	**đồng**	

- **Tăng vốn điều lệ lần 5:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2021 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	199.969.398	10.000	199.969.398
Cổ đông hiện hữu (phân phối cho cổ đông hiện hữu số cổ phiếu không được phân phối hết)	30.602	11.000	30.602
Tổng cộng	**200.000.000**		**200.000.000**

Tỷ lệ phát hành thành công	100,00%	
Tổng số tiền thu được	2.000.030.602.000	đồng
Vốn điều lệ tăng thêm	2.000.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	**3.000.000.000.000**	**đồng**

- **Tăng vốn điều lệ lần 6:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02.1/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2023 thông qua Phương án Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Phát hành ra công chúng	29.949.400	30.000	29.949.400
Phân phối cổ phiếu lẻ do làm tròn và từ chối mua	50.600	30.100	50.600
Tổng cộng	**30.000.000**		**30.000.000**

Tỷ lệ phát hành thành công	100,00%	
Tổng số tiền thu được	900.005.060.000	đồng
Vốn điều lệ tăng thêm	300.000.000.000	đồng
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành	**3.300.000.000.000**	**đồng**

➢ **Tổ Chức Phát Hành không có đợt giảm vốn điều lệ nào**

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 30/09/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	**Trong nước**	**286.628.833**	**86,86%**	**980**
	- Tổ chức	201.303.500	61%	3
	- Cá nhân	85.325.333	25,86%	977
II	**Nước ngoài**	**43.371.167**	**13,14%**	**16**
	- Tổ chức	43.312.667	13,13%	9
	- Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
	- Cá nhân	58.500	0,02%	7
	Tổng cộng	**330.000.000**	**100,00%**	**996**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

7.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty được chia theo cơ cấu Doanh thu gồm:

- Môi giới chứng khoán: bao gồm các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn, dịch vụ lưu ký;
- Tự doanh chứng khoán: Các hoạt động mua bán chứng khoán của Công ty trên thị trường;
- Kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, tiền gửi ngân hàng;
- Ngân hàng đầu tư: Các hoạt động tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu cho đối tác doanh nghiệp để cung cấp giải pháp cho các vấn đề về vốn, thanh khoản, các kênh đầu tư nhằm tối ưu nguồn vốn và dòng tiền.

DNSE luôn đặt trọng tâm vào hoạt động môi giới chứng khoán và kinh doanh nguồn vốn thông qua việc giới thiệu các sản phẩm mới, hữu ích cho nhà đầu tư để đáp ứng với tiêu chí "Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt" và tầm nhìn "kết nối nguồn vốn thông qua công nghệ" của Công ty. Các sản phẩm của DNSE luôn gắn liền với nhu cầu của nhà đầu tư, giúp giao dịch nhanh chóng, dễ dàng quản lý rủi ro trong danh mục đầu tư và thuận tiện trong việc tính toán lãi lỗ của hoạt động đầu tư. Các hoạt động kinh doanh trên đã và đang đóng góp lớn vào cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong thời gian qua, góp phần giúp Công ty phát triển nhanh chóng và nâng vị thế cạnh tranh với các công ty chứng khoán khác trên thị trường. Chi tiết các hoạt động như sau:

8.1.1. Môi giới chứng khoán

Việc nắm bắt những thay đổi trong thói quen tiêu dùng của khách hàng kể từ đại dịch Covid-19 càng cho thấy việc chuyển đổi số trong doanh nghiệp là cần thiết và cấp bách. Đáp ứng được với nhu cầu đó, DNSE đã tập trung chú trọng đầu tư nền tảng công nghệ, giúp cho nhà đầu tư: Giao dịch đơn giản hơn (sử dụng các lệnh điều kiện, công cụ cắt lỗ và cảnh báo tự động để giúp cho nhà đầu tư không bị chi phối bởi cảm xúc khi giao dịch). DNSE sẽ cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến hướng tới người sử dụng, đáp ứng được nhu cầu từ cá nhân tới tổ chức, từ nhà đầu tư chuyên nghiệp tới nhà đầu tư mới tham gia thị trường. Sản phẩm của DNSE luôn được tối ưu và khách hàng luôn tiếp cận được dịch vụ, không bị gián đoạn; đáp ứng mong muốn của khách hàng, giúp khách hàng có thể tiếp cận dễ dàng, mọi lúc mọi nơi.

DNSE đã triển khai sản phẩm: Kết nối dịch vụ thu chi hộ tự động với các ngân hàng thông qua giải pháp tài khoản định danh chứng khoán (Virtual Account). Hiện tại DNSE đã kết nối dịch vụ thu chi hộ tự động cho 06 ngân hàng: VPBank, MBBank, VIB, Sacombank, BIDV, Việt Á để phục vụ các giao dịch nộp/rút tiền của khách hàng.

Bằng việc xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ hiện đại và tự động giúp DNSE tối ưu hóa chi phí ở mức thấp nhất, khách hàng khi mở tài khoản giao dịch trên ứng dụng Entrade X (Ứng dụng giao dịch chứng khoán của DNSE) sẽ được hưởng chính sách Miễn phí giao dịch trọn đời.



Việc áp dụng công nghệ & chính sách giao dịch hấp dẫn đã giúp DNSE tăng trưởng số lượng tài khoản mở mới. Lượng khách hàng mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán của DNSE trong năm 2022 đạt 145.121 tài khoản, dẫn tới tổng số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán cuối năm 2022 đạt 189.950 tài khoản. Trong năm 2023, DNSE vẫn tiếp tục ghi nhận tốc độ mở mới tài khoản giao dịch chứng khoán mạnh mẽ với 371.434 tài khoản, tăng trưởng 195,5% so với cùng kỳ năm 2022 .

Doanh thu hoạt động môi giới của Công ty đến từ các nguồn cụ thể như sau:

Cơ cấu doanh thu hoạt động môi giới Công ty giai đoạn 2022 – Quý III/2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
Doanh thu hoạt động Môi giới	**87.683**	**71.853**	**109.636**
- Phí giao dịch cơ sở	*84.848*	*65.128*	*89.203*
- Phái sinh	*-*	*2.517*	*16.178*
- Phí lưu kí, chuyển khoản chứng khoán	*2.835*	*4.207*	*4.255*
Giá trị giao dịch cơ sở	**75.610.503**	**86.483.905**	**140.198.406**
Khối lượng Hợp đồng phái sinh		**505.617**	**3.739.327**

Doanh thu từ hoạt động môi giới của công ty chủ yếu xuất phát từ phí giao dịch chứng khoán cơ sở, với các con số ấn tượng là 84,85 tỷ đồng trong năm 2022; 65,13 tỷ đồng trong năm 2023, và 89,2 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2024. Những con số này chiếm khoảng 80-90% tổng doanh thu từ môi giới chứng khoán của công ty. Trong khi đó, giá trị giao dịch cơ sở qua hệ thống của DNSE năm 2023 đạt 86,48 nghìn tỷ đồng, tăng 14,38% so với cùng kỳ năm trước, và lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, con số này lên tới hơn 140 nghìn tỷ đồng. Với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của cơ chế miễn phí giao dịch, giảm mạnh phí giao dịch từ các công ty chứng khoán trên thị trường, dẫn đến dù năm 2023 giá trị giao dịch chứng khoán của công ty có tăng nhưng doanh thu phí giao dịch lại giảm.

Đối với sản phẩm giao dịch phái sinh, một trong những điểm mạnh cạnh tranh của DNSE, doanh thu đã đạt 16,18 tỷ VND trong 9 tháng đầu năm 2024, gấp sáu lần so với toàn bộ năm 2023. Khối lượng hợp đồng phái sinh giao dịch cũng chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể, với 3.739.327 hợp đồng được ghi nhận trong 9 tháng đầu năm 2024, so với 505.617 hợp đồng của cả năm 2023.

Số lượng chứng khoán quản lý năm 2023 tại DNSE đạt hơn 1.304 triệu cổ phiếu và giá trị chứng khoán giao dịch cả năm 2023 đạt 86.723 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2024, DNSE ghi nhận 333.513 tài khoản mở mới nâng tổng số lượng tài khoản quản lý lên 894.897 tài khoản, số lượng chứng khoán quản lý đạt gần 1.600 triệu cổ phiếu và giá trị tổng tài sản quản lý (AUM) đã đạt 34.940 tỷ đồng.

Số tài khoản quản lý và giá trị tài sản quản lý bởi Công ty giai đoạn 2022 – Quý III/2024

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
Số lượng tài khoản quản lý	189.950	561.384	894.897
AUM – Tổng tài sản quản lý (triệu đồng)	17.247.997	26.381.336	34.939.698

(Nguồn: DNSE)

8.1.2. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tự doanh

Mảng kinh doanh nguồn vốn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc quản trị, phân bổ và tối ưu hóa dòng vốn của DNSE cho các hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ. Phạm vi nguồn vốn quản lý bao gồm nguồn vốn chủ sở hữu, tín dụng ngân hàng, phát hành trái phiếu và nguồn vốn huy động khác. Việc duy trì, mở rộng, điều phối nguồn vốn hiệu quả đã giúp DNSE giữ vững đà tăng trưởng trong năm trong các năm qua.

Về quản lý huy động vốn, ngày 13/05/2022, DNSE đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Kết quả của đợt tăng vốn này là bước đệm quan trọng giúp DNSE gia tăng năng lực triển khai, tiếp tục mở rộng thị phần và quy mô phát triển trong năm 2022.

Để tiếp tục theo đuổi mục tiêu phát triển tài chính và củng cố vị thế trên thị trường, tháng 2 năm 2024, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) với mức giá chào bán 30.000 đồng/cổ phiếu, huy động thêm 900 tỷ đồng và nâng vốn điều lệ của Công ty từ 3.000 tỷ lên 3.300 tỷ đồng. Đây là bước đi quan trọng, thể hiện quyết tâm của DNSE trong việc mở rộng quy mô, gia tăng nguồn lực tài chính cho kế hoạch phát triển trong thời gian tiếp theo.

Bộ phận Nguồn vốn đã thực hiện mở rộng quan hệ tín dụng với các Ngân hàng trong nước, tiến tới phát triển quan hệ tín dụng với các Ngân hàng quốc tế với mục tiêu đa dạng hóa nguồn vốn huy động bằng cả nội tệ và ngoại tệ. Nguồn vốn được điều phối hiệu quả, đáp ứng kịp thời, đầy đủ, với chi phí hợp lý cho các hoạt động kinh doanh của công ty. Đáng chú ý, trong năm 2023, DNSE đã nhận được hạn mức tín dụng nước ngoài đầu tiên từ nhóm định chế tài chính Đài Loan, qua đó nâng cao xếp hạng tín nhiệm của DNSE trên thị trường vốn quốc tế. Đồng thời, DNSE tiếp tục tăng quy mô các hạn mức tín dụng sẵn có và huy động thành công vốn vay tín chấp từ các ngân hàng trong nước. Đây cũng là chiến lược để công ty có thể tiếp cận các nguồn vốn mới với lãi suất hợp lý, từ đó cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng, có chi phí cạnh tranh so với thị trường.

Một hoạt động rất quan trọng nữa của bộ phận Nguồn vốn là hoạt động cho vay ký quỹ. Mặc dù cũng bị cạnh tranh trong môi trường lãi suất thấp của các công ty chứng khoán nước ngoài và cũng từ các công ty chứng khoán gốc Việt đã thành lập và phát triển mạnh mẽ trên thị trường nhưng hoạt động cho vay ký quỹ vẫn giữ được tăng trưởng quy mô. Sản phẩm giao dịch ký quỹ được xây dựng dựa trên hệ thống quy chế, quy trình và các tiêu chí được cập nhật định kỳ, thường xuyên, đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCKNN. Hoạt động cho vay ký quỹ hoàn toàn nằm trong phạm vi kiểm soát rủi ro chặt chẽ nhờ sự phối hợp kiểm tra kiểm soát nhiều vòng của các bộ phận Sản phẩm tài chính, Quản trị rủi ro, Kế toán kiểm soát và sự rà soát hậu kiểm định kỳ của bộ phận Kiểm soát nội bộ. Danh mục giao dịch ký quỹ luôn được quản lý và theo dõi chặt chẽ phù hợp với diễn biến của thị trường.



Sự tăng trưởng mạnh mẽ đến từ việc mở rộng nguồn vốn chủ sở hữu, xây dựng hệ thống sản phẩm hiệu quả, hấp dẫn và cách áp dụng công nghệ trong việc tối ưu hóa trải nghiệp của khách hàng giao dịch tại DNSE. Tăng trưởng cho vay giao dịch ký quỹ luôn là một trong những mục tiêu phát triển của DNSE xuyên suốt các thời kỳ.

Về hoạt động tự doanh, DNSE đã thực hiện đa dạng hóa nguồn thu và giảm thiểu rủi ro thị trường trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, DNSE phân bổ nguồn lực hợp lý để tăng quy mô đầu tư các sản phẩm dài hạn, có lãi suất cố định như tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu do các tổ chức tín dụng phát hành. Với mục tiêu tiếp tục mở rộng và phát triển mạnh hoạt động đầu tư, nắm bắt triệt để cơ hội thị trường nhưng vẫn đảm bảo rủi ro nằm trong phạm vi cho phép.

8.1.3. Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư

Hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm cung cấp cho nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, năm 2022, DNSE đã có những bước tập trung mới trong mảng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư dành cho khách hàng doanh nghiệp.

Với vai trò là một định chế tài chính trung gian kết nối và tạo dòng chảy vốn xuyên suốt trên thị trường, DNSE tham gia thực hiện các nghiệp vụ tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu cho một số doanh nghiệp niêm yết để giải quyết các về vốn, thanh khoản, các kênh đầu tư nhằm tối ưu nguồn vốn và dòng tiền.

Về nghiệp vụ thị trường Vốn, năm 2023 thị trường vốn đón nhận nhiều thông tin thiếu tích cực. Ngân hàng Nhà nước liên tiếp giảm trần lãi suất huy động, lãi suất cho vay ngắn hạn khiến mặt bằng lãi suất VND giảm mạnh, tuy nhiên, dư nợ tín dụng vẫn không thể tăng như mục tiêu của Chính phủ đã đề ra. Bên cạnh, việc FED liên tục tăng lãi suất khiến tỷ giá USD/VND tăng mạnh. Điều này dẫn đến dòng vốn ngoại rút khỏi thị trường chứng khoán với quy mô lớn. Trong điều kiện không thuận lợi đó, với mạng lưới đối tác trong và ngoài nước sâu rộng cùng đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư DNSE luôn cải tiến và cung cấp sản phẩm đa dạng, dịch vụ tài chính uy tín, kết nối tạo ra nhiều cơ hội về vốn cho khách hàng, đặc biệt trong năm 2023 DNSE đã nỗ lực và hoàn tất triển khai các thương vụ thu xếp vốn thành công, tiêu biểu là:

- Tư vấn và triển khai thành công thương vụ Pyn Elite Fund, quỹ ngoại từ Phần Lan góp vốn tương đương 10,9% cổ phần của DNSE hiện tại. Đây là một trong rất ít thương vụ mua bán cổ phần có giá trị lớn thành công trong năm 2023.



- Triển khai thành công thương vụ IPO của DNSE, huy động 900 tỷ đồng với hơn 600 nhà đầu tư trở thành cổ đông của DNSE. Đặc biệt DNSE là đơn vị đầu tiên thực hiện IPO dưới hình thức trực tuyến (online) 100%. Điều này mang đến sự minh bạch và tiện lợi tối đa cho khách hàng khi mọi thông tin, số liệu về doanh nghiệp, thông tin chào bán cổ phiếu và các bước đăng ký, nộp cọc... đều được hiển thị và thực hiện online 100%. Sự kiện này đánh dấu một bước tiến quan trọng trên hành trình phát triển của DNSE, giúp DNSE nâng tầm vị thế với nguồn vốn vững mạnh, đồng thời một lần nữa thể hiện những nỗ lực dẫn đầu cải tiến công nghệ nhằm đơn giản hóa hoạt động đầu tư cho Khách hàng.



Về nghiệp vụ thị trường Nợ, Năm 2023 là một trong những năm ảm đạm nhất của thị trường nợ do ảnh hưởng của những khó khăn của thị trường trái phiếu từ Quý 4/2022. Tỷ lệ các tổ chức phát hành chậm trả lãi hoặc thậm chí không thể trả lãi là rất cao, dẫn tới niềm tin của các nhà đầu tư trên thị trường này giảm sút nghiêm trọng. Các thương vụ phát hành trái phiếu mới trên thị trường hầu hết là các thương vụ để trả nợ gốc cho các khoản đã đáo hạn trong năm. Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư DNSE chủ yếu tư vấn và đưa ra các giải pháp để có các nguồn vốn tạm thời, ngắn hạn cho các khách hàng, hạn chế các hoạt động phát hành trái phiếu do điều kiện thị trường không thuận lợi.

Về nghiệp vụ mua bán sáp nhập doanh nghiệp, từ năm 2023, các thương vụ mua bán sáp nhập gần như đóng băng do rất nhiều yếu tố, đặc biệt là "sự phòng thủ" của các nhà đầu tư nước ngoài. Mặc dù nhu cầu tìm nhà đầu tư chiến lược nước ngoài của các doanh nghiệp trong nước vẫn tăng cao, đặc biệt trong bối cảnh khó khăn của thị trường tín dụng nhưng hầu hết các thương vụ vẫn chưa gặp được người mua. Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư DNSE hiện đang đẩy mạnh tư vấn hoạt động M&A cho một số doanh nghiệp trong các lĩnh vực Fintech (Công nghệ tài chính), Nông nghiệp – Hàng tiêu dùng, Giáo dục, Năng lượng mới, Dược phẩm, Giải trí...

8.1.4. Áp dụng công nghệ

Sau khi hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng và nền tảng giao dịch trong hai năm 2020-2021, từ năm 2022, DNSE đã hiện thực hóa tầm nhìn "Công nghệ là cốt lõi phát triển" và triển khai nhiều sản phẩm công nghệ tiên tiến. Đội ngũ nhân sự công nghệ năm 2022 đã tăng gấp hai lần năm 2021 và đang tiếp tục tăng lên nhanh chóng trong năm 2023 cùng các năm tiếp theo để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng lớn của công ty. Các sản phẩm tiêu biểu của Hoạt động công nghệ bao gồm:

- Sản phẩm Quản trị giao dịch thông minh Margin Deal (Quản trị giao dịch ký quỹ theo từng mã chứng khoán): áp dụng với sản phẩm giao dịch chứng khoán cơ sở với Phương thức quản lý danh mục theo từng mã chứng khoán. Thông qua Margin Deal, DNSE minh bạch hóa toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giao dịch, dễ dàng phân tích hiệu quả đầu tư trên từng lần giao dịch. Bằng việc quản trị danh mục trên từng mã và từng lần giao dịch, DNSE cũng triển khai tính năng quản trị rủi ro, thường gọi là Call Margin, hoàn toàn tự động theo biến động của thị trường, qua đó giúp cho khách hàng quản trị rủi ro trên từng mã chứng khoán, thay vì trên cả danh mục như hệ thống của các công ty khác. Việc bán giải chấp, thường gọi là Force Sell, từ đó cũng được minh bạch hoá, giảm thiểu rủi ro cho khách hàng.
- Năm 2023, DNSE đã triển khai rộng rãi mô hình quản trị giao dịch thông minh (Margin Deal) đến toàn bộ khách hàng trên nền tảng chứng khoán - ứng dụng Entrade X.
- Sản phẩm giao dịch phái sinh Future X: DNSE chính thức bắt đầu vận hành sản phẩm phái sinh từ ngày 17/03/2023 với nhiều tính năng giúp đơn giản hóa và tối ưu hóa trải nghiệm giao dịch phái sinh cho khách hàng.

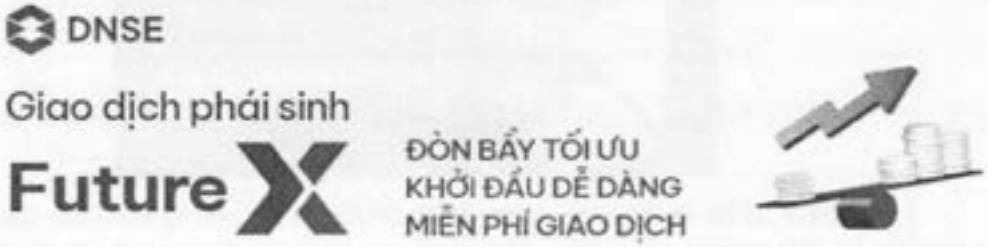

Thấu hiểu những rào cản tâm lý của nhà đầu tư Việt Nam khi gia nhập thị trường chứng khoán luôn e ngại sự phức tạp, khó khăn, DNSE đơn giản hóa việc đầu tư bằng chính nền tảng giao dịch của mình. Nền tảng ứng dụng Entrade X do DNSE phát triển được định hướng là nền tảng xây dựng thuận tiện và đơn giản hóa cho cho nhà đầu tư, với sự đầu tư về hệ thống, dữ liệu, tính năng độc bản, nhằm mục tiêu mang đến một nền tảng giao dịch có tốc độ vượt trội

trên thị trường. Trong đó, sản phẩm chứng khoán phái sinh Future X được DNSE chú trọng đến yếu tố tốc độ, những tính năng cài đặt giao dịch bằng thuật toán, các công cụ lọc tín hiệu.... nhằm giảm thiểu tối đa chi phí cơ hội, yếu tố quan trọng làm nên thành công trong giao dịch phái sinh. Đặc biệt, với đặc điểm giao dịch an toàn, khớp lệnh trong ngày, thị trường chứng khoán Phái sinh đang ngày càng thu hút được nhiều sự quan tâm hơn của nhà đầu tư trong nước cũng như quốc tế.

Nắm bắt được xu hướng chuyển dịch sang đầu tư Phái sinh, DNSE đã mang công nghệ giao dịch phái sinh Future X đến khách hàng với những ưu điểm cạnh tranh:

- ✓ Tỷ lệ cọc cạnh tranh
- ✓ Tốc độ mạng hạ tầng nhanh
- ✓ Hạ tầng phần cứng xây dựng tối ưu tốc độ giao dịch
- ✓ Phần mềm giao dịch có độ trễ thấp
- ✓ Nạp rút tiền 24/7
- ✓ Giao dịch cơ sở & phái sinh trên cùng tiểu khoản
- ✓ Quản trị theo Deal
- ✓ Tính năng cài đặt chốt lời/cắt lỗ

- DNSE cũng chú trọng ứng dụng công nghệ trong việc số hoá quy trình vận hành nội bộ, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng lao động cho CBNV. Năm 2022, DNSE đã triển khai thành công Hệ thống chăm sóc khách hàng tập trung dựa trên nền tảng mã nguồn mở Chatwoot, giúp bộ phận Dịch vụ Khách hàng - Customer Love - có thể chăm sóc khách hàng đa kênh trên một giao diện; Hệ thống quản trị Kế toán và Hệ thống quản trị khoản vay dựa trên nền tảng Odoo, hỗ trợ bộ phận Kế toán và Nguồn vốn đơn giản hoá vận hành và quy trình; Hệ thống thu thập thông tin người dùng giúp phòng Marketing có được số liệu và đánh giá hiệu quả các chiến dịch.
- Từ năm 2022, DNSE cũng bước đầu xây dựng và triển khai nền tảng AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo), sản phẩm ứng dụng dữ liệu, bước đầu tối ưu hoá mảng tin tức, giúp nhà đầu tư tiếp cận được tin nóng, tổng hợp báo cáo tài chính của các công ty một cách rõ ràng, súc tích, dễ xem, từ đó đưa ra các ý tưởng đầu tư và quyết định giao dịch tốt hơn. Cùng với đó, nền móng của cơ sở dữ liệu tập trung Data Warehouse cũng được xây dựng, nhằm đơn giản hoá việc tiếp cận dữ liệu, để Ban Lãnh đạo và các phòng ban có thể tận dụng phân tích, lên chiến lược sản phẩm, đánh giá hiệu quả kinh doanh dễ dàng, nhanh chóng.
- Nỗ lực đưa ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ nhà đầu tư, cuối năm 2023 DNSE đã ra mắt sản phẩm dưới tên gọi Trợ lý ảo Ensa. Ứng dụng AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo) với mô hình ngôn ngữ lớn, kết hợp công nghệ tiên tiến nhất trong lĩnh vực xử lý ngôn ngữ tự nhiên với dữ liệu và tin tức chuyên ngành tài chính - chứng khoán, Ensa có khả năng trả lời nhiều câu hỏi phức tạp của nhà đầu tư, tư vấn cho họ trong quá trình tìm kiếm ý tưởng đầu tư theo nhiều trường phái khác nhau. Để xây dựng thành công Ensa và các mô hình AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo), đội ngũ DNSE đã tập trung nghiên cứu, xây dựng và phát triển nền tảng dữ liệu lớn, khai thác và chọn lọc trên cơ sở dữ liệu đa dạng, đầy đủ từ tin tức, báo cáo tài chính, thông tin doanh nghiệp, dữ liệu thị trường và các thông tin mạng xã hội.



8.1.5. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Với đặc thù của thị trường chứng khoán, hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ. Nhiều yếu tố ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán và theo đó tác động đến hoạt động của Công ty như các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, tình hình chính trị - xã hội, chính sách tài khóa và tiền tệ của chính phủ, kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, tâm lý nhà đầu tư.

8.1.6. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

(i) Cơ cấu Doanh thu theo hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Cơ cấu doanh thu hoạt động công ty giai đoạn 2022 – 9 tháng đầu năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng trưởng cùng kỳ	9T2024
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL)	18.718	157.859	743,4%	35.649
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	*15.792*	*135.169*	*755,9%*	*41.077*
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	*(6.480)*	*306*	-	*52*
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	*9.406*	*22.385*	*138,0%*	*(5.480)*
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	112.885	195.976	73,6%	170.946

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng trưởng cùng kỳ	9T2024
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	223.075	286.224	28,3%	255.198
1.6 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	84.848	67.645	-20,3%	105.381
1.7 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	250	100	-60,0%	-
1.8. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	6.654	559	-91,6%	-
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2.835	4.207	48,4%	4.255
1.10. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư tài chính	90	200	122,2%	-
1.11. Thu nhập hoạt động khác	2.732	1.743	-36,2%	2.044
Cộng doanh thu hoạt động	**452.087**	**714.514**	**58,0%**	**573.473**
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	21	0,896	-95,7%	600
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	1.854	3.457	86,5%	3.730
3.4. Doanh thu khác về đầu tư	2.906	2.982	2,6%	22
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	**4.781**	**6.440**	**34,7%**	**4.352**
III TỔNG DOANH THU	**456.868**	**720.954**	**57,8%**	**577.825**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

Trong năm 2023, DNSE tiếp tục tốc độ tăng trưởng vượt bậc với tổng doanh thu đạt 720.954 triệu đồng, tăng 57,8% so với cùng kỳ. Để đạt được kết quả kinh doanh năm 2023, công ty tiếp tục phát triển tệp khách hàng, với tổng số lượng khách hàng đạt 561.384 (tăng 195,5% so với cùng kỳ) và tổng NAV khách hàng đạt 23.672.908 triệu đồng (Tăng 59,7% so với cùng kỳ). Tốc độ tăng trưởng này tiếp tục được duy trì trong 9 tháng đầu năm 2024, DNSE ghi nhận số lượng khách hàng đạt 894.897 (tăng 333.513 khách hàng so với tổng số lượng khách hàng ghi nhận vào thời điểm cuối năm 2023) và tổng NAV khách hàng đạt 34.939.698 triệu đồng.

Trong cơ cấu tổng doanh thu của DNSE, ba lĩnh vực chính bao gồm Lãi từ các tài sản tài chính được ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL); Lãi từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM); và Lãi từ các khoản cho vay và phải thu - luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong doanh thu của Công ty.

Đối với doanh thu từ các tài sản tài chính được ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL): Đây là lĩnh vực hoạt động đầu tư tài chính, bao gồm cổ phiếu niêm yết/chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu nhằm tạo thu nhập cho công ty. DNSE đã ghi nhận doanh thu 157.859 triệu đồng năm 2023 và 35.649 triệu đồng luỹ kế 9 tháng đến thời điểm kết thúc Quý III/2024.

Đối với doanh thu từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM), DNSE chủ yếu đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng uy tín trên thị trường. Kết thúc năm 2023, lĩnh vực này đem đến 195.976 triệu đồng doanh thu cho DNSE, tăng 73,6% so với năm 2022 và luỹ kế 9 tháng đầu năm 2024 đạt doanh thu 170.946 triệu đồng.

Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu là lĩnh vực cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán của DNSE, đạt 286.224 triệu đồng năm 2023, tăng 28,3% so với 2022 và luỹ kế 9 tháng đầu năm 2024 đạt 255.198 triệu đồng. Trong năm 2024 công ty tiếp tục triển khai hiệu quả các gói cho vay ký quỹ phù hợp với điều kiện thị trường, từ đó thu hút được khách hàng sử dụng sản phẩm và gia tăng lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh.

Phân tích cơ cấu Doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh, trong năm 2023, tổng giá trị giao dịch qua hệ thống thuộc DNSE đạt 85.960 tỷ đồng, tăng trưởng 13,7% so với cùng kỳ. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán của DNSE tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2023 với 71.853 triệu đồng doanh thu, giảm 18,1% so với 2022; và hết Quý III/2024, đạt 109.636 triệu đồng. Tỷ trọng doanh thu của hoạt động này giảm từ 19% (2022) còn 10% trong năm 2023 và tăng trưởng ngược lại đạt 19% vào 9 tháng đầu năm 2024.

Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động công ty giai đoạn 2022 – 9 tháng đầu năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	Tăng trưởng cùng kỳ	9T2024	Tỷ trọng
Doanh thu hoạt động:							
Môi giới – Lưu ký chứng khoán	87.683	19%	71.853	10%	-18,1%	109.636	19,0%
Tự doanh	18.718	4%	157.859	22%	743,4%	35.649	6,2%
Kinh doanh nguồn vốn	340.741	75%	488.640	68%	43,4%	430.496	74,5%
Ngân hàng Đầu tư	6.994	2%	859	0,1%	-87,7%	0	0,0%
Khác	2.732	1%	1.743	0,2%	-36,2%	2.044	0,4%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	Tăng trưởng cùng kỳ	9T2024	Tỷ trọng
Tổng doanh thu	**456.868**	**100%**	**720.954**	**100%**	**57,8%**	**577.825**	**100%**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

Do ảnh hưởng từ định hướng kinh doanh "freemium" miễn phí giao dịch cho khách hàng giao dịch tại DNSE, doanh thu của hoạt động môi giới có xu hướng giảm dần từ năm 2022 trước khi có phục hồi tương đối vào năm 2024, tuy nhiên định hướng hoạt động này lại gián tiếp thúc đẩy doanh thu của các hoạt động khác đặc biệt là hoạt động kinh doanh nguồn vốn thông qua việc tăng trưởng lớn về số lượng tài khoản mở mới của khách hàng. Tính riêng năm 2023, DNSE đã mở được 371,4 nghìn tài khoản mới, tương đương 1,5 nghìn tài khoản mới mỗi ngày. Việc tăng trưởng số lượng tài khoản tương ứng với cung cấp được nhiều dịch vụ hơn cho khách hàng, đặc biệt dịch vụ cho vay ký quỹ, là nguyên nhân lớn nhất dẫn đến việc tăng trưởng mạnh mẽ trong doanh thu của hoạt động kinh doanh nguồn vốn lần lượt đạt 340,7 tỷ (2022) và 488,6 tỷ năm 2023, tăng 43,4% so với năm 2022. Đây là hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty, lần lượt là 75%, 68% và 74,5% trong năm 2022, 2023 và 9 tháng đầu năm 2024. Trong 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu của hoạt động này đã đạt 430.496 tỷ.

Hoạt động tự doanh của Công ty cũng là hoạt động phụ thuộc vào biến động của thị trường chứng khoán. Năm 2022 thị trường chứng kiến sự biến động lớn, kéo theo kết quả của hoạt động tự doanh của DNSE cũng bị ảnh hưởng, doanh thu hoạt động tự doanh của Công ty 2022 chỉ đạt con số khiêm tốn 18,7 tỷ, chỉ đóng góp 4% cơ cấu doanh thu. Đến năm 2023, sau khi thị trường đã đi vào ổn định và hồi phục dần, doanh thu của hoạt động tự doanh đã đạt 157,8 tỷ, tăng 743% so với cùng kỳ, chiếm 22% tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu và đạt gần 36 tỷ với 6,2% tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu tại thời điểm kết thúc Quý III/2024. Điều này thể hiện sự linh hoạt, quyết đoán, hiệu quả của đội ngũ lãnh đạo trong vận hành và tối ưu hoá lợi nhuận của Công ty.

Hoạt động ngân hàng đầu tư trong năm 2022, 2023 chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của thị trường trái phiếu và biến động của thị trường chứng khoán dẫn tới việc ghi nhận doanh thu của hoạt động ngân hàng đầu tư có sụt giảm trong năm 2023. Tuy nhiên, việc xin được chấp thuận của UBCKNN và chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) cho Công ty, huy động hơn 900 tỷ đồng vào cuối năm 2023, đầu năm 2024 cũng như tư vấn và triển khai thành công thương vụ mua bán cổ phần với Quỹ Pyn Elite Fund - Quỹ ngoại tử Phần Lan đã tạo dấu ấn lớn, làm tiền đề cho kết quả tích cực của hoạt động này trong các năm tiếp theo.

(ii) Cơ cấu lợi nhuận theo các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Cơ cấu lợi nhuận hoạt động công ty giai đoạn 2022 – 9 tháng đầu năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	Tăng trưởng cùng kỳ	9T2024	Tỷ trọng
Lợi nhuận hoạt động:							
Môi giới – Lưu ký chứng khoán	10.541	9%	-44.168	-12%	-	-22.450	-8%
Tự doanh	-61.441	-50%	157.911	43%	-	6.895	2%
Kinh doanh nguồn vốn	167.993	138%	255.041	70%	51,8%	301.282	107%
Ngân hàng Đầu tư	6.771	6%	-1.797	0	-	-2.032	-1%
Khác	-1.839	-2%	-2.141	-1%	16.4%	-3.008	-1%
Tổng lợi nhuận	**122.026**	**100%**	**364.847**	**100%**	**199,0%**	**280.687**	**100%**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

Tổng lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh chính của Công ty đạt 364.847 triệu đồng trong năm 2023, tăng trưởng lên đến 199% so với năm 2022. Sau 9 tháng đầu năm 2024, lợi nhuận từ các hoạt động này của Công ty đã đạt 280.667 triệu đồng. Kết thúc Quý III/2024, tổng thể tự doanh đóng góp 2% tổng lợi nhuận, đạt 6.895 triệu đồng; kinh doanh nguồn vốn đóng góp tới 107% tổng lợi nhuận, đạt 301.282 triệu đồng.

Mặc dù có sự giảm lợi nhuận trong môi giới chứng khoán, nhưng hết sức phù hợp với định hướng phát triển nền tảng giao dịch "không phí" của công ty, cùng với sự tăng trưởng nhanh chóng trong các mảng khác như tự doanh và kinh doanh nguồn vốn đã giúp thúc đẩy hiệu suất tài chính tổng thể của DNSE. Việc quản lý chi phí đã đặt ra thách thức nhất quán, nhưng lợi nhuận cuối cùng vẫn tăng trưởng ấn tượng.

Như vậy, với chất lượng trong các hoạt động kinh doanh và việc tiếp tục tối ưu hóa chi phí qua sử dụng công nghệ, DNSE thực sự có tiềm năng để phát triển và thành công trong thời gian tới.

8.2. Tài sản thuộc sở hữu Tổ Chức Phát Hành

8.2.1. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2022

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	11.264	- 4.621	6.643

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
2	Tài sản cố định vô hình	44.738	- 9.674	35.064
3	Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	0
	Tổng cộng	**56.002**	**-14.295**	**41.707**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của DNSE)

8.2.2. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2023

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	19.519	-7.240	12.279
2	Tài sản cố định vô hình	74.754	-22.198	52.556
3	Tài sản cố định thuê tài chính	20.992	-1.107	19.885
	Tổng cộng	**115.265**	**-30.545**	**84.720**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của DNSE)

8.2.3. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	24.268	-10.453	13.815
2	Tài sản cố định vô hình	77.498	-33.618	43.880
3	Tài sản cố định thuê tài chính	39.912	-4.519	35.393
	Tổng cộng	**118.744**	**-48.590**	**93.088**

(Nguồn: BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

8.3. Thị trường hoạt động

Hiện nay, DNSE chỉ hoạt động tại thị trường Việt Nam. Toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công ty được tạo ra trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty hiện có trụ sở chính và chi nhánh tại 2 tỉnh thành Việt Nam như sau:

a) Miền Bắc

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 6 – Tòa nhà Pax Sky - Số 63-65 Ngô Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 0247.1089.234

b) Miền Nam

Chi nhánh

Địa chỉ: C-00.01, C-00.02, C00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), Số 62 Hoàng Thế Thiện, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0287.105.9988

8.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Không có.

8.5. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

8.5.1. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Năm 2023, vượt qua những giai đoạn khó khăn của thị trường, DNSE đã kiên định theo đuổi chiến lược lấy công nghệ làm chìa khóa cạnh tranh, hiện thực hóa mục tiêu trở thành công ty chứng khoán công nghệ đi đầu trên thị trường. 2023 ghi dấu một năm DNSE "vượt sóng" thành công với doanh thu tăng 58%, lợi nhuận sau thuế tăng gấp 3 lần so với 2022. So với thời điểm năm 2020, lợi nhuận sau thuế năm 2023 đã tăng gấp 104 lần, từ 2,2 tỷ đồng lên 229 tỷ đồng. Như vậy, sau hơn 3 năm kể từ khi tập trung phát triển mô hình công ty chứng khoán công nghệ, DNSE đã duy trì được đà tăng trưởng bứt phá, đáng tự hào. Kết quả này tiếp tục được duy trì trong 9 tháng đầu năm 2024, theo đó lợi nhuận sau thuế của công ty tính đến ngày 30/09/2024 đã đạt 148,7 tỷ, tăng trưởng 17,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Từ thời điểm thay đổi định hướng sử dụng công nghệ trong lĩnh vực môi giới chứng khoán, thị phần môi giới của DNSE tại các Sàn giao dịch chứng khoán như TP Hồ Chí Minh ("HSX"), Hà Nội ("HNX") và thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCOM") liên tục được cải thiện.

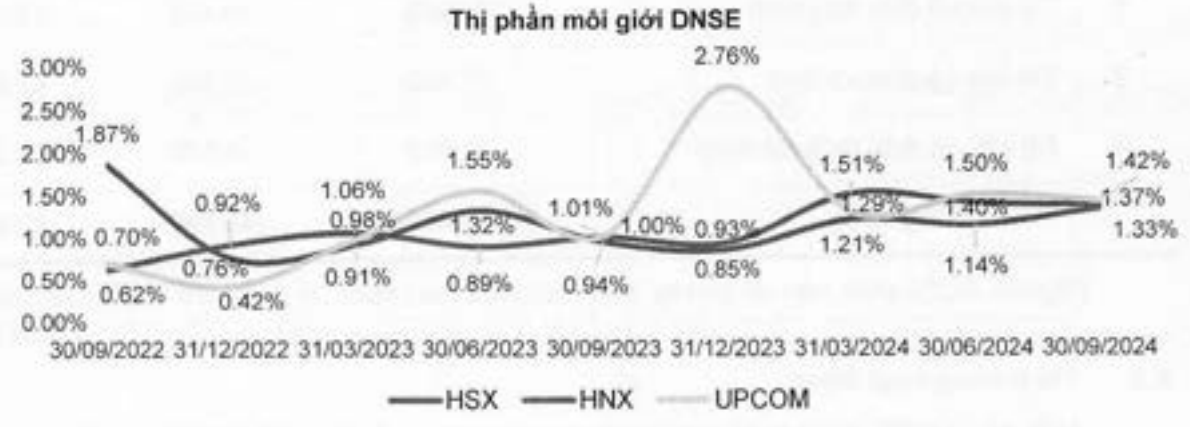

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Đặc biệt vào Quý II/2022, DNSE đứng vị trí thứ 6 trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất HNX. Với thị phần 3,79%, DNSE xếp ngay sau những cái tên quen thuộc trên thị trường. Tiêu biểu vào tháng 6/2022, thị phần tại HNX của DNSE là 8,79%. Với những nỗ lực đẩy mạnh dịch vụ khách hàng, DNSE đang dần khẳng định vị trí, vươn lên chiếm lĩnh thị phần cơ sở trong những ngày đầu năm 2024 đạt đỉnh 1,9% và đang giao động ở mức 1,5%.



Tiếp nối đà phát triển, kết thúc quý III/2024, DNSE đã lọt top 3 thị phần môi giới chứng khoán phái sinh theo số liệu do HNX công bố. Với một triệu hợp đồng chứng khoán phái sinh đã mở, DNSE chiếm 5,30% thị phần môi giới phái sinh trên HNX. DNSE đạt được thành tích này sau hơn 1 năm ngày ra mắt sản phẩm giao dịch chứng khoán phái sinh Future X trên ứng dụng Entrade X by DNSE.

Kết quả này có được nhờ chiến lược sản phẩm xuyên suốt và nỗ lực tối đa của toàn bộ đội ngũ DNSE dưới tầm nhìn chung "Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt" bằng công nghệ. Năm qua, DNSE đã tiếp tục phát triển những tính năng lần đầu có mặt, hỗ trợ khách hàng quản lý tài sản, quản trị rủi ro tự động, đầu tư dễ dàng, hiệu quả hơn. Việc kết nối API (trung gian kết nối dữ liệu) với các đối tác nhằm triển khai giao dịch "một chạm" là hai trong số những cải tiến công nghệ bắt kịp xu hướng thế giới mà DNSE là đơn vị tiên phong triển khai, mang lại lợi thế cạnh tranh trong năm qua cũng như dài hạn.

Một điều đáng tự hào, năm 2023, nỗ lực tiên phong ứng dụng công nghệ trong tài chính chứng khoán đã mang về cho DNSE nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế, trong đó có cú đúp giải thưởng "Nền tảng chứng khoán của năm" và "Sản phẩm đầu tư đột phá của năm" từ giải thưởng quốc tế danh giá Asian Banking & Finance.

Với tiền đề từ kết quả kinh doanh tích cực và tầm nhìn rõ nét theo mô hình chứng khoán công nghệ, DNSE đã thực hiện chào bán thành công 30 triệu cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) vào tháng 1 năm 2024, huy động được hơn 900 tỷ đồng.

Tính đến ngày 30/09/2024, tổng tài sản của DNSE đạt hơn 10.300 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu hơn 4.100 tỷ đồng. DNSE ghi nhận mức tăng trưởng tốt về cả tổng tài sản và vốn chủ sở hữu trong 9 tháng đầu năm 2024. Quy mô của DNSE còn nhỏ so với các doanh nghiệp cùng ngành nhưng với tốc độ tăng trưởng ấn tượng và khả năng ứng dụng công nghệ vượt trội, DNSE kỳ vọng sẽ đạt được vị thế cao hơn trong tương lai.

Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu của một số công ty chứng khoán cùng ngành tại ngày 30/09/2024 (tỷ đồng)

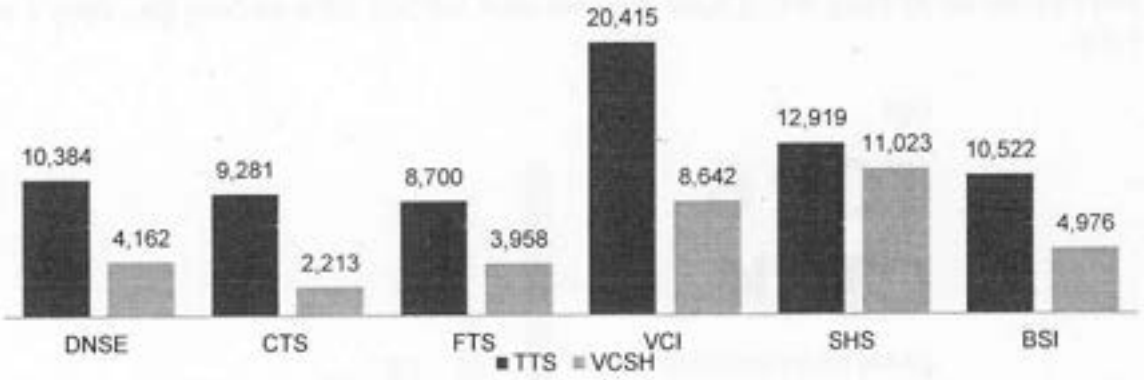

(Nguồn: BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của các Công ty)

Đồng thời, cuối tháng 12/2023, DNSE chính thức hợp tác và nhận khoản đầu tư quỹ PYN Elite Fund, quỹ ngoại uy tín đến từ Phần Lan.

Đây là những dấu mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển về tiềm lực và nguồn vốn của DNSE, mở ra cơ hội tiếp cận những nguồn vốn ngoại chất lượng, đồng thời cũng là động lực vững chắc cho chiến lược phát triển của DNSE dưới định vị một nền tảng số hóa đầu tư, nhằm đón đầu làn sóng bùng nổ nhà đầu tư chứng khoán thời gian tới. Theo số liệu thống kê của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), số lượng tài khoản chứng khoán mở mới đến hết 2023 chỉ mới tương đương 7% quy mô dân số cả nước. Như vậy, dư địa thị trường còn rất rộng mở.

Chúng tôi tin rằng với nguồn vốn vững chắc, chiến lược phát triển sản phẩm công nghệ tiên phong và mô hình tiếp cận khách hàng tiên tiến, đa kênh sẽ là những lợi thế cạnh tranh đưa DNSE nắm bắt tương lai của chứng khoán số.

So sánh một số chỉ tiêu tài chính 9 tháng đầu năm 2024 với một số Công ty cùng ngành

Chỉ tiêu	DNSE	CTS	FTS	VCI	SHS	BSI
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,26	1,31	1,80	1,81	7,07	1,80
Hệ số Nợ phải trả/VCSH	1,50	3,19	1,20	1,36	0,17	1,11
Hệ số Nợ phải trả/TTS	0,60	0,76	0,54	0,58	0,15	0,53
Vòng quay TTS BQ	0,06	0,10	0,10	0,14	0,04	0,12
Hệ số LNST/DTT (%)	25,93%	19,23%	49,19%	25,67%	41,12%	29,40%

Chỉ tiêu	DNSE	CTS	FTS	VCI	SHS	BSI
Hệ số LNST/VCSH BQ (ROE) (%)	3,98%	8,14%	10,73%	8,65%	1,87%	6,67%
Hệ số LNST/Tài sản BQ (ROA) (%)	1,67%	1,95%	4,82%	3,68%	1,63%	3,42%
EPS (Đồng/cp)	451	1.161	1.333	1.205	245	1.554

(Nguồn: BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của các Công ty)

Công ty luôn duy trì các chỉ tiêu tài chính ở ngưỡng an toàn, cân đối cấu trúc nguồn vốn. Trong năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh, ứng dụng sản phẩm công nghệ tiên phong để đảm bảo ổn định các tỷ lệ tài chính để có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như gốc và lãi trái phiếu dự kiến phát hành.

Với triển vọng đó, năm 2024, DNSE sẽ tối ưu mọi nguồn lực nhằm nắm bắt thời cơ, bứt phá trên đường đua thị phần. Trong đó, Công ty sẽ tiếp tục gia tăng chất lượng công nghệ, chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ tăng thêm như tư vấn thông tin, trợ lý ảo, phân tích lãi lỗ, hiệu quả đầu tư, tập trung khai thác sản phẩm chứng khoán phái sinh... nhằm đáp ứng nhu cầu, mang lại lợi ích sâu sát cho nhà đầu tư, từ đó trở thành nền tảng giao dịch chứng khoán hiệu quả và thấu hiểu nhà đầu tư nhất.

8.5.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2023, mặc dù bị chi phối trong bối cảnh có nhiều khó khăn cả trong và ngoài nước nhưng Thị trường chứng khoán Việt Nam đã cán đích với nhiều kết quả khả quan.

Theo thông tin từ Bộ Tài chính, kết thúc năm 2023, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu Việt Nam đã đạt xấp xỉ 6 triệu tỷ đồng, tăng hơn 9% so với năm 2022. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của năm 2023, chỉ số VN-Index đã đạt 1.129,93 điểm, tăng 12,20% so với cuối năm 2022. Năm 2023, khối lượng giao dịch bình quân phiên đạt 736,7 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch bình quân phiên 15.120 tỷ đồng; tương ứng tăng 12,62 về khối lượng bình quân và giảm 11,07% về giá trị bình quân so với năm 2022. Tổng giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài trong tháng đạt trên 62.142 tỷ đồng, chiếm hơn 9,27% tổng giá trị giao dịch cả chiều mua và bán của toàn thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài đã thực hiện bán ròng trong tháng với giá trị hơn 8.770 tỷ đồng và tính cả năm 2023, con số này là 19.512 tỷ đồng[9]. Đồng thời, việc nới lỏng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thúc đẩy các nhà đầu tư trong nước quay trở lại thị trường, theo đó, 9 tháng đầu năm, VN-Index có mức tăng 13,98% so với cuối năm 2023. Trên thị trường cổ phiếu, tính đến ngày 30/9/2024, chỉ số VNIndex đạt 1.287,94 điểm, tăng 0,32% so với cuối tháng trước và tăng 13,98% so với cuối năm 2023; mức vốn hóa thị trường (đến ngày 17/9/2024) đạt 6.904,7 nghìn tỷ đồng, tăng 16,3% so với cuối năm 2023. Trong tháng 9/2024, giá trị giao dịch bình quân đạt 13.426 tỷ đồng/phiên, giảm 28,0% so với bình quân tháng trước. Tính chung chín tháng năm 2024, giá trị giao dịch bình quân đạt 22.655 tỷ đồng/phiên, tăng 28,9% so với bình quân năm 2023.

Về mặt dòng tiền, lãi suất thấp kỷ lục sẽ là động lực tăng trưởng chính, đặc biệt đối với nhà đầu tư cá nhân. Tiền gửi tại ngân hàng vẫn đang tiếp tục tăng do các kênh đầu tư khác khá

[9] *https://thoibaotaichinhvietnam.vn/chi-so-vn-index-cai-thien-trong-thang-cuoi-nam-2023-142965.html*

hạn chế (giá vàng đã tăng đáng kể, trong khi ngành Bất động sản và Trái phiếu Doanh nghiệp cần nhiều thời gian để hồi phục). Dòng vốn này có thể quay lại thị trường chứng khoán trong các giai đoạn của năm 2024. Do nhà đầu tư cá nhân chiếm tới 92,2% khối lượng giao dịch trung bình ngày toàn thị trường năm 2023, VN-Index được dự đoán sẽ có một số bước nhảy vọt trong năm 2024 nhờ dòng vốn này.

Vì vậy, với dòng vốn của Nhà đầu tư cá nhân lẫn nước ngoài đều đang thuận lợi, năm 2024 được dự kiến là năm thị trường chứng khoán có sự phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ so với những năm trước đây.

8.5.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Phát Hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, và để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt Chiến lược phát triển đến năm 2030 đặt mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán ổn định, hoạt động an toàn, hiệu quả, có cơ cấu hợp lý, cân đối giữa thị trường tiền tệ với thị trường vốn, giữa thị trường cổ phiếu với thị trường trái phiếu và thị trường chứng khoán phái sinh.

Theo đó, đến năm 2025, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP; dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP; trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP. Đến năm 2030, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP, dư nợ trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP; trong đó, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP.

Ngoài ra các yếu tố về chính sách Nhà Nước, định hướng của ngành môi giới chứng khoán toàn cầu cũng như trong nước cũng đang có những phát triển cần phải chú ý tới. Với năm 2020 – 2023 là "giai đoạn vàng" cho các công ty chứng khoán tập trung phục vụ các nhà đầu tư cá nhân.

Mặc dù có gần 100 CTCK đang hoạt động tại Việt Nam, nhưng chỉ 10 công ty CTCK chiếm gần 70% thị phần sàn HSX (Sàn HSX chiếm khoảng 80-85% giá trị giao dịch của cả 03 sàn chứng khoán Việt Nam), điều này chứng tỏ thị phần ngành khá tập trung vào vài công ty. Trong năm 2023, VPS; SSI; VND tiếp tục nằm trong top 03 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất, đạt lần lượt 19,06%; 10,44% và 7,01%, hơn nữa TCBS (top 04) cũng tăng trưởng thị phần đạt 6,32% trong năm 2023. VPS; VND và TCBS tập trung chính chiến lược vào phát triển các khách hàng NĐT cá nhân, còn SSI cân bằng hơn giữa các NĐT cá nhân và tổ chức.

Để thu hút các NĐT cá nhân, các CTCK đã thực thi các chiến lược chính như sau:

- **Phí giao dịch thấp & tỷ lệ hoa hồng cao cho môi giới:** Các CTCK áp dụng phí rất thấp (thậm chí là miễn phí trong vài tháng đầu tiên sau khi mở tài khoản). Hơn nữa, hoa hồng được trả cao để thu hút môi giới, tranh giành thị phần và chấp nhận giảm doanh thu phí.
- **Đầu tư vào ứng dụng & nền tảng kỹ thuật số:** Trong bối cảnh số lượng NĐT tăng vọt, đầu tư vào nền tảng giao dịch thân thiện và mượt mà với người dùng cho phép thực hiện nhanh chóng và có khả năng cung cấp nhiều sản phẩm.
- **Tăng trưởng khả năng cho vay ký quỹ:** Các CTCK tập trung huy động vốn hoặc tiếp cận các nguồn vốn rẻ sẽ có lợi thế trong hoạt động cho vay ký quỹ.
- **Phát triển nhận diện qua việc sử dụng các kênh truyền thông xã hội (Social Media):** Với sự thâm nhập ngày càng tăng của điện thoại thông minh, phương tiện

truyền thông xã hội, phát trực tuyến, v.v.). các nhà môi giới đã và đang xây dựng 'cộng đồng đầu tư' trên mạng xã hội, các kênh phát trực tiếp, v.v. để thu hút sự chú ý của khách hàng và gián tiếp giành thị phần

Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, DNSE đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu và nhu cầu dự kiến của thị trường Việt Nam.

- ***Phù hợp về định hướng phát triển***

DNSE là công ty chứng khoán với định vị sử dụng công nghệ & giải pháp AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo) để phục vụ khách hàng. Mục tiêu tiếp theo của DNSE là tiến thêm một bước trong việc chia sẻ cảm xúc cùng nhà đầu tư, cá nhân hóa trải nghiệm thông qua việc ứng dụng Tâm lý học và AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo) vào việc phát triển sản phẩm, tiếp tục nâng cao đơn giản hóa chu trình mở tài khoản và trải nghiệm giao dịch cho nhà đầu tư, đặc biệt nhà đầu tư thế hệ "F0" (thế hệ nhà đầu tư mới).

Hơn nữa, nhận thức về nhu cầu giao dịch của khách hàng, DNSE đã triển khai mô hình kinh doanh "freemium" (được ghép từ hai từ "free" (miễn phí) và "premium" (cao cấp)), trong đó khách hàng có thể thực hiện giao dịch hoàn toàn miễn phí khi sử dụng nền tảng Entrade X (khi Khách hàng giao dịch không vay ký quỹ).

Mục tiêu đầy thách thức này sẽ đưa Entrade X trở thành nền tảng hiểu rõ nhà đầu tư nhất, trở thành sự lựa chọn ưa thích cho khách hàng mới, cũng như khách hàng giao dịch lâu năm.

Trong tương lai, DNSE sẽ tiếp tục tận dụng thế mạnh trong công nghệ, đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nhằm mục tiêu tăng trưởng khách hàng, cũng như mang tới những trải nghiệm tích hợp "một chạm" đa nền tảng, cơ hội tiếp cận chứng khoán thuận tiện hơn cho nhà đầu tư.

- ***Phù hợp về quy mô hoạt động***

Nhận thức được yêu cầu cạnh tranh ngày càng gay gắt và xu hướng nâng cao chất lượng các công ty chứng khoán trong tương lai. DNSE đã chuẩn bị nguồn lực tài chính với việc liên tục bổ sung vốn chủ sở hữu trong các năm qua. Kết thúc năm 2022, DNSE thành công tăng vốn điều lệ lên tới 3.000 tỷ đồng và nằm trong Top các công ty có vốn điều lệ cao trong thị trường Việt Nam. Tiếp tục trong đầu năm 2024, DNSE đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), huy động được 900 tỷ đồng và từ đó tăng vốn điều lệ công ty lên 3.300 tỷ đồng. Nhờ vậy, công ty đã có một lượng dự trữ vốn tốt để phục vụ các khách hàng tiềm năng, chiêu mộ đội ngũ nhân sự có chất lượng và tiếp tục cải tiến các dịch vụ cung cấp nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- ***Phù hợp về tổ chức nhân sự***

Đối với các công ty chứng khoán, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của công ty, chính vì vậy, DNSE tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, DNSE thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo để cung cấp, liên tục trau dồi và nâng cao tri thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động – là một nhân tố trong chuỗi giá trị mà DNSE tạo ra mang lại lợi ích cho khách hàng.

- ***Phù hợp về công nghệ***

Là doanh nghiệp lấy công nghệ làm cốt lõi nhằm phục vụ khách hàng, DNSE liên tục đầu tư vào công nghệ và nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh và vận hành thông suốt. Công ty cũng liên tục nghiên cứu và đưa ra các sản phẩm, giải pháp công nghệ mới nhằm phục vụ cho hoạt động giao dịch của khách hàng và hoạt động quản lý của các phòng ban trong Công ty.

8.6. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- **Nhãn hiệu:**

DNSE

- **Ý nghĩa:**

Từ năm 2022, DNSE chính thức xuất hiện với một diện mạo hoàn toàn mới, lột xác trở thành "Người tạo sóng - The Wavemakers" với những bước đi thần tốc để hoàn thành sứ mệnh: Đơn giản hoá đầu tư cho người Việt.

Mang trong mình sức trẻ của một kỉ nguyên mới quyết đoán, logo DNSE được thiết kế dựa trên ý tưởng kết hợp những khối lục giác - biểu tượng cho sự phát triển bền vững, hai hình tam giác hướng vào nhau thể hiện sự hội tụ và hai mũi tên lên xuống - hình ảnh đặc trưng của dòng chảy giao dịch. Tất cả tạo nên một DNSE mềm mại, linh hoạt, vững chắc và mạnh mẽ.

DNSE khát vọng mang tới những làn sóng mới, ứng dụng công nghệ số hiện đại nhất vào sản phẩm chứng khoán; để mỗi quyết định đầu tư của khách hàng đều trở nên dễ dàng hơn, thức thời hơn, hiệu quả hơn.

Về việc đăng ký nhãn hiệu với cơ quan quản lý, ngày 16/09/2022, Công ty đã nộp Hồ sơ đăng ký nhãn hiệu của DNSE tới Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ. Đến ngày 24/10/2022, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 93380/QĐ-SHTT về việc chấp nhận đơn đăng ký hợp lệ của DNSE. Sau quá trình thẩm định nội dung đăng ký nhãn hiệu của DNSE, ngày 29/09/2023, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Công văn số 69834/SHTT-NH công nhận Đơn đăng ký của DNSE đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ và đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Ngày 16/05/2024, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491640 theo Quyết định số 57712/QĐ-SHTT của Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và công nghệ.

8.7. Chiến lược kinh doanh

Làn sóng công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech) vẫn đang lan tỏa mạnh mẽ, là xu hướng tất yếu của thời đại 4.0. Sự vận động không ngừng của fintech đã và đang mang tới những sự đổi mới, sáng tạo làm thay đổi bộ mặt của hệ thống tài chính – chứng khoán truyền thống với việc số hóa mọi giao dịch, thay đổi hoàn toàn thói quen của nhà đầu tư trên thị trường.

Trong những năm qua, việc kiên định theo đuổi hướng đi dựa trên mô hình fintech, lấy công nghệ làm cốt lõi đã giúp DNSE đạt được kết quả tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và số lượng tài khoản mở mới tăng ấn tượng.

Năm 2022, DNSE đã hoàn thiện hệ thống sản phẩm nền tảng, đồng thời đánh dấu những bước tiến công nghệ đột phá, khi ra mắt được hệ thống sản phẩm cốt lõi, trong đó, nổi bật là hệ thống quản trị theo từng giao dịch (Margin Deal) và AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo) (Ensa và Sense), kỳ vọng thay đổi cách thức giao dịch truyền thống, mang lại lợi thế cạnh tranh nhờ việc hỗ trợ nhà đầu tư quản trị rủi ro và giao dịch chủ động.

Đón đầu xu thế thị trường, năm 2023, tính năng AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo) Broker tiếp tục được DNSE phát triển, cải tiến, trở thành trợ thủ đắc lực, cung cấp thông tin nhanh chóng, đơn giản, minh bạch, được cá nhân hóa theo nhu cầu khách hàng, giúp nhà đầu tư giao dịch chủ động, hiệu quả.

DNSE sẽ tập trung tận dụng công nghệ AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo), chú trọng chi tiết trải nghiệm để Entrade X không chỉ là ứng dụng đầu tư chứng khoán hiệu quả mà còn khiến việc đầu tư trở nên đơn giản, thú vị và giàu cảm xúc với từng khách hàng.

Đồng thời, kiên trì với sứ mệnh **"Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt"** và tầm nhìn **"Kết nối nguồn vốn thông qua công nghệ"**, việc đi sâu nghiên cứu, cải tiến toàn diện các tính năng, sản phẩm ứng dụng công nghệ sẽ tiếp tục được DNSE đặt làm trọng tâm phát triển.

Với định hướng này, DNSE quyết tâm bước thêm những bước tiến năng tầm công nghệ, cung cấp nhiều sản phẩm tân tiến phục vụ nhu cầu của khách hàng trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

8.8. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

DNSE luôn đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh có điều kiện nào. Bên cạnh đó, DNSE luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành trở lên

9.1. Cổ đông lớn là cá nhân

Không có.

9.2. Cổ đông lớn là tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH ENCAPITAL

- Tên cổ đông : Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Năm thành lập : 2018
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Giấy CNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0108400691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/08/2018 và cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 22/04/2022 và Giấy chứng nhận số 75/DNKHCN ngày 09/02/2021 cấp bởi Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Vốn điều lệ : 1.923.770.000.000 đồng

- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn : 168.300.000 cổ phiếu, tương đương với 51,0% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn : 168.300.000 cổ phiếu, tương đương với 51,0% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc, đại diện phần vốn góp 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 51,0% vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành.
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc, đại diện phần vốn góp 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 51,0% vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Công ty mẹ
- Số dư tại thời điểm cuối kỳ đối với các giao dịch với Tổ Chức Phát Hành

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
1	Trả trước cho nhà cung cấp	43.792	-	-
2	Vốn cổ phần của bên liên quan tại Công ty	1.683.000	1.683.000	1.683.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

- Giá trị các giao dịch trong kỳ với Tổ Chức Phát Hành

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
1	Cổ tức đã trả	-	-	84.150

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
2	Chi phí lãi tiền gửi và thỏa thuận quản lý tối ưu tài sản	-	-	-
3	Tăng tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty	-	-	14
4	Giảm tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty	-	-	-
5	Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại công ty	-	56	-
6	Thu nhập khác	3.173	2.732	-
7	Chi phí quản trị hệ thống	-9.000	-9.000	-
8	Chi phí mua phần mềm	-23.904	-22.766	-
9	Chi phí dịch vụ	-	-	126
10	Số dư phải thu/(phải trả)	-	-	-61

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

CÔNG TY CỔ PHẦN ENCAPITAL HOLDINGS

- Tên cổ đông : Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Năm thành lập : 2020
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Giấy CNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0109201071 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 05 năm 2020, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/03/2024
- Quốc tịch : Việt Nam
- Vốn điều lệ : 613.513.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn : 33.000.000 cổ phiếu, tương đương với 10,0% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ

- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn : 33.000.000 cổ phiếu, tương đương với 10,0% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc, đại diện phần vốn góp 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc, đại diện phần vốn góp 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Cổ đông lớn
- Số dư tại thời điểm cuối kỳ đối với các giao dịch với Tổ Chức Phát Hành

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
1	Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty	-	34	-
2	Vốn cổ phần của bên liên quan tại Công ty	330.000	330.000	330.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

- Giá trị các giao dịch trong kỳ với Tổ Chức Phát Hành

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
1	Cổ tức đã trả	-	-	16.500
2	Chi phí lãi tiền gửi và thỏa thuận quản lý tối ưu tài sản	-	-	12
3	Chi phí dịch vụ tư vấn	-	-	23.876
4	Tăng tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty	-	-	-
5	Giảm tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty	-	-	-
6	Thu nhập khác	2.010	1.430	-
7	Thu nhập từ phí phạt hợp đồng	-	-	-

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
8	Số dư phải thu/(phải trả)	-	-	-5.007

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

PYN ELITE FUND (NON-UCITS)

- Tên cổ đông : Pyn Elite Fund (NON-UCITS)
- Năm thành lập : 1987
- Địa chỉ trụ sở chính : C/O PYN Fund Management Ltd, PL 139 00101, Helsinki, Finland / C/O PYN Fund Management Ltd, PL 139 00101, Helsinki, Phần Lan
- Giấy phép kinh doanh : Số 0665275 – 5 do Cơ quan đăng ký thương mại Phần Lan cấp ngày 25/03/1987
- Giấy phép giao dịch chứng khoán : CA5604
- Quốc tịch : Phần Lan
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Eino Oskari Laitinen – Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành : Ông Eino Oskari Laitinen – Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn : 36.000.000 cổ phiếu, tương đương với 10,9% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn : 36.000.000 cổ phiếu, tương đương với 10,9% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn : Không có
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của : Không có

những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Cổ đông lớn

- Số dư tại thời điểm cuối kỳ đối với các giao dịch với Tổ Chức Phát Hành

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
1	Vốn cổ phần của bên liên quan tại công ty	-	-	360.000

- Giá trị các giao dịch trong kỳ với Tổ Chức Phát Hành

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
1	Cổ tức đã trả	-	-	18.000
2	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	-	-	40

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

10. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng

10.1. Hội đồng quản trị

TT	Họ Tên	Chức vụ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT
5	Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập

- **Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT**

Họ tên: Nguyễn Hoàng Giang

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/06/1986

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
05/2008 – 09/2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Chuyên viên phòng giải pháp nghiệp vụ
10/2009 – 06/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro
07/2010 – 09/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Giám đốc Khối phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ
10/2010 – 04/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Tổng giám đốc
04/2012 – 06/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Thành viên HĐQT
11/2019 – 10/2022	Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay	Thành viên HĐQT
10/2018 – 11/2022	Công ty Cổ phần Tư vấn Tài chính Eagle Partner	Tổng giám đốc
05/2020 – 12/2022	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (SVC)	Thành viên HĐQT
06/2022 – 07/2023	Công ty Cổ phần Chứng Khoán DNSE	Trưởng phòng Tư vấn Đầu tư

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
08/2018 – hiện nay	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
10/2019 – hiện nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)	Thành viên HĐQT
05/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
05/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG)	Thành viên HĐQT
06/2022 – hiện nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah 1	Phó chủ tịch HĐQT
07/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán DNSE	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)
- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Encapital Holdings
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG)
- Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah 1

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2024): 201.300.000 cổ phiếu, chiếm 61,0% vốn điều lệ, trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn góp:

  168.300.000 cổ phiếu, chiếm 51,0% vốn điều lệ *(Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital)*

33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ *(Công ty Cổ phần Encapital Holdings)*

- Sở hữu của những người có liên quan: Như trên

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:

- *Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital: 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 51,0% vốn điều lệ*
- *Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ*

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2022	-	-	-	-
2023	2.790.000.000	-	-	-
9T2024	0	168.000.000	1.436.000.000	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Ông Lê Anh Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT**

Họ tên: Lê Anh Tuấn

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/04/1982

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2006 - 2009	Công ty TNHH KPMG	Kế toán viên cao cấp
2009 - 2011	Công ty CP Chứng khoán SSI	Chuyên viên cao cấp
2011 - 2017	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Phó GĐ Khối KHCN
2017 - 2019	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	GĐ Chi nhánh HCM
Từ 06/2020 - nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Thành viên HĐQT
Từ 07/2020 - nay	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Phòng Tư vấn đầu tư
12/2020 – 03/2024	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 08/2023 – nay	Công ty CP Thanh toán Enpay	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó phòng Tư vấn đầu tư

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Encapital Holdings
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thanh toán Enpay

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2024): 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ *(Công ty Cổ phần Encapital Holdings)*

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:

- *Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ*

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Phó Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Phó Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2022	-	252.000.000	160.000.000	-
2023	2.790.000.000	252.000.000	1.699.636.364	-
9T2024	-	189.000.000	1.103.409.091	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ tên: Phạm Thị Thanh Hoa

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 17/11/1985

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng và Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
08/2007 – 10/2010	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	Trưởng nhóm kiểm toán
05/2010 – 07/2012	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	Chuyên viên cao cấp khối Ngân hàng Đầu tư
08/2012 – 02/2019	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh - Khối Ngân hàng Đầu tư
03/2019 – 06/2020	Công ty cổ phần Công nghệ tài chính Encapital	Giám đốc vận hành
06/2020 – hiện nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Tổng giám đốc
07/2020 – hiện nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:
- Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2024): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm

hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị.

- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2022	-	252.000.000	1.188.095.238	-
2023	200.000.000	252.000.000	1.435.000.000	-
9T2024	-	189.000.000	1.155.000.000	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Bà Nguyễn Thị Hà Ninh – Thành viên HĐQT**

Họ tên: Nguyễn Thị Hà Ninh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 10/08/1977

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2000-2005	Công ty thương mại và sản xuất Vĩnh Lộc Phát	Kế toán trưởng
2006-2007	Công ty cổ phần Anh Đức	Kế toán trưởng
2007-03/2020	Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT	Kế toán trưởng
04/2020-04/2022	Công ty cổ phần VSD Holdings	Giám đốc tài chính
05/2020-05/2022	Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Sông Đà	Thành viên HĐQT
04/2021 – 05/2023	Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh	Thành viên HĐQT
04/2021 – 05/2023	Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng	Thành viên HĐQT
05/2020 – 05/2023	Công ty cổ phần Thủy điện Nậm La	Thành viên HĐQT
04/2021 - nay	Công ty Cổ phần Xây dựng và năng lượng VCP	Thành viên HĐQT
04/2013 – nay	Tổng công ty Bảo hiểm Bưu điện	Thành viên BKS
20/06/2023 – 08/2023	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Giám đốc Tài chính
22/06/2022 - nay	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Giám đốc tài chính
28/06/2022 - nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Giám đốc Tài chính
04/2022 - nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và năng lượng VCP

- Thành viên BKS Tổng công ty Bảo hiểm Bưu điện
- Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Encapital Holdings

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2024): 201.360.000 cổ phiếu, chiếm 61,02% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 60.000 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan:

  168.300.000 cổ phiếu, chiếm 51,0% vốn điều lệ *(Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital)*

  33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ *(Công ty Cổ phần Encapital Holdings)*

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:

- *Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital: 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 51,0% vốn điều lệ*
- *Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 10,0% vốn điều lệ*

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2022	-	-	-	-
2023	180.000.000	-	-	-
9T2024	-	-	-	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Ông Bùi Anh Dũng – Thành viên HĐQT độc lập**

Họ tên: Bùi Anh Dũng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/11/1985

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2010 - 2012	Isobar Australia	Kỹ sư công nghệ
2012 - 2014	Isobar UK	Kỹ sư công nghệ
2014 - 2015	CTCP VNP Group	Trưởng phòng Marketing mảng Công cụ Marketing
2015 - 2017	CTCP Chứng khoán VN Direct	Giám đốc Công nghệ mảng Mobile
2015 - 2018	CTCP Vicare	Giám đốc Công nghệ
07 - 12/2018	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec	Giám đốc Công nghệ Sáng tạo – Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec
2019 - nay	Công ty TNHH AhaSlides Việt Nam	Giám đốc
08/2023 - nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH AhaSlides Việt Nam

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2024): 300.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 300.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2022	-	-	-	-
2023	40.000.000	-	-	-
9T2024	-	-	-	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

10.2. Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ Tên	Chức vụ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
1	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

TT	Họ Tên	Chức vụ
2	Ông Nguyễn Hoàng Việt	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Phan Nguyễn Hữu Phương	Giám đốc Chi nhánh TP.HCM

Thông tin của Bà Phạm Thị Thanh Hoa đã được nêu ở mục 10.1 trên đây

- **Ông Nguyễn Hoàng Việt – Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên: Nguyễn Hoàng Việt

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/10/1981

Số CCCD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
08/2003 – 05/2007	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte	Chuyên viên kiểm toán cao cấp
09/2009 – 09/2011	CTCP Chứng khoán SSI	GĐ Dự án, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
10/2011 – 03/2015	CTCP Chứng khoán HSC	GĐ Dự án, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
04/2015 – 11/2018	CTCP Chứng khoán VNDirect	GĐ phát triển kinh doanh, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
07/2019 – 01/2023	CTCP Chứng khoán SSI	GĐ phát triển kinh doanh, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
02/2023 – 07/2024	CTCP Chứng khoán DNSE	Giám đốc khối Ngân hàng đầu tư

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
7/2024 - nay	CTCP Chứng khoán DNSE	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2024): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Quyết định của Công ty cho vị trí Giám đốc khối Ngân hàng đầu tư/Phó Tổng Giám đốc.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí vị trí Giám đốc khối Ngân hàng đầu tư/Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Giám đốc khối Ngân hàng đầu tư/Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2022	-	-	-	-
2023	-	231.000.000	1.416.757.575	-
9T2024	-	189.000.000	1.067.037.879	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Ông Phan Nguyễn Hữu Phương – Giám đốc Chi nhánh TP.HCM**

Họ tên: Phan Nguyễn Hữu Phương

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/07/1986

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Bình Dương

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
09/2009-03/2011	Công ty cổ phần chứng khoán Âu Việt	Nhân viên môi giới
03/2011-09/2011	Công ty cổ phần chứng khoán SSI	Nhân viên môi giới
10/2011-12/2013	Công ty cổ phần chứng khoán VNDirect	Nhân viên môi giới
01/2014-09/2019	Công ty cổ phần chứng khoán VNDirect	Trưởng phòng môi giới
10/2019 – 04/2023	Công ty cổ phần chứng khoán VNDirect	Giám Đốc Chi nhánh Sala
05/2023-03/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	Giám đốc khối Khách hàng cao cấp
03/2024-nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2024): 0 cổ phiếu, chiếm 0 vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2022	-	-	-	-
2023	-	105.000.000	658.694.444	-
9T2024	-	135.000.000	769.144.345	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

10.3. Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

TT	Họ Tên	Chức vụ
BAN KIỂM SOÁT		
1	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trần Vĩnh Cửu	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ Tên	Chức vụ
KẾ TOÁN TRƯỞNG		
1	Bà Nguyễn Thị Duyên	Kế toán trưởng

- **Bà Nguyễn Quỳnh Mai – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ tên: Nguyễn Quỳnh Mai

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 16/11/1985

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thương mại chuyên ngành Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
04/2009 - 04/2010	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Chuyên viên
04/2010 - 06/2014	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	Kế toán tổng hợp
06/2014 - 11/2017	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Nhà Hà Nội số 5	Trưởng Ban Kiểm soát – Phó phòng Tài chính kế toán
11/2017 -09/2020	Công ty CP The Cottons Việt Nam	Tổng giám đốc
09/2020 - nay	Công ty CP Thanh toán Enpay	Kế toán trưởng
04/2022 - 06/2023	Công ty cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Kế toán trưởng
06/2022 - 06/2023	Công ty cổ phần Encapital Holdings	Kế toán trưởng

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
04/2023 – nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DSNE	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Thanh toán Enpay

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2024): 30.602 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 30.602 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Ông Trần Vĩnh Cửu – Thành viên Ban Kiểm Soát**

Họ tên:	Trần Vĩnh Cửu
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/06/1989
Số CMND:	
Ngày cấp:	Nơi cấp:
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Nam Định

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2016	Công ty cổ phần 9Fury	Lập trình viên
2017	Công ty cổ phần Quant Edge	Lập trình viên
2017 - 2019	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng nhóm Công nghệ
2019 - nay	Công ty CP Công nghệ Tài chính Encapital	Lập trình viên
04/2023 – nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Lập trình viên Công ty CP Công nghệ Tài chính Encapital

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2024): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước

năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Ông Nguyễn Quang Sơn – Thành viên Ban Kiểm Soát**

Họ tên: Nguyễn Quang Sơn

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/07/1985

Số CMND:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2007 - 2008	Công ty CP Đầu tư & Truyền thông HBT Vietnam	Phó phòng Phân tích
2008 - 2012	Báo Đầu tư Chứng khoán	Phóng viên
2012 - 2014	Công ty CP Chứng khoán SSI	Phó ban Đầu tư
2014 - 2018	Tạp chí Nhà Đầu tư	Thư ký tòa soạn
2018 - 2019	Công ty CP Giải pháp Thời tiết và Nông nghiệp AgriMedia	Giám đốc Marketing
2019 - nay	Công ty CP Tài chính Encapital	Giám đốc Marketing
07/2020 - nay	Công ty cổ phần chứng khoán DNSE	Thành viên ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Giám đốc Marketing Công ty CP Tài chính Encapital

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2024): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

- **Bà Nguyễn Thị Duyên – Kế toán trưởng**

Họ tên:	Nguyễn Thị Duyên
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	14/06/1986
Số CMND:	
Ngày cấp:	Nơi cấp:
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Quảng Ninh

Địa chỉ thường trú:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
06/2009 - 05/2010	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Nhân viên môi giới
06/2010 - 08/2014	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Chuyên viên kế toán giao dịch
09/2014 - 01/2019	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Kiểm soát giao dịch
02/2019 - 06/2020	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Phụ trách phòng Kế toán- Tài chính
07/2020 - nay	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2024): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Kế toán trưởng theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Kế toán trưởng

theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2022	-	156.000.000	72.666.666	-
2023	-	156.000.000	583.227.273	
9T2024	-	117.000.000	456.066.667	-

Các khoản nợ đối với TCPH: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

11. Chính sách chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm. Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị.

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền (%)/ vốn điều lệ	2%	5%
Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (%)/ vốn điều lệ	0%	0%
Phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Nghị quyết số 01/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023; Nghị quyết số 13/2023/NQ-DNSE-HĐQT ngày 04/07/2023.	Nghị quyết số 01/2024/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024; Nghị quyết số 09/2024/NQ-DNSE-HĐQT ngày 22/04/2024.

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Tình hình thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành

Đơn vị: đồng

Tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	9T2024
Dư nợ gốc đầu kỳ	-	120.000.000.000	150.000.000.000	-
Phát hành thêm trong kỳ	120.000.000.000	150.000.000.000	-	-

Trả gốc trong kỳ	-	120.000.000.000	150.000.000.000	-
Dư nợ cuối kỳ	120.000.000.000	150.000.000.000	-	-
Trả lãi trong kỳ	-	24.537.090.411	3.883.500.000	-

(Nguồn: DNSE)

13. Các trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành trong 03 (ba) năm liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại đều được thanh toán gốc, lãi đúng hạn theo như cam kết với Người Sở Hữu Trái Phiếu. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

Cam kết thuê hoạt động

Đơn vị: đồng

Tiêu chí	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
Trong vòng 1 năm	1.749.547.372	3.361.930.750	10.052.091.360	11.449.986.360
Từ 2 – 5 năm	657.632.640	23.895.861.660	36.012.565.440	34.715.196.730
Tổng cộng	**2.407.180.012**	**27.257.792.410**	**46.064.656.800**	**46.165.183.090**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ

Công ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các Nhà đầu tư, theo đó Công ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng.

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/giảm cùng kỳ	9T2024
Tổng tài sản	6.409.145	7.446.063	16,2%	10.383.852
Vốn chủ sở hữu	3.136.361	3.305.345	5,4%	4.161.713
Doanh thu hoạt động	452.088	714.514	58,0%	573.473
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	84.954	270.534	218,4%	177.085
Lợi nhuận khác	9.970	15.102	51,5%	8.872
Lợi nhuận trước thuế	94.924	285.636	200,9%	185.957
Lợi nhuận sau thuế	77.763	228.984	194,5%	148.683
Tỷ lệ trả cổ tức	2,0%	5,0%	150,0%	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán

Biến động của thị trường tài chính, chứng khoán là nhân tố tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của DNSE.

Năm 2023, sau giai đoạn trầm lắng trong những tháng đầu năm, **thanh khoản thị trường chứng khoán đã được cải thiện đáng kể** với giá trị bình quân đạt 24.641 tỷ đồng/phiên, tăng 80% so với mức giao dịch bình quân 6 tháng đầu năm. Sang đến quý 4/2023, thanh khoản sụt giảm trở lại cùng với áp lực điều chỉnh của thị trường chứng khoán. Khối lượng giao dịch bình quân phiên trong năm 2023 đạt 736,7 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 15.120 tỷ đồng. Như vậy, so với năm 2022, khối lượng giao dịch bình quân tăng 12,62% nhưng giảm 11,07% về giá trị bình quân.

Theo Tổng cục Thống kê, kết thúc Quý III/2024 và 9 tháng đầu năm 2024, thị trường chứng khoán đã có những khởi sắc. Chỉ số VN-Index có xu hướng tăng mạnh so với cuối năm

2023, tính chung 9 tháng đầu năm 2024 giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 22.655 tỷ đồng/phiên, tăng 28,9% so với bình quân năm 2023[10].

Biến động VN-Index

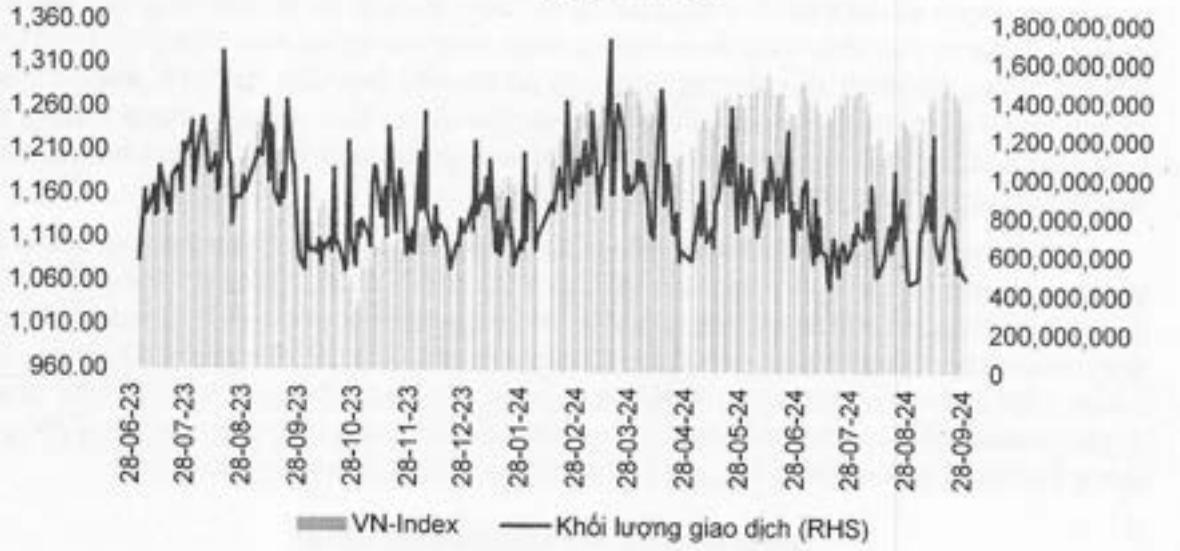

(Nguồn: HSX, HNX, VSDC)

DNSE lạc quan về triển vọng của thị trường chứng khoán Việt Nam và điều này sẽ có tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của DNSE. Sự hồi phục ấn tượng của chỉ số VNIndex và thanh khoản thị trường vào cuối năm 2023, nhờ vào việc nới lỏng lãi suất và các biện pháp hỗ trợ của Chính phủ, làm tăng cường triển vọng tăng trưởng dài hạn của ngành môi giới. Hơn nữa, tiềm năng phát triển thị trường, cũng như tiềm năng mảng môi giới trong tương lai sẽ có nguồn gốc từ:

- Sự tăng trưởng thanh khoản thị trường thông qua sự tham gia của các Nhà đầu tư Nhỏ lẻ;
- Sự gia tăng dòng vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài các nhân tố tác động tích cực tới toàn bộ ngành chứng khoán, DNSE còn tự tin về việc áp dụng công nghệ mạnh mẽ của người Việt Nam trong hoạt động hằng ngày và đầu tư, tạo ra lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ cho các CTCK sử dụng công nghệ như DNSE.

Việt Nam và thế giới tiếp tục tiến tới chu kỳ nới lỏng: Lãi suất thấp thường dẫn đến việc gia tăng giá trị tài sản và đây là động lực cho thị trường chứng khoán tăng giá. Một mặt, lãi suất thấp giúp tăng kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Mặt khác, lãi suất thấp thu hút các nhà đầu tư đến với thị trường chứng khoán qua việc tìm kiếm lợi nhuận, từ đó hỗ trợ tăng trưởng thanh khoản thị trường cũng như giá trị các doanh nghiệp niêm yết.

Năm 2020, khi đại dịch COVID-19 xảy ra, môi trường lãi suất toàn cầu chuyển sang nới lỏng để hỗ trợ nền kinh tế. Việt Nam cũng đi theo xu hướng với lãi suất tiền gửi 12 tháng tại các ngân hàng thương mại nhà nước giảm từ 6,8% trước đại dịch xuống mức đáy 5,5% vào năm 2021. Với thanh khoản dư thừa, thị trường chứng kiến một trong những đợt tăng điểm mạnh nhất trong lịch sử chứng khoán Việt Nam, với chỉ số VN Index đạt mức cao nhất mọi thời đại,

[10] *https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/10/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iii-va-9-thang-nam-2024/#:~:text=Trong%20th%C3%A1ng%209%2F2024%2C%20gi%C3%A1,v%E1%BB%9Bi%20b%C3%ACnh%20qu%C3%A2n%20n%C4%83m%202023.*

đạt 1.528,57 vào ngày 6 tháng 1 năm 2022 (từ mức đáy 659,21 vào ngày 24 tháng 3 năm 2020), trong khi giá trị giao dịch trung bình đạt 30 nghìn tỷ đồng trong suốt tháng 11 năm 2021 và tháng 1 năm 2022 (từ dưới 5 nghìn tỷ đồng trong Quý I năm 2020).

Khi thanh khoản trên thị trường tiền tệ bắt đầu cạn kiệt và lãi suất tăng dần vào giữa năm 2022, giá trị giao dịch cũng có xu hướng giảm. Đặc biệt khi sự kiện SCB/Vạn Thịnh Phát bùng nổ (tháng 10/2022), lãi suất huy động tăng vọt lên mức cao nhất, đạt 7,4%, trong 2 tháng, thị trường chứng kiến sự sụt giảm mạnh khi nhà đầu tư gửi tiền vào ngân hàng thương mại thay vì ở lại thị trường chứng khoán. Đối với một số ngân hàng tư nhân, lãi suất thực tế được đưa ra trong quý 4 năm 2022 cao tới 12%.

Khi thanh khoản trên thị trường tiền tệ được cải thiện trong uý I năm 2023 và với nỗ lực hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, lãi suất chính sách đã được NHNN cắt giảm bốn lần trong năm 2023, đánh dấu chính sách tiền tệ nới lỏng của Việt Nam (sau một thời gian thắt chặt ngắn). Kết quả là thị trường chứng khoán phục hồi ấn tượng và giá trị giao dịch đạt 20 nghìn tỷ đồng trong quý 2 năm 2023 từ mức chỉ 10 nghìn tỷ đồng trong uý I năm 2023. Đến quý III năm 2024, thanh khoản có dấu hiệu sụt giảm, thấp hơn 25% so với quý trước, đạt bình quân 16.500 tỷ đồng do tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước những lo ngại về tình hình kinh tế toàn cầu.

Thanh khoản TTCK Việt Nam (Tỷ đồng)

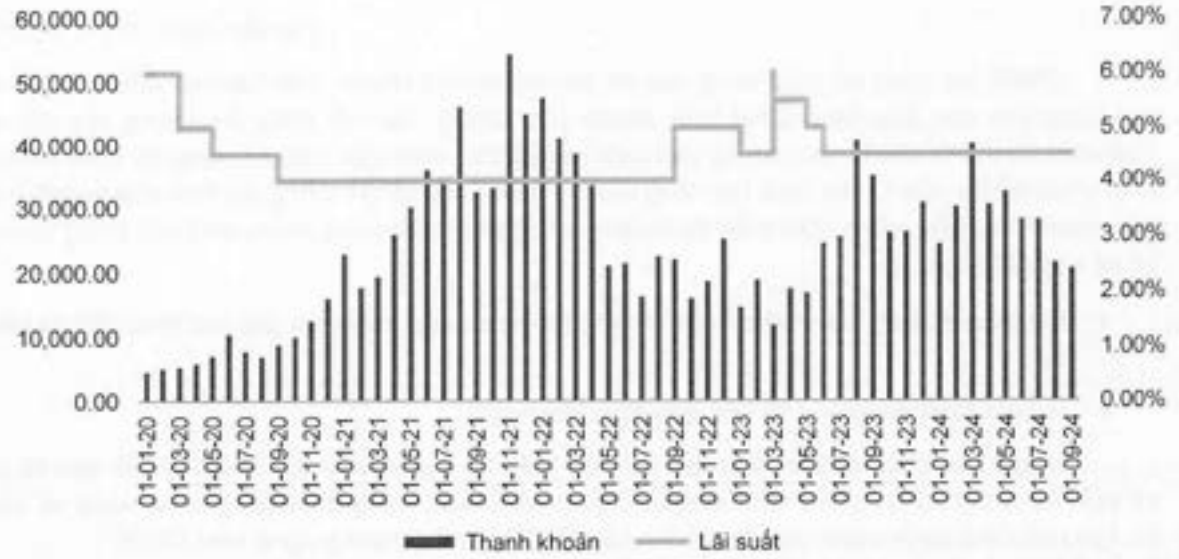

DNSE kỳ vọng môi trường lãi suất tương đối thấp và ổn định sẽ được duy trì trong giai đoạn 2024-2025, điều này sẽ thúc đẩy giá trị giao dịch trung bình tăng 20-25% trong năm tài chính 2024-2025.

Sự tham gia của nhà đầu tư cá nhân dự kiến tiếp tục tăng trưởng: Sự gia tăng các nhà đầu tư cá nhân toàn cầu trong giai đoạn 2020-2021; Điều này là do tăng trưởng kinh tế vĩ mô kéo dài, sự trỗi dậy của các nền tảng giao dịch trực tuyến và tác động mạnh mẽ từ đại dịch COVID-19 (với nhiều gói kích cầu) và tiền rẻ.

Tại Việt Nam, tổng tài khoản môi giới, chủ yếu là nhà đầu tư bán lẻ, đã tăng gấp ba lần trong giai đoạn 2019-2022 và đạt 7,3 triệu vào cuối năm 2023, chiếm ~7,5% dân số Việt Nam (Ước tính 1 tài khoản/nhà đầu tư).

Số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam

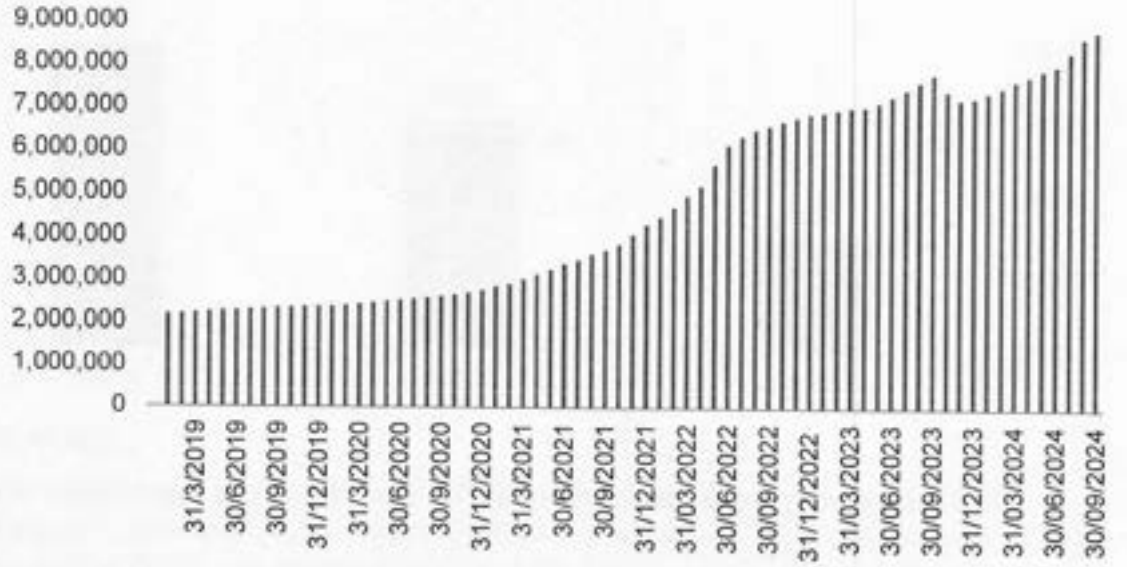

Tỷ lệ tham gia của các nhà đầu tư (tính theo phần trăm dân số) nhìn chung cao hơn ở các thị trường phát triển (Mỹ 55%, Anh 33%, Canada 25% và Đài Loan 51%) so với các thị trường đang phát triển (Trung Quốc 13%, Ấn Độ 3%, Indonesia 1%).

Tỷ lệ tham gia TTCK của nhà đầu tư tại các nước

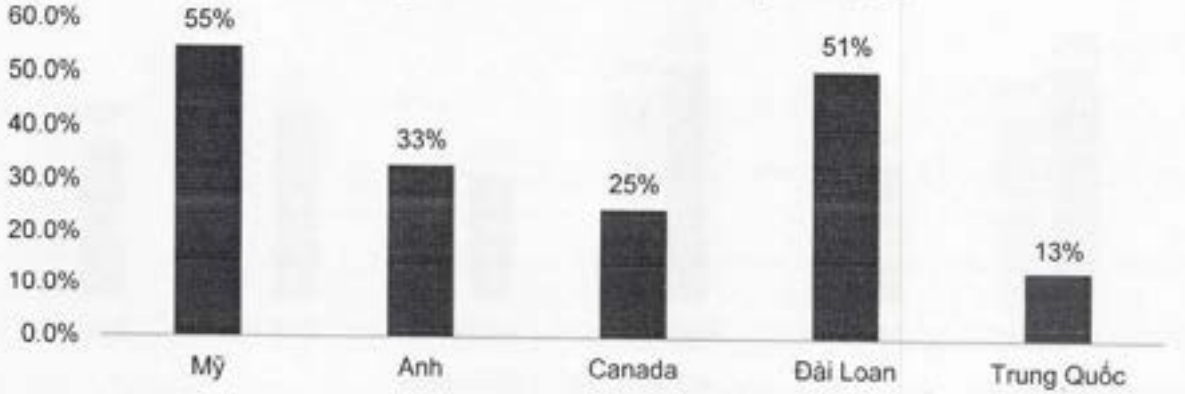

(Nguồn: Thu thập từ các TTCK, DNSE tổng hợp)

Sự thâm nhập của các nhà đầu tư bán lẻ tại Việt Nam sẽ tăng theo thời gian, do tầng lớp thu nhập trung lưu ngày càng tăng, thu nhập khả dụng ngày càng tăng và sự phát triển của thị trường vốn; chất xúc tác cho tăng trưởng nhanh thường bao gồm lãi suất thấp và hiệu suất chỉ số mạnh mẽ. Sự tham gia ngày càng tăng của các nhà đầu tư sẽ thúc đẩy hiệu suất chỉ số mạnh mẽ hơn.

Mặc dù khó có thể dự báo chính xác mức độ thâm nhập của các nhà đầu tư cá nhân, DNSE kỳ vọng mức tăng 1-1,5% mỗi năm và tỷ lệ thâm nhập của nhà đầu tư sẽ đạt ~15% vào năm 2030, nhờ tăng trưởng kinh tế vĩ mô dài hạn vững chắc của Việt Nam, dân số có thu nhập trung bình ngày càng tăng và các điều kiện thuận lợi từ môi trường lãi suất.

Dự báo tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư tại Việt Nam

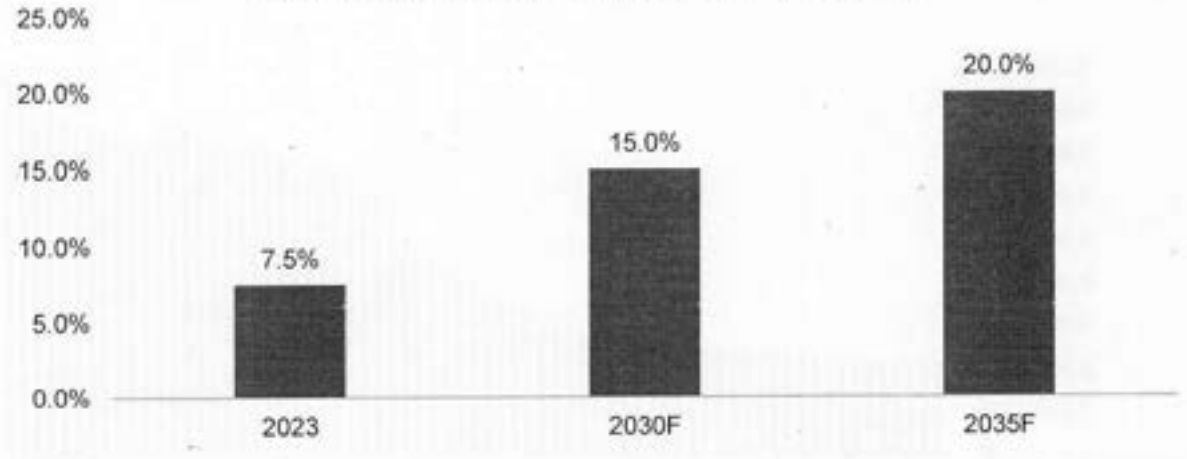

(Nguồn: DNSE)

Sự áp dụng công nghệ mạnh mẽ trong lĩnh vực đầu tư của người Việt: Việt Nam được dự báo sẽ thuộc nhóm nền kinh tế số phát triển nhanh nhất ở Đông Nam Á, với giá trị nền kinh tế số dự kiến đạt 30 tỷ USD vào năm 2023 và có mức tăng trưởng CAGR là 20% và 17%, đạt 43 tỷ USD và 200 tỷ USD trong giai đoạn 2023-2025 và 2025-2030. Điều này khẳng định sự tích hợp công nghệ vào hoạt động hằng ngày của người dùng Việt Nam, tạo động lực cạnh tranh mạnh mẽ đối với các công ty chứng khoán sử dụng công nghệ phục vụ khách hàng.

Dự báo CAGR kinh tế số các nước Đông Nam Á



(Nguồn: Google, Bain, Temasek)

Các yếu tố nội tại ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của DNSE không chỉ trong năm 2024 mà còn trong dài hạn bao gồm:

- ***Chiến lược phát triển sản phẩm công nghệ:*** Việc liên tục đầu tư và phát triển các sản phẩm công nghệ tiên phong như Margin X, trợ lý ảo Ensa, và trang phân tích Senses sẽ giúp DNSE duy trì và nâng cao khả năng cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường công nghệ.
- ***Đa dạng hóa sản phẩm:*** Sự đa dạng hóa này giúp DNSE giảm thiểu rủi ro, tối ưu hóa nguồn vốn và tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh mới. Đồng thời cũng giúp khách hàng có

được các trải nghiệm sản phẩm theo hướng than thiện và sát với yêu cầu của người dùng

- ***Phát triển kênh bán hàng:*** Việc đẩy mạnh các kênh bán hàng phong phú như B2B2C (viết tắt của Business To Business To Customer) là một mô hình kinh doanh kết hợp các tính năng của cả mô hình bán hàng B2B (Business to Business) và mô hình B2C (Business to Customer)), mạng xã hội Bò và Gấu, và hệ thống cộng tác viên SACO sẽ giúp DNSE tiếp cận được nhiều khách hàng hơn, tăng cường hiệu quả kinh doanh và xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng.
- ***Huy động vốn và quản lý tài chính:*** Khả năng huy động vốn hiệu quả thông qua các đợt IPO và niêm yết cổ phiếu sẽ cung cấp nguồn lực tài chính cần thiết để DNSE thực hiện các kế hoạch kinh doanh và mở rộng quy mô. Việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn này để phát triển các kế hoạch kinh doanh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của DNSE.
- ***Phát triển sản phẩm chứng khoán phái sinh:*** Đặt trọng tâm vào phát triển sản phẩm chứng khoán phái sinh và duy trì vị thế trong top thị phần môi giới chứng khoán phái sinh sẽ giúp DNSE tạo ra lợi thế cạnh tranh mũi nhọn, tăng cường doanh thu và mở rộng thị phần. Tuy nhiên, sự cạnh tranh từ các công ty khác có thể ảnh hưởng đến thị phần và lợi nhuận của DNSE.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Trong năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đối diện với nhiều diễn biến phức tạp, xuất phát từ nhiều yếu tố cả trong và ngoài nước như tình hình dịch Covid-19; tăng giá nguyên, nhiên, vật liệu trên thế giới do tắc nghẽn chuỗi cung ứng, sản lượng sản xuất không đáp ứng kịp nhu cầu gia tăng khi các nền kinh tế hồi phục; mức dư nợ giao dịch ký quỹ toàn thị trường tăng nhanh, cùng với việc nhà đầu tư cá nhân gia tăng tỷ trọng trên TTCK Việt Nam, đã làm tăng rủi ro cho thị trường khi tính ổn định của dòng vốn chưa cao; tình hình kinh tế - chính trị thế giới trong năm 2022 tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; cạnh tranh chiến lược giữa các nước, đặc biệt là xung đột giữa Nga và Ukraine ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế thế giới... Kể từ đầu tháng 04/2022, trước những ảnh hưởng đến từ tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, TTCK Việt Nam bước vào giai đoạn điều chỉnh mạnh. Các hoạt động của Tổ Chức Phát Hành cũng đều bị ảnh hưởng chung theo tình hình chung nói trên.

Năm 2023, mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã liên tục giảm lãi suất điều hành, mặt bằng lãi suất được hạ thấp ở mức hợp lý và các chính sách của Nhà nước hỗ trợ thị trường vốn và doanh nghiệp, các diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới vẫn biến động của thị trường quốc tế như xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ từ các nước lớn nằm kiềm chế lạm phát và nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu đã tạo nên áp lực tỷ giá, ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư tại Việt Nam, tình hình tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tăng trưởng ở mức thấp. Đây là các yếu tố biến động đã và đang ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Tổ Chức Phát Hành.

Năm 2024, DNSE tiếp tục giám sát các biến động lớn có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty. Tiềm năng phát triển kinh tế thế giới nói chung & Việt Nam nói riêng ảnh hưởng trực tiếp tới tâm lý nhà đầu tư trong, ngoài nước và kết quả kinh doanh các công ty chứng khoán. Trong năm 2024, DNSE nhìn nhận các yếu tố có thể ảnh hưởng mạnh tới nền kinh tế toàn cầu, Việt Nam cũng như hoạt động kinh doanh của DNSE bao gồm 1) biến động địa chính trị; 2) biến động kinh tế:

Biến động địa chính trị đến cuộc đua công nghệ toàn cầu: Một cuộc đua công nghệ giữa Mỹ và Trung Quốc với quy mô bao trùm toàn thế giới, đây là cuộc cạnh tranh giữa hai hệ thống chính trị và thể hiện tham vọng của các nền kinh tế mới nổi, nhận thức được tầm quan trọng toàn cầu ngày càng tăng và đang cố gắng tăng cường tầm quan trọng của mình (ở cấp độ toàn cầu, ví dụ: trong các tổ chức hoặc hiệp định quốc tế).

Lợi thế công nghệ được xác định là động lực chính cho vai trò lãnh đạo chính trị và kinh tế toàn cầu: Cuộc đua giành vị trí dẫn đầu về công nghệ ở một mức độ nhất định biến việc chia sẻ trách nghiệm giữa các nền kinh tế toàn cầu thành một cuộc cạnh tranh giành các nguồn lực từ nguyên liệu thô, nhân lực và giáo dục đến sở hữu trí tuệ, khiến khả năng đáp ứng của chuỗi cung ứng gặp rủi ro. Trong khi Mỹ đang tìm cách bảo vệ vị trí dẫn đầu về CNTT và kiểm soát cơ sở hạ tầng quan trọng của mình bằng cách hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ cao của Trung Quốc, thì Trung Quốc đang cố gắng tận dụng và mở rộng hơn nữa vị thế dẫn đầu toàn cầu của mình trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, pin và di động điện tử bằng cách quản lý chặt chẽ lĩnh vực công nghệ, hạn chế tiếp cận thị trường của người nước ngoài và kiểm soát người chơi trong nước.

Những căng thẳng này cũng như các xung đột khác và những hạn chế kéo theo đang thúc đẩy mong muốn thành lập các liên minh và thỏa thuận quốc tế mới ở các khu vực và quốc gia định hướng thương mại như Châu Âu, Ấn Độ, các quốc gia trên Bán đảo Ả Rập hoặc Nga và những quốc gia đang tìm cách tăng thị phần thương mại của mình. Việt Nam cũng không nằm trong ngoại lệ khi nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào giao thương cũng như vốn FDI.



(Nguồn: GSO)



(Nguồn: GSO)

Biến động kinh tế từ chênh lệch lãi suất, áp lực tiền tệ & lạm phát: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã truyền đạt thông điệp kỳ vọng về việc thực hiện ít nhất 3 lượt giảm lãi suất trong năm 2024, với tổng giảm là 75 điểm cơ bản. Dự báo từ các nhà kinh tế học và thị trường cho thấy con số này có thể tăng lên đến 100-150 điểm cơ bản trong năm 2024. Quyết định này được coi là một trong những biện pháp nới lỏng quan trọng nhất của Mỹ sau chuỗi thắt chặt chống lạm phát, khi tình trạng lạm phát đã giảm bớt. Sự giảm nhiệt của lạm phát đã cho phép các Ngân hàng Trung ương chấm dứt chu kỳ tăng lãi suất và chuyển từ chính sách thắt chặt sang hỗ trợ tăng trưởng, góp phần tích cực đối với hoạt động kinh doanh toàn cầu cũng như tâm lý của nhà đầu tư.

Dự báo lãi suất điều hành FED 2024

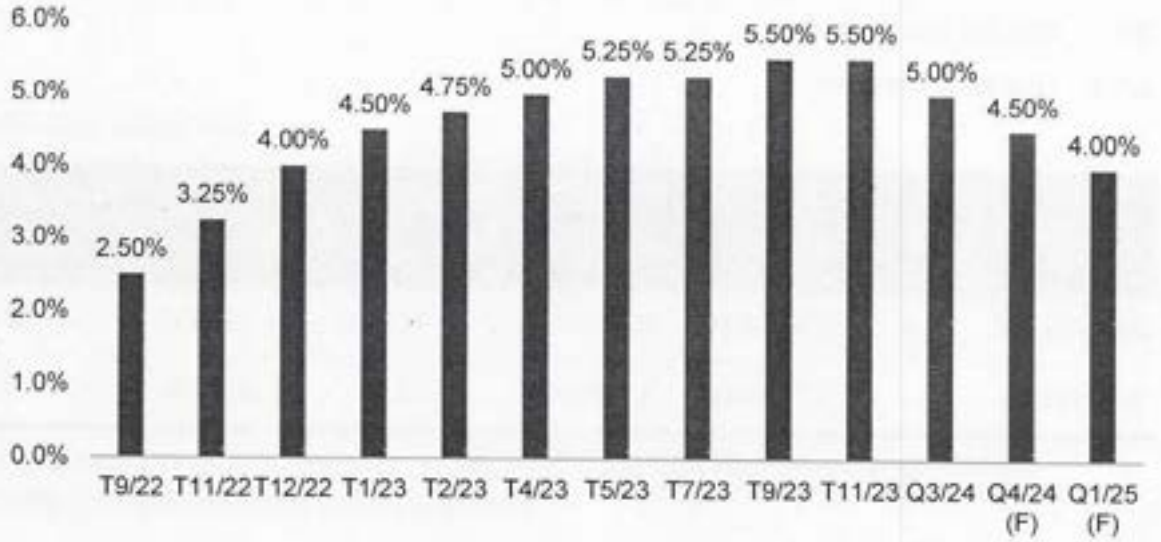

Tuy nhiên, tốc độ và thời gian mà các Ngân hàng Trung ương áp dụng chính sách giảm lãi suất sẽ có tác động đến nền kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Trong năm 2023, áp lực về lạm phát tại Hoa Kỳ vẫn đang tồn tại khi kết thúc năm trước đạt 3,4% (cao hơn mức mục tiêu 2%). Các chuyên gia phân tích tại Việt Nam dự kiến rằng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ duy trì lãi suất điều hành ổn định ở mức 4,5% trong suốt năm 2024. Sự chênh lệch về lãi suất này có thể tạo ra áp lực giảm giá trị của đồng Việt Nam so với đô la Mỹ. Khi nhà đầu tư nhận thức rằng lợi suất đầu tư tại Việt Nam cao hơn so với Hoa Kỳ, điều này có thể gây ra áp lực tiêu cực lên tỷ giá hối đoái, ảnh hưởng đến sự ổn định của thị trường ngoại tệ và các doanh nghiệp quốc tế hoạt động tại Việt Nam.

Lãi suất & tỷ giá USD/VND

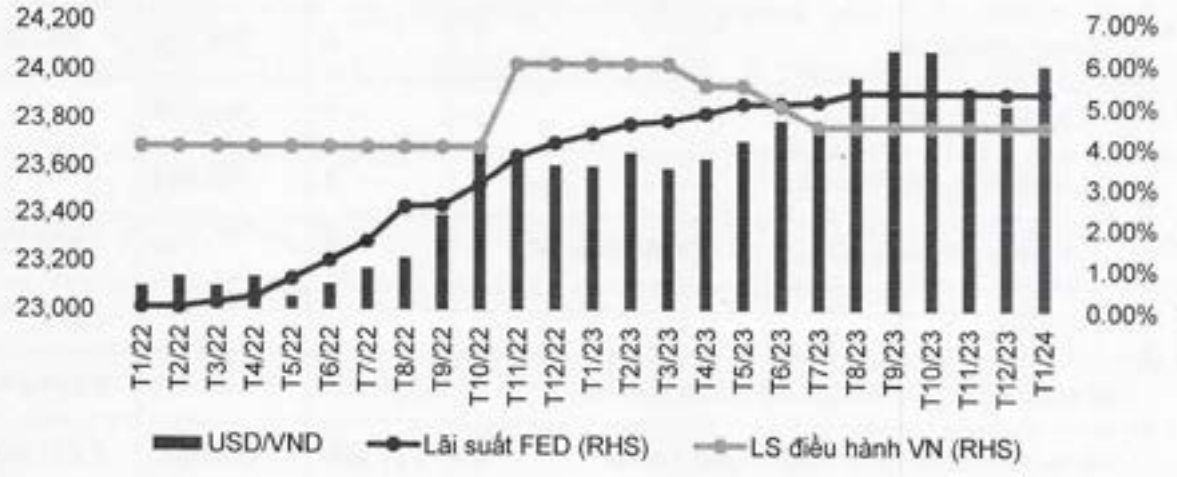

Dựa trên đánh giá của ban lãnh đạo DNSE, Việt Nam đã vượt qua phần lớn những yếu tố xấu nhất trong năm 2023, và tiếp tục trên con đường phát triển mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán. Các yếu tố tích cực về hồi phục môi trường vĩ mô kết hợp với năng lực điều hành, tầm nhìn của lãnh đạo Công ty, năm 2023 DNSE đã đạt lợi nhuận sau thuế 228 tỷ, cao gấp 2,94 lần so với 2022 và cũng là cao nhất kể từ khi Công ty được thành lập. Tiếp tục năm 2024, DNSE sẽ luôn tập trung cập nhật các nhân tố tác động và ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty và đưa ra biện pháp phản ứng phù hợp.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Tình hình công nợ

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tăng/giảm cùng kỳ	Tại 30/09/2024	Tăng/giảm cùng kỳ
Nợ phải thu	5.935.504	6.856.067	15,5%	10.134.032	31,09%
Nợ phải trả	3.272.784	4.140.717	26,5%	6.222.138	78,14%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

2.1.2. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Các Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	575.601	298.584	746.006
- Cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	*295.601*	*93.177*	*111.988*
- Cổ phiếu chưa niêm yết/đăng ký giao dịch	*280.000*	*0*	*0*
- Chứng chỉ đầu tư chứng khoán	*0*	*1.289*	*2.193*
- Chứng chỉ tiền gửi	*0*	*204.118*	*399.732*
Ngân hàng BIDV	*0*	*101.774*	*0*
Ngân hàng Vietinbank	0	102.344	0
Chứng chỉ tiền gửi Bảo Lộc - Techcombank	0	0	*399.732*
- Trái phiếu			*232.093*
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.823.485	3.495.182	5.038.942
- TG có KH gốc từ trên 3 tháng đến 1 năm	*727.876*	*955.000*	*2.271.000*
- Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn gốc từ trên 3 tháng đến 1 năm	*1.175.000*	*1.810.500*	*300.500*
- Trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành	*920.609*	*630.223*	*1.524.369*
- Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 1 năm	*0*	*0*	*144.000*

CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
- Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm	*0*	*99.459*	*799.074*
Các khoản cho vay	2.280.377	2.483.069	4.102.459
- Cho vay ký quỹ	*2.250.172*	*2.411.829*	*3.978.871*
- Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán	*30.205*	*71.240*	*123.588*
Dự phòng suy giảm giá trị các TSTC và tài sản thế chấp	-39.586	-44.557	-33.872
Các khoản phải thu	125.963	550.335	216.448
- Phải thu từ bán cổ phiếu	*0*	*345.150*	*230*
- Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	*125.963*	*205.185*	*216.218*
Trả trước cho người bán	123.424	2.513	11.028
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	999	1.114	1.520
Các khoản phải thu khác	79	6.929	5.783
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	0	-63	-63
Tài sản ngắn hạn, dài hạn khác (tạm ứng, chi phí trả trước,...)	45.161	62.960	45.780
TỔNG NỢ PHẢI THU	**5.935.503**	**6.856.066**	**10.134.032**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

- ***Các khoản phải thu quá hạn:*** Không có

2.1.3. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I. Nợ phải trả ngắn hạn	**3.272.784**	**4.126.429**	**6.191.275**
Vay và nợ thuê TSTC ngắn hạn	2.479.843	3.643.056	6.124.980
Vay ngân hàng	*2.421.318*	*3.434.500*	*5.406.392*

CHỈ TIÊU	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	*1.163.470*	*1.920.800*	*2.507.892*
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	*300.000*	*398.000*	*751.500*
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	*450.000*	*200.000*	*0*
- Các tổ chức tín dụng khác	*507.848*	*915.700*	*2.147.000*
Vay khác	*58.525*	*208.556*	*718.588*
- Vay tổ chức	*26.500*	*106.500*	*332.039*
- Vay cá nhân	*32.025*	*102.056*	*386.549*
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	150.000	0	0
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.781	3.033	4.697
Phải trả người bán ngắn hạn	359	532	1.579
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	160	-	0
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.235	30.278	21.352
Phải trả người lao động	6.651	16.149	4.832
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	263	526	928
Chi phí phải trả ngắn hạn	7.804	17.583	31.140
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	504.686	415.272	1.768
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0.2	0.2	0.2
II. Nợ phải trả dài hạn	**0**	**14.288**	**30.863**
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	14.227	30.791
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	61	72
TỔNG CỘNG	**3.272.784**	**4.140.717**	**6.222.138**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

- ***Tình hình thanh toán các khoản nợ:***

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ, đảm bảo uy tín của Công ty. Việc thanh toán các khoản nợ được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

Tổ Chức Phát Hành không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản nợ.

- ***Trái phiếu chưa đáo hạn:*** Không có

2.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể như sau:

- **Tại thời điểm kết thúc 31/12/2022:**

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải nộp	Tại 1/1/2022	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/khấu trừ trong năm	Tại 31/12/2022
Thuế giá trị gia tăng	55	362	(328)	90
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.451	18.456	(8.902)	11.005
Thuế thu nhập cá nhân	14.770	59.492	(69.151)	5.111
Các loại thuế khác	-	164	(134)	30
Tổng cộng	**16.276**	**78.474**	**(78.515)**	**16.236**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của DNSE)

- **Tại thời điểm kết thúc 31/12/2023:**

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải nộp	Tại 1/1/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/khấu trừ trong năm	Tại 31/12/2023
Thuế giá trị gia tăng	90	268	(352)	6
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.005	56.591	(42.985)	24.611
Thuế thu nhập cá nhân	5.111	79.390	(78.880)	5.621
Các loại thuế khác	30	326	(316)	40
Tổng cộng	**16.236**	**136.575**	**(122.533)**	**30.278**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của DNSE)

- **Tại thời điểm kết thúc 30/09/2024:**

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải nộp	Tại 1/1/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/khấu trừ trong năm	Tại 30/09/2024
Thuế giá trị gia tăng	6	320	260	66
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.611	37.263	50.775	11.099
Thuế thu nhập cá nhân	5.621	145.170	140.690	10.101
Các loại thuế khác	40	915	870	85
Tổng cộng	**30.278**	**183.668**	**192.595**	**21.351**

(Nguồn: BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

2.1.5. Trích lập các quỹ

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2022, Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ dự trữ pháp định theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014.

Với hiệu lực của Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Bộ Tài chính ban hành thay thế Thông tư 146, các quy định về trích lập các quỹ trên bị bãi bỏ. Theo đó:

- Số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã trích lập theo quy định tại Thông tư số 146 được dùng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định khác;
- Số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ có thể dùng bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định khác.

Theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án về điều chỉnh và sử dụng quỹ dữ trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ. Theo đó số dư quỹ sẽ được sử dụng để thực hiện bổ sung vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,2	0,2	0,2
Quỹ dự trữ bổ sung điều lệ	2.599	2.599	2.599

Khoản mục	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 30/09/2024
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.235	3.235	3.235
Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh	-	10.015	10.029
Tổng cộng	**5.834**	**15.849**	**15.863**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

2.1.6. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	9T2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn [TSLĐ/Nợ ngắn hạn]	lần	1,66	1,60	1,26
Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	1,66	1,60	1,26
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,51	0,56	0,60
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,04	1,25	1,50
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản [Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân]	lần	0,10	0,10	0,06
Vòng quay vốn lưu động [Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân]	lần	0,12	0,12	0,07
Vòng quay hàng tồn kho [Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân]	lần	-	-	-
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) [Hệ số LNST/Doanh thu thuần]	%	17,20%	32,05%	25,93%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) [LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân]	%	3,71%	7,11%	3,57%

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	9T2024
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) [LNST/Tổng tài sản bình quân]	%	1,78%	3,31%	1,67%
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS)	đồng	320	763	322

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, BCTC giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 của DNSE)

Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi các hệ lụy kéo dài sau đại dịch Covid và rồi tới chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ, năm 2023 là năm có nhiều biến động trên Thị trường Chứng khoán khi thanh khoản cũng như giá trị VN-Index giảm trong hơn nửa đầu năm; tuy nhiên với sự chỉ đạo linh hoạt và sáng tạo của đội ngũ lãnh đạo DNSE, các chỉ tiêu tài chính của DNSE vẫn đạt sự tăng trưởng bền vững và hiệu quả.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2023 của DNSE vẫn đang trong ngưỡng cao, với Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh đạt 1,6 lần, đồng nghĩa với việc DNSE vẫn quản lý tốt vốn ngắn hạn và không bị cơ cấu vốn ngắn hạn làm ảnh hưởng tới việc vận hành hằng ngày.

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của DNSE đã có dấu hiệu tăng nhẹ trong năm 2023, với Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu lần lượt đạt 0,56 và 1,25 lần và duy trì lần lượt ở mức 0,60 và 1,50 trong Quý III/2024. DNSE đánh giá rằng các chỉ tiêu này vẫn nằm trong ngưỡng phù hợp, không gặp vấn đề quá mức với cơ cấu vốn của công ty.

Đáng chú ý, trong quý đầu tiên của năm 2024, DNSE đã thành công trong việc thực hiện đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, huy động thành công 900 tỷ đồng và tăng vốn điều lệ của công ty lên mức 3.300 tỷ đồng. Động thái này không chỉ giúp DNSE giảm tỷ lệ vốn nợ mà còn tạo ra dư địa tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Điều này thể hiện cam kết của DNSE trong việc củng cố và mở rộng cơ sở vốn để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh và tạo ra cơ hội phát triển bền vững.

Các chỉ số về khả năng sinh lời của DNSE đều đang tích cực, đặc biệt là với chỉ số ROE và ROA năm 2023 lần lượt đạt 7% và 3%, tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2022 và giảm xuống còn 3,57% (ROE) và 1,67% (ROA) tại thời điểm kết thúc Quý III/2024. Chỉ tiêu ROS cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong các năm qua, đạt 32% trong năm 2023 và đạt 25,93% trong Quý III/2024. Với hoạt động kinh doanh chính trong năm 2023 chủ yếu từ việc cho vay ký quỹ, DNSE không ngừng mở rộng thế mạnh của mình trong công việc chuyên môn cũng như trong lĩnh vực truyền thông xã hội và công nghệ. DNSE đã đạt được sự tăng trưởng ổn định về số lượng khách hàng, từ khoảng ~190.000 đầu năm 2023 lên ~562.000 khách hàng vào cuối năm. Nhờ đó, DNSE đảm bảo rằng nhu cầu vay ký quỹ của công ty cũng như khả năng sinh lời trên vốn quanh năm được duy trì và củng cố mạnh mẽ. Trong tương lai, DNSE cam kết tiếp tục mở rộng thế mạnh của mình là CTCK công nghệ, nhằm thu hút và giữ chân khách hàng hiện tại, đồng thời tạo ra các nguồn thu nhập mới từ việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ tiên tiến. Mục tiêu là không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường mà còn tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông của DNSE.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tài chính năm 2022

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam) tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tài chính năm 2023

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tài chính Soát xét giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ."

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm

Tổ Chức Phát hành không thuộc trường hợp bắt buộc phát có tổ chức định mức tín nhiệm theo quy định tại Điều 19 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tiếp theo

5.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2024

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2024	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2023
Tổng Doanh thu	714.514	1.119.000	56,61%
Lợi nhuận trước thuế	285.636	419.000	46,69%
Lợi nhuận sau thuế	228.984	335.000	46,30%
Vốn điều lệ	3.000.000	3.300.000	10,00%
Vốn chủ sở hữu	3.305.345	4.535.000	37,20%
Tỷ lệ LNST/Tổng Doanh thu (%)	32,05%	29,94%	-6,58%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	6,93%	7,39%	6,63%
Cổ tức (%)	5%	10%	100,00%

(Nguồn: DNSE)

- **Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên:** Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Nghị quyết số 01/2024/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024.
- Tính đến hết quý III năm 2024, Công ty đã đạt được 573,5 tỷ doanh thu và 148,7 tỷ Lợi nhuận sau thuế, tương ứng với lần lượt là 51,2% và 44,4% kế hoạch 2024. Mặc dù tốc độ tăng trưởng trong quý III năm 2024 chưa đạt kỳ vọng do yếu tố thị trường, Công ty đã và đang tích cực triển khai nhiều giải pháp để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong 3 tháng cuối năm. Theo đó, Công ty sẽ có thêm một số sản phẩm mới cung cấp cho khách hàng do đó chúng tôi tin tưởng Công ty sẽ đạt được kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2024 như đã đề ra.

5.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên

Hoạt động kinh doanh của DNSE chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế, chính trị trong và ngoài nước cũng như các yếu tố từ nội tại của Công ty. Sau đây là một số những căn cứ để HĐQT xây dựng kế hoạch cho năm 2024 – 2025 và đạt được sự đồng thuận với ĐHĐCĐ.

5.2.1. Các yếu tố kinh tế, chính trị hỗ trợ việc đạt được kế hoạch 2024-2025 của DNSE

Tình hình kinh tế vĩ mô:

Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2023 tăng 5,05%, lạm phát 3,25%, kinh tế Việt Nam năm 2023 tăng trưởng mạnh. Sang đến 9 tháng tháng năm 2024, GDP ước tăng 6,82% so với cùng kỳ năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế chín tháng năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,20%, (đóng góp 5,37%) chỉ cao hơn tốc độ

tăng của cùng kỳ năm 2020 trong giai đoạn 2020-2024 do chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi cơn bão số 3 trong tháng 9/2024 nên tăng trưởng thấp hơn cùng kỳ các năm trước; Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,19% (đóng góp 46,22%), trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng với tốc độ tăng 9,76%; Khu vực dịch vụ tăng 6,95% (đóng góp 48,41%), trong đó một số ngành dịch vụ thị trường duy trì đà tăng trưởng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của toàn nền kinh tế như: bán buôn và bán lẻ tăng 7,56% so với cùng kỳ năm trước; ngành vận tải, kho bãi tăng 11,03%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,47%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,48%.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động mạnh và khó đoán định, tăng trưởng ở hầu hết các quốc gia và khu vực cho thấy nhiều bất ổn và thách thức, với những nỗ lực không ngừng nghỉ của Chính phủ, các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân nhằm khai thông các nguồn lực, đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, sản xuất-kinh doanh, tiêu dùng, Việt Nam đã có một năm vượt khó xuất sắc, mặc dù tăng trưởng GDP cả năm 2023 không đạt mục tiêu đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023 và Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ (6,5%) nhưng là kết quả tích cực và thuộc nhóm các nền kinh tế có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. Thực tế này phần nào cho thấy hiệu quả của công tác điều hành hỗ trợ cho đà phục hồi và cải thiện khả năng chống chịu của nền kinh tế.

Sang năm 2024, triển vọng kinh tế Việt Nam theo Viện Nghiên cứu Quản lý Trung ương đưa ra tăng trưởng kinh tế đạt 6,13% trong kịch bản 1 và 6,48% trong kịch bản 2. Xuất khẩu cả năm dự báo tăng 4,02% trong kịch bản 1 và tăng 5,19% trong kịch bản 2. Thặng dư thương mại dự báo tương ứng các mức 5,64 tỷ USD và 6,26 tỷ USD. Lạm phát bình quân năm 2023 dự báo lần lượt ở mức 3,94% và 3,72%. Kinh tế năm 2023 sẽ gặp nhiều khó khăn đến từ sự suy thoái và bất ổn chính trị toàn cầu, ảnh hưởng tới khả năng tăng trưởng của Việt Nam. Để ứng phó với thực trạng kinh tế này, Việt Nam không chỉ dựa vào các giải pháp tài khóa và tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà đã tạo dựng không ít động lực mới từ cải cách thể chế kinh tế nhằm phát triển các mô hình kinh tế mới, cải cách môi trường kinh doanh, cơ cấu lại nền kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp có môi trường hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn; thực hiện điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với thị trường; thực hiện chính sách tài khóa chủ động; đẩy mạnh đầu tư công... Các yếu tố này sẽ hỗ trợ Việt Nam tăng trưởng đạt mục tiêu trong năm 2024 – 2025, đảm bảo tình hình kinh tế xã hội.

Tình hình thị trường chứng khoán:

Thị trường chứng khoán trong năm 2022 tăng trưởng rất nhanh về điểm số, thanh khoản, quy mô hàng hóa và đặc biệt là nhà đầu tư mới. Đến nửa đầu năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam giao dịch trầm lắng, thanh khoản sụt giảm mạnh so với năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự suy giảm tăng trưởng của các nền kinh tế lớn, lạm phát dai dẳng cùng chính sách thắt chặt tiền tệ kéo dài của các nền kinh tế lớn và căng thẳng địa chính trị ngày càng phức tạp. Tuy nhiên, sang quý III/2023, chỉ số chứng khoán Việt Nam đã có sự bứt phá mạnh mẽ. Ngày 12/9/2023, chỉ số VN-Index đã đạt mức cao nhất kể từ đầu năm, đóng cửa ở mức 1.245,44 điểm, tăng 24% so với cuối năm 2022. Tính tới cuối năm 2023, toàn thị trường đã có 7.246.977 tài khoản chứng khoán, trong đó số lượng tài khoản nhà đầu tư cá nhân đạt tới 7.230.742 tài khoản, chiếm 99,78% tổng số tài khoản. Thanh khoản thị trường cổ phiếu vào 12/2023 có sự hồi phục với khối lượng giao dịch bình quân đạt 694,2 triệu cổ phiếu và giá trị giao dịch bình quân đạt 15.959 tỷ đồng.

Trong Quý III/2024, việc nới lỏng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thúc đẩy các nhà đầu tư trong nước quay trở lại thị trường. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 9/2024, chỉ số VN-Index đạt 1.287,94 điểm, VNAllshare đạt 1.344,59 điểm,

VN30 đạt điểm. So với cuối tháng 8/2024, chỉ số VNIndex, VNAllshare, VN30 đều ghi nhận tăng nhẹ, lần lượt là 0,32%, 1,28% và 1,58%. So với cuối năm 2023, VNIndex, VNAllshare, VN30 đều ghi nhận tăng lần lượt là 10,21%, 12,20% và 12,98%. Theo Bộ Tài chính, ức vốn hóa thị trường cổ phiếu 3 sàn HoSE, HNX và UPCoM tính đến cuối tháng 9/2022 đạt 5.932 nghìn tỷ đồng, giảm 23,6% so với cuối năm 2021, tương đương 70,6% GDP. Cùng với đó, thanh khoản thị trường trong tháng 9 cũng như 9 tháng đầu năm cũng sụt giảm. Giá trị giao dịch bình quân trong tháng 9 đạt 15.639 tỷ đồng/phiên, giảm 16% so với tháng trước. Trong 9 tháng đầu năm, giá trị giao dịch bình quân đạt 22.316 tỷ đồng/phiên, giảm 16,1% so với bình quân năm trước.

Mặc dù thị trường cuối năm 2022 đến hết 9/2024 không sôi động như giai đoạn trước, tuy nhiên thị trường đã chứng kiến những động thái hỗ trợ gỡ những nút thắt như:

- Nghị định 08/2023/NĐ-CP và Nghị quyết 33/NQ-CP nhằm hỗ trợ doanh nghiệp "hạ cánh mềm" cho trái phiếu doanh nghiệp, cũng như cho các nhà phát triển bất động sản đang gặp khó khăn về thanh khoản trong thời gian gần đây;
- Hỗ trợ cắt giảm lãi suất điều hành từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ổn định;
- Động lực tăng trưởng mạnh mẽ đến từ giải ngân đầu tư công, sự trở lại của ngành du lịch và sản xuất trong nước;
- Dòng vốn nước ngoài tiếp tục quay lại trong bối cảnh chỉ số USD giảm và các điều kiện vĩ mô thuận lợi hơn.

Ngoài ra, Việt Nam đang chứng kiến mạnh sự kiện người dân trong nước đang càng ngày càng quan tâm đến các kênh đầu tư bên cạnh các kênh truyền thống như bất động sản, vàng hay gửi tiết kiệm ngân hàng. Việt Nam có dân số trẻ với thu nhập trung bình tăng dần qua các năm cùng với độ hiểu biết về thị trường tài chính nâng cao hơn. Điều đó khẳng định việc đầu tư vào thị trường chứng khoán sẽ là xu hướng tất yếu và phù hợp với hướng phát triển của thị trường tài chính trên toàn thế giới.

5.2.2. Chiến lược của DNSE để đạt được kế hoạch 2024-2025

Để đạt được những kế hoạch kinh doanh 2024-2025, Ban Tổng giám đốc đã xây dựng các chiến lược phát triển các mảng hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

a. Sản phẩm công nghệ dẫn dắt

Triển khai trọng tâm các sản phẩm chứng khoán phái sinh

Tận dụng bước đẩy lớn từ năm 2023, sang năm 2024-2025 công nghệ sẽ tiếp tục là trọng tâm phát triển sản phẩm của DNSE mà trong đó, sản phẩm chứng khoán phái sinh là trụ cột tăng trưởng lớn. Future X sẽ tiếp tục được cải tiến và phát triển thêm nhiều tính năng giúp đơn giản hoá, tự động hóa và tối ưu trải nghiệm giao dịch, nhằm đưa DNSE đạt mục tiêu lọt vào Top 10 công ty chứng khoán có thị phần phái sinh lớn nhất. DNSE tiếp tục sẽ cập nhật các tính năng tối ưu cho giao dịch bao gồm: kết nối API, gia tăng tốc độ xử lý lệnh, nộp rút tiền, ứng VM, giao dịch với tỷ lệ linh hoạt, những tính năng cài đặt giao dịch bằng thuật toán – Amibroker, các công cụ lọc tín hiệu, cảnh báo tự động.... nhằm giảm thiểu tối đa chi phí cơ hội cho khách hàng.

DNSE đặt trọng tâm phát triển vào sản phẩm chứng khoán phái sinh, đưa giao dịch phái sinh trở thành một trong những lợi thế cạnh tranh mũi nhọn. Minh chứng cho nỗ lực phát triển mảng kinh doanh này, vừa qua, kết thúc quý III/2024, DNSE đã lọt vào top 3 thị phần môi giới chứng khoán phái sinh, chỉ sau hơn một năm ra mắt sản phẩm giao dịch phái sinh.

Phát triển tính năng nâng cao cho giao dịch chứng khoán cơ sở, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm cung cấp

Ngoài các sản phẩm và tính năng sẵn có, DNSE sẽ không ngừng cải tiến và hoàn thiện các tính năng giao dịch nâng cao cho nền tảng giao dịch cơ sở, mang tới cho Khách hàng nhiều sự lựa chọn để tối ưu đầu tư. Tiếp tục phát huy thế mạnh tiên phong về sản phẩm công nghệ, DNSE sẽ bổ sung các tính năng nâng cao cho giao dịch chứng khoán cơ sở, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, như quản trị cho vay margin theo từng giao dịch Margin X, trợ lý ảo Ensa, hay trang phân tích, đánh giá toàn diện cổ phiếu Senses... Đáng chú ý, DNSE triển khai các gói vay margin rất phong phú, với lãi suất ở mức thấp bậc nhất thị trường, chỉ từ 5,99%.

Đồng thời, DNSE đã triển khai thành công nền tảng giao dịch trái phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư trong năm 2023 và sẽ tiếp tục phát tiển sản phẩm này phục vụ Khách hàng. DNSE vẫn luôn sẽ tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm công nghệ và lấy đó làm nền tảng trọng tâm, hướng đến hoàn thiện hệ thống giao dịch sản phẩm chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh đa dạng trên nền tảng số, mang đến cho nhà đầu tư những dịch vụ và trải nghiệm tiện lợi, giá trị, đáng tin cậy khi tương tác với DNSE.

Cũng nằm trong kế hoạch ngày càng cung cấp đa dạng sản phẩm cho khách hàng, trong năm 2024, DNSE sẽ xin phép và đăng ký phát hành Chứng quyền có bảo đảm. Đây là sản phẩm đầu tư với tính chất đòn bẩy tài chính cao, phù hợp cho các Nhà đầu tư có khả năng chịu rủi ro và mức lợi nhuận kỳ vọng cao. Đối với các mã chứng quyền phát hành, DNSE ưu tiên lựa chọn các mã có động lực tăng trưởng tốt, có thời gian đáo hạn phù hợp để đảm bảo mục tiêu luôn đồng hành cùng Nhà đầu tư.

b. Đa sạng sản phẩm:

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động huy động vốn với chi phí tốt nhất

Từ năm 2024, DNSE sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng quy mô vốn thông qua việc huy động từ các nhà đầu tư, các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, phát hành thêm cổ phiếu, phát hành trái phiếu... và các sản phẩm nguồn vốn để nâng cao năng lực bảo lãnh phát hành, năng lực đầu tư và năng lực cho vay giao dịch ký quỹ nhằm đem lại nguồn vốn tối ưu với chi phí tốt nhất. Đây là cơ sở và nền tảng để DNSE có thể tối ưu hóa chi phí vốn cho và tiếp tục đem đến những dịch vụ sản phẩm công nghệ với chi phí rẻ nhất cho khách hàng.

Tăng cường quy mô cho vay margin

DNSE sẽ triển khai một loạt các sản phẩm linh hoạt – tạo riêng những gói vay phù hợp theo từng mã, nhóm và đối tượng khách hàng cho sản phẩm FinX, bao gồm: nhóm sản phẩm margin chung; margin theo deal; margin linh hoạt; các gói vay phái sinh theo deal; các sản phẩm thu xếp vốn cho khách hàng mass... Chiến lược của DNSE là đồng thời xây dựng các gói vay phù hợp với biến động thị trường theo các kênh bán cho sản phẩm margin chứng khoán cơ sở và phái sinh; song song triển khai hệ thống công nghệ và quản trị rủi ro tự động, giúp nhà đầu tư có thể quản lý rủi ro hiệu quả, minh bạch và chặt chẽ.

Theo đà phát triển, đội ngũ phát triển sản phẩm của DNSE sẽ tập trung vào hoàn thiện tối ưu hệ thống vận hành, tự động hoá thiết kế các sản phẩm cho vay linh hoạt hơn, cấu trúc được nhiều gói vay đa dạng theo nhu cầu cá nhân hoá của từng nhà đầu tư, nhạy bén hơn và đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư kịp thời trên TTCK Việt Nam. Song song đó, DNSE sẽ phát triển các mô hình máy học và trí tuệ nhân tạo trong việc đánh giá rủi ro mã, rủi ro thị trường, đánh giá tín dụng khách hàng, nhằm tự động hoá quá trình phê duyệt gói sản phẩm đề xuất, chủ động cung cấp gói sản phẩm cá nhân hoá phù hợp từng nhà đầu tư.

c. Thúc đẩy bán hàng

Tiếp tục phát triển trọng tâm đa kênh bán

Tiếp tục phát huy những kinh nghiệm từ việc tích hợp, DNSE sẽ mở rộng việc kết hợp với các đối tác tích hợp giao dịch chứng khoán vào các nền tảng data tài chính; ngân hàng thương mại, ví điện tử, công ty công nghệ tài chính, đối tác tài chính và tổ chức nước ngoài... để từng bước xây dựng và cung cấp sản phẩm thuận tiện hơn – chất lượng hơn cho khách hàng. Với sản phẩm tài khoản chứng khoán tích hợp hiện đang triển khai, DNSE sẽ tiếp tục phát triển thêm các tính năng mới về giao dịch nâng cao, cho vay margin, sản phẩm tư vấn đầu tư... nhằm thu hút và hỗ trợ khách hàng, để khai thác tối đa lượng khách hàng đến từ ví điện tử có lượng người dùng hàng đầu Việt Nam.

Các kênh bán phong phú của DNSE dựa trên việc kết nối B2B2C (viết tắt của Business To Business To Customer) là một mô hình kinh doanh kết hợp các tính năng của cả mô hình bán hàng B2B (Business to Business) và mô hình B2C (Business to Customer)), các kênh mạng xã hội Bò và Gấu, hệ thống cộng tác viên SACO... cũng tiếp tục được đẩy mạnh. Song song với đó, để bám sát tính cách thương hiệu và thị hiếu tiếp cận của người dùng thế hệ 4.0, DNSE sẽ tiếp tục đẩy mạnh các kênh marketing thông qua hệ thống mạng xã hội Bò và Gấu mà DNSE hiện đang xây dựng trên đa nền tảng: website, facebook, youtube, tiktok,... Các nội dung thông tin chứng khoán đơn giản, dễ hiểu, mang tính giải trí tại đây sẽ được đẩy mạnh, giữ vững vị thế là mạng xã hội giải trí – chứng khoán được yêu thích tại Việt Nam, từ đó tăng cường tiếp cận khách hàng sâu, rộng bằng nội dung đa dạng, sáng tạo, nhắm đến những phân khúc khách hàng cụ thể.

Tối ưu CRM để phục vụ sản phẩm toàn diện nhất cho khách hàng

DNSE vẫn tiếp tục triển khai mô hình hỗn hợp đa kênh mới (Omnichannel) với chi phí mua lại thấp, hiệu quả hơn thông qua KOL (viết tắt của Key Opinion Leader - người dẫn dắt tư tưởng) & miniKOL, Facebook, Youtube, Tiktok... Cách tiếp cận khách hàng hiện đại của DNSE sẽ là phương thức đón đầu và là nguồn động lực tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Để phục vụ cho nhóm đối tượng lớn này, tối ưu CRM (Customer Relationship Management – CRM) sẽ là chiến lược tập trung của DNSE trong năm 2024.

Với hệ thống CRM tự động mà DNSE sẽ tích cực triển khai trong năm 2023, mọi sản phẩm, dịch vụ, cách thức giao tiếp, chiến lược marketing truyền thông... mà công ty cung cấp sẽ được cải tiến và tối ưu nhất đến từng người dùng.

d. Quản trị hiệu quả, minh bạch

Năm 2024 là năm DNSE trở thành công đại chúng và sẽ triển khai việc niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. Theo đó, yêu cầu cấp thiết là xây dựng hệ thống quản trị hiệu quả, minh bạch mà công nghệ chính là nền tảng hỗ trợ.

Không chỉ số hóa về sản phẩm chứng khoán, với định vị là công ty chứng khoán công nghệ toàn diện, từ năm 2023 DNSE cũng chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản trị, vận hành công ty, nâng cao năng suất và chất lượng lao động cho cán bộ nhân viên và sẽ tiếp tục được phát triển và ứng dụng tối đa trong các năm sau. Các hệ thống nội bộ do đội ngũ DNSE chủ động xây dựng có thể kể đến Hệ thống quản trị khách hàng – Customer Relationship Management (CRM), Hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP - Enterprise Resource Planning xây dựng trên nền tảng mã nguồn mở Odoo, Hệ thống Datawarehouse và Business Intelligence để phục vụ báo cáo phân tích và lên chiến lược kinh doanh hiệu quả, nhanh chóng, các hệ thống giám sát, ghi nhận (tracking) hành vi người dùng hỗ trợ việc đánh giá hiệu quả marketing và xây dựng dữ liệu khách hàng, phục vụ vận hành hiệu quả.

Về hoạt động nội bộ, các công việc của các phòng ban như Chăm sóc khách hàng, Nhân sự... ứng dụng các phần mềm tân tiến như Hệ thống Snowplow, Chatwoot, Hubspot, CRM Erpnext, nhằm giảm thiểu chi phí vận hành và nguồn nhân lực, tối ưu hiệu suất. Song song với đó, DNSE vẫn hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy nhân sự phục vụ cho việc phát triển các hướng kinh doanh mới. Công ty vẫn tiếp tục chủ trương tập trung hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh giảm gọn nhẹ nhưng vẫn đáp ứng được các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường và thích ứng nhanh với mọi thay đổi.

Chiến lược tăng trưởng đa dạng nguồn vốn: Với mục tiêu giữ vững vị thế dẫn đầu ở mảng công nghệ tài chính, đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh và tận dụng tối đa nguồn vốn dồi dào để mang lại giá trị dài hạn cho khách hàng và cổ đông, Cũng nhằm mục tiêu tăng quy mô vốn, ĐHĐCĐ đã thống nhất chủ trương phát hành trái phiếu trong năm 2024 với tổng giá trị tối đa 1.000 tỷ đồng (tương đương 13,4% tổng tài sản) để bổ sung nguồn vốn phục vụ các hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty. Bên cạnh đó, trong năm 2024, DNSE đặt kế hoạch triển khai phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động nhằm ghi nhận đóng góp của cán bộ nhân viên, cũng như bổ sung nguồn vốn cho kinh doanh. Theo đó, DNSE sẽ phát hành 9,3 triệu cổ phần ESOP cho người lao động, tương đương 2,82% cổ phần. Cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 1 năm và tối đa trong 3 năm. Sau khi tiến hành ESOP, vốn điều lệ của DNSE được bổ sung thêm 93 tỷ đồng, đạt hơn 3.400 tỷ đồng. Việc thực các kế hoạch tăng trưởng nguồn vốn dự kiến sẽ được thực hiện trong năm 2024 là một trong những bước đi chiến lược nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động từ các mảng kinh doanh cốt lõi, từ đó hoàn thành các mục tiêu tài chính đã đề ra.

Do đó, cùng với chiến lược kinh doanh cụ thể, quyết liệt kết hợp với những yếu tố tích cực từ của các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, DNSE đánh giá kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2024 – 2025 là thực tế và hoàn toàn khả thi.

5.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn/Tổ chức kiểm toán độc lập về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Không có.

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo

Tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Đại Hội Đồng Cổ Đông của Tổ Chức Phát Hành đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024 thông qua việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp tổng mệnh giá tối đa 1.000.000.000.000 VND (bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng), phương thức chào bán là phát hành riêng lẻ và/hoặc chào bán ra công chúng. Đây là trái phiếu bằng đồng Việt Nam, không kèm chứng quyền, không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm, mỗi trái phiếu có kỳ hạn tối đa 36 *(Ba mươi sáu)* tháng kể từ ngày phát hành.

Đợt chào bán của Trái Phiếu với tổng mệnh giá tối đa là 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ Đồng) và đáo hạn năm 2026 theo các nội dung trình bày trong Bản Cáo Bạch này nằm trong kế hoạch và chủ trương phát hành trái phiếu doanh nghiệp tổng mệnh giá tối đa 1.000.000.000.000 VND (bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng) được Đại Hội Đồng Cổ Đông của Tổ Chức Phát Hành thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024 đã đề cập trên đây.

Các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành thông qua trên cơ sở nhu cầu kế hoạch kinh doanh cụ thể của từng năm.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tên trái phiếu

Trái phiếu DSEH2426001

2. Loại trái phiếu

Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.

3. Mệnh giá

100.000 VND/Trái phiếu *(Một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu)*

4. Tổng số lượng trái phiếu chào bán

Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán là 3.000.000 *(ba triệu)* Trái Phiếu.

5. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá là 300.000.000.000 VND *(ba trăm tỷ đồng)* (tính theo mệnh giá)

6. Kỳ hạn trái phiếu

24 *(hai mươi tư)* tháng kể từ Ngày Phát Hành.

7. Lãi suất:

Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

(a) Đối với 02 *(hai)* Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Lãi suất cố định **8,5%/năm** *(tám phẩy năm phần trăm một năm)*; và

(b) Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng **3,5%/năm** *(ba phẩy năm phần trăm một năm)* và Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa dưới đây) của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong đó:

"Kỳ Tính Lãi" có nghĩa là giai đoạn kéo dài 06 *(sáu)* tháng liên tục từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu cho đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn).

"Lãi Suất Tham Chiếu" có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 *(mười hai)* tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố tại thời điểm khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào ngày xác định lãi suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.

"Ngày Xác Định Lãi Suất" đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

"Ngày Làm Việc" có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam.

8. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc

- Lãi của Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 06 (sáu) tháng/lần tính từ Ngày Phát Hành;

- Gốc của Trái Phiếu được thanh toán một lần vào (i) ngày Đáo Hạn, hoặc (ii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

9. Giá chào bán:

Giá chào bán dự kiến là 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)*/trái phiếu

10. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ chức phát hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động

Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ít nhất ngang bằng với các khoản nợ khác không được bảo đảm bằng tài sản (dù là nghĩa vụ hiện tại hay tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo quy định của pháp luật có liên quan).

11. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

11.1. Quyền cơ bản của Người Sở hữu trái phiếu

(a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các văn kiện Trái Phiếu có liên quan;

(b) Được đại diện bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (như được định nghĩa bên dưới) trong việc thi hành một có quyền của mình;

(c) Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, để tặng, cho, để lại thừa kế, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự/tín dụng hợp pháp khác hoặc phù hợp với các quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu và các quy định của pháp luật có liên quan;

(d) Được tham dự các cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**") và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu mà yêu cầu phải lấy ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu**");

(e) Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Phát Hành; và

(f) Các quyền khác có liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành; Các Điều Kiện Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu.

11.2. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Không có.

12. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Cho đến khi nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan khác theo thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**").

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định ***Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia*** với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại Ngày Phát Hành. Nhà đầu tư, bằng việc đăng ký mua và trở thành Người Sở Hữu trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không thuộc một trong số các đối tượng sau: (i) tổ chức bảo lãnh thanh toán của Tổ Chức Phát Hành, (ii) bên sở hữu tài sản bảo đảm của Trái Phiếu hoặc (iii) cổ đông lớn hoặc người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP và có các nhiệm vụ cơ bản như được nêu sau đây:

(i) Thay mặt Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác có liên quan;

(ii) Giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu và trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu; báo cáo cho UBCKNN trong trường hợp phát hiện có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(iii) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng

(iv) Nhận và thông báo ngay cho các bên liên quan các nội dung như được quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(v) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành và các bên có liên quan khác thực hiện các quyết định của Đại Diện Người Sở hữu Trái Phiếu và/hoặc các quyết định/nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao phù hợp với quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu;

(vi) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Ngoại trừ các nhiệm vụ cơ bản được nêu trên đây và các nhiệm vụ được quy định chi tiết tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có hành vi lừa dối hoặc vi phạm quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, khi đó Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bồi thường và bồi hoàn mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn mà Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp phát sinh từ hành vi lừa dối đó. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành và mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu công nhận và đồng ý rằng:

(i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không có bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hay nhiệm vụ thuộc bất kỳ loại nào ngoài các công việc và nhiệm vụ được quy định rõ ràng trong các Văn Kiện Trái Phiếu;

(ii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải thực hiện bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà trái với hoặc, theo đánh giá hợp lý của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là có thể trái với bất kỳ quy định nào của pháp luật, quyết định, phán quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

(iii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ phải thông báo về việc xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm hay vi phạm đối với các Văn Kiện Trái Phiếu khi biết rõ ràng và có bằng chứng tin cậy (theo đánh giá của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm hay vi phạm đó với điều kiện là việc thông báo không khiến Đại

Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm nghĩa vụ/cam kết bảo mật của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với bên thứ ba hoặc vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm pháp luật có liên quan;

(iv) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải tiến hành bất kỳ thủ tục tố tụng hoặc hành động nào khác chống lại Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào bảo lãnh hay sử dụng tài sản để bảo đảm cho Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu trừ khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ thị hoặc được yêu cầu thực hiện thủ tục hay hành động khác đó theo một quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(v) Khi có chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù được đưa ra trên cơ sở một quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu hay theo cách khác), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ phải hành động theo chỉ thị đó nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được cam kết/bảo đảm (đáp ứng yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc bồi hoàn bất kỳ tổn thất, trách nhiệm hay nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải gánh chịu hoặc chi trả khi hành động theo chỉ thị đó; và

(vi) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc hay nhiệm vụ đó theo đúng chỉ thị của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

13. Cam kết về bảo đảm

Trái phiếu không có bảo lãnh thanh toán và không được đảm bảo bằng tài sản.

14. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn

14.1. Mua lại trước hạn theo quyết định của Tổ Chức Phát Hành

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại, trong một hoặc nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào đối với Trái Phiếu đang lưu hành. Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền chấp nhận hoặc từ chối bán lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Phát Hành.

14.2. Mua Trái Phiếu sau khi niêm yết

Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSDC và niêm yết trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc mua lại Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu (trong phạm vi không trái phiếu quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm đó).

14.3. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm. Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

(a) *Không Thanh Toán Vào Ngày Đáo Hạn*: Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác đã đến hạn nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn và việc không thanh toán đó kéo dài quá 2 (hai) Ngày Làm Việc.

(b) *Không Thanh Toán Tiền Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn*: Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại trước hạn nhưng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy

đủ tiền mua lại Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan và việc không thanh toán đó kéo dài quá 2 (hai) Ngày Làm Việc.

(c) *Không Thanh Toán Lãi*: Tổ Chức Phát Hành chậm không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ lãi trên gốc Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi có liên quan và việc không thanh toán đó kéo dài quá 7 (bảy) Ngày Làm Việc.

(d) *Vi Phạm Cam Đoan/Cam Kết*: Có cam đoan của Tổ Chức Phát Hành tại Điều Kiện 6.1 Các Điều Kiện Trái Phiếu bị sai hoặc Tổ Chức Phát Hành vi phạm cam kết tại Điều Kiện 6.4 Các Điều Kiện Trái Phiếu và tình trạng đó không chấm dứt hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu về sự kiện có liên quan.

(e) *Vi Phạm Chéo*:

(i) Tổ Chức Phát Hành không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào (được định nghĩa dưới đây) của mình khi đến hạn (dù đến hạn theo lịch hay đến hạn sớm do xảy ra sự kiện đến hạn sớm quy định trong văn kiện điều chỉnh khoản nợ có liên quan);

(ii) Tổ Chức Phát Hành không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi đến hạn đối với khoản nợ của tổ chức/cá nhân khác sau khi đã nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; hoặc

(iii) Xảy ra bất kỳ sự kiện nào làm phát sinh quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc quyền yêu cầu thực hiện bảo lãnh (nếu có) đối với bất kỳ khoản nợ nào của Tổ Chức Phát Hành.

Nhằm thực hiện các quy định trên, "**khoản nợ**" được hiểu là khoản nợ tài chính với tổng khoản gốc tối thiểu là 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác tính theo tỷ giá giữa VND và loại tiền tệ đó do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày xảy ra Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Điểm (e) mục 14.3 Bản Cáo Bạch này) phát sinh từ:

(1) Tiền vay;

(2) Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu, hối phiếu nhận nợ, giấy tờ có giá hay chứng khoán nợ tương tự khác;

(3) Thư tín dụng chấp nhận thanh toán (acceptance credit);

(4) Giao dịch bán hoặc chiết khấu khoản phải thu (trừ giao dịch bán hoặc chiết khấu trên cơ sở không truy đòi);

(5) Giao dịch mua tài sản theo phương thức trả góp hay trả chậm mà khoản tiền trả góp hay trả chậm chủ yếu được thu xếp như một phương thức huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;

(6) Hợp đồng thuê tài chính;

(7) Khoản tiền được huy động theo bất kỳ giao dịch nào khác có ảnh hưởng về mặt thương mại như là một khoản vay hay một hình thức huy động vốn vay;

(8) Bất kỳ nghĩa vụ bồi hoàn đối ứng nào đối với bất kỳ bảo lãnh, bồi

hoàn, trái phiếu, thư tín dụng hoặc bất kỳ công cụ nào khác do một ngân hàng hoặc một định chế tài chính cấp; hoặc

(9) Bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn hoặc các biện pháp bảo đảm tương tự nào khác đối với tổn thất tài chính của bất kỳ người nào liên quan đến bất kỳ mục nào được nêu tại các đoạn trên.

Khoản nợ không bao gồm nợ thương mại (không phải nợ tài chính) như nợ phát sinh từ việc mua sắm hàng hóa (trừ theo hình thức trả góp) hay dịch vụ thông thường (kể cả từ các hợp đồng thầu xây dựng hay mua sắm vật tư, trang thiết bị của Tổ Chức Phát Hành).

(f) *Mất Khả Năng Thanh Toán*: Tổ Chức Phát Hành lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục tuyên bố phá sản (hoặc tương đương) đối với Tổ Chức Phát Hành theo pháp luật về phá sản doanh nghiệp (hoặc tương đương).

(g) *Thanh Lý/Phá Sản/Giải Thể*: Có bản án/lệnh được ban hành về việc phá sản, thanh lý hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Phát Hành tiến hành thủ tục để phá sản, thanh lý hay giải thể chính Tổ Chức Phát Hành.

(h) *Bất Hợp Pháp*: Việc Tổ Chức Phát Hành thực hiện nghĩa vụ trọng yếu của mình theo Trái Phiếu trở nên bất hợp pháp theo quy định của pháp luật có liên quan (*để tránh nhầm lẫn*, bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo Trái Phiếu đều là nghĩa vụ trọng yếu).

(i) *Chấp Thuận/Phê Duyệt*: Tổ Chức Phát Hành không xin được chấp thuận/phê duyệt hay không hoàn tất thủ tục mà phải xin được hoặc hoàn tất để cho phép Tổ Chức Phát Hành tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu một cách hợp pháp.

(j) *Vi Phạm Nghĩa Vụ Theo Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác (chỉ áp dụng trong trường hợp Trái Phiếu phát sinh Tài Sản Bảo Đảm)*:

(i) Tổ Chức Phát Hành hoặc bên có nghĩa vụ đối với nghĩa vụ thanh toán khác cùng được bảo đảm bằng Tài Sản Bảo Đảm cho Trái Phiếu ("**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác**") không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào (dù là tiền gốc, lãi hay tiền phạt) phát sinh từ, theo hoặc liên quan đến Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác có liên quan khi đến hạn;

(ii) Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác bị tuyên bố đến hạn trước ngày đáo hạn đã định do xảy ra bất kỳ sự kiện vi phạm nào (hay bất kỳ sự kiện nào khác làm phát sinh quyền tuyên bố như vậy của chủ nợ của Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác) theo quy định tại (các) văn kiện điều chỉnh Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác; hoặc

(iii) Xảy ra bất kỳ sự kiện nào làm phát sinh quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc quyền yêu cầu thực hiện bảo lãnh (nếu có) đối với Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác.

(k) *Vi Phạm Pháp Luật Về Trái Phiếu Và Phương Án Phát Hành:* Tổ Chức Phát Hành nhận được quyết định của cấp có thẩm quyền về việc Tổ Chức Phát Hành đã có hành vi vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành vi phạm các nội dung tại Phương Án Phát Hành của Trái Phiếu mà nội dung đó chưa được đề cập đến trong các điểm từ (a) đến (j) Khoản này.

14.4. Hủy bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn tất việc mua lại sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại.

15. Phương thức phân phối

Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo Bản Cáo Bạch này không có bảo lãnh phát hành.

Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư và thông qua Đại Lý Phân Phối là Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina (VNSC). Sau khi nhận giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp, Hội đồng quản trị của CTCP Chứng khoán DNSE sẽ làm việc với Đại Lý Phân Phối để thực hiện việc chào bán.

Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các nhà đầu tư theo nguyên tắc công khai, công bằng, và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi ngày) kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng ("**Bản Thông Báo Phát Hành**").

Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đặt mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được chào bán trong Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số lượng Trái Phiếu được chào bán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư.

Trách nhiệm của Đại Lý Phân Phối:

- Tổ chức giới thiệu về việc phát hành Trái Phiếu, phân phối tài liệu chào bán và các tài liệu quảng bá Trái Phiếu (nếu có) cho các nhà đầu tư để chào bán Trái Phiếu.
- Hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành tư vấn và giải đáp các câu hỏi thẩm định của nhà đầu tư trong việc mua Trái Phiếu.
- Hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc phát hành Trái Phiếu cho nhà đầu tư và ghi nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với Trái Phiếu tương ứng theo quy định của pháp luật và tài liệu chào bán.

16. Đăng ký mua trái phiếu

(a) Thời hạn chào bán: Sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp cho đợt chào bán Trái Phiếu ("**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**") có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố Bản Thông Báo Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành, và thời gian đăng ký mua trái phiếu dự kiến là kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành cho tới ngày kết thúc Thời hạn phân phối Trái Phiếu

(b) Tổng số lượng chào bán: 3.000.000 *(ba triệu)* Trái Phiếu

(c) Số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 10 Trái Phiếu tương đương 1.000.000 VND *(một triệu đồng)* tính theo mệnh giá Trái Phiếu; và
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 10 Trái Phiếu tương đương 1.000.000 VND *(một triệu đồng)* tính theo mệnh giá Trái Phiếu.

(d) Phương thức đăng ký mua và thanh toán: (i) việc đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền

mua theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Phân Phối tại thông báo phát hành có liên quan; và (ii) thời gian tối thiểu cho nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua là 20 *(hai mươi)* ngày kể từ ngày công bố Bản Thông Báo Phát Hành theo quy định của pháp luật.

(e) Phương thức thanh toán: Nhà đầu tư đăng ký và chuyển khoản tiền mua trái phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu theo hướng dẫn đặt mua của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Phân Phối tại các thông báo phát hành có liên quan.

(f) Quyền lợi của nhà đầu tư Trái Phiếu: Nhà đầu tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu, được cấp bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu); Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC thì việc xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng). Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở hữu Trái Phiếu theo các quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu.

(g) Chuyển giao Trái Phiếu: Trong vòng 30 *(ba mươi)* Ngày Làm Việc kể từ Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được nhận bản gốc trích lục Sổ Đăng ký khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu). Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC thì việc chuyển giao Trái Phiếu áp dụng theo quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng).

(h) Đối tượng được đăng ký mua Trái Phiếu: Tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

(i) Trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Trái Phiếu sẽ được phân phối cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư. Thời hạn và cách thức trả lại tiền mua tương ứng với số lượng Trái Phiếu đặt mua không được phân phối cho nhà đầu tư trong trường hợp này như sau:

- Thời hạn: Trong vòng 05 *(năm)* Ngày Làm Việc kể từ ngày UBCKNN có thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.
- Cách thức: Tổ Chức Phát Hành sẽ chuyển trả tiền đặt mua Trái Phiếu vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.
- Trường hợp khối lượng Trái Phiếu được phân bổ của nhà đầu tư thấp hơn khối lượng đăng ký đặt mua tối thiểu theo quy định tại Mục 16(c) Phần VI của Bản Cáo Bạch này thì nhà đầu tư vẫn sẽ được coi là đăng ký mua thành công với khối lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.

(j) Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đặt mua của Nhà đầu tư không đáp ứng đủ số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu được quy định tại điểm (c) nêu trên:

- Thời hạn: Trong vòng 05 *(năm)* Ngày Làm Việc kể từ ngày UBCKNN có thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.

- Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

17. Lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Trái Phiếu và/hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối với tổng số lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến là 3.000.000 (Ba triệu) Trái Phiếu, tương đương với 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá với kỳ hạn 24 *(Hai mươi tư)* tháng, thời gian chào bán dự kiến trong Quý IV năm 2024 – Quý I năm 2025 như sau:

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
1	Tổ Chức Phát Hành nhận Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng có hiệu lực hoặc có văn bản chấp thuận của UBCKNN	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành	T đến T + 3 ("T_1")
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu	
	- *Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến*	T_1
	- *Thời gian cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và nhận đơn đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến*	T_1 đến T_1 + 20
	- *Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến*	T_1 + 20
4	Tổ Chức Phát Hành kết thúc phân phối Trái Phiếu	T_1 + 21
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Trái Phiếu cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành Trái Phiếu	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu

Ghi chú:

- Thời gian phân phối cụ thể của đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng ("**Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu**"): sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và được quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, và được Tổ Chức Phát Hành thông báo chi tiết trong Bản Thông Báo Phát Hành.

18. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu

- Tên người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
- Số tài khoản: 00581118
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Hà Nội

19. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng.

20. Các loại thuế có liên quan

20.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

(i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là "Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân");

(ii) Nghị định số 65/2013/NĐ–CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ–CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ–CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

(iii) Thông tư số 111/2013/TT–BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân;

(iv) Thông tư số 119/2014/TT–BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT–BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT– BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT–BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT–BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT–BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT–BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT–BTC ngày 18/6/2914 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

(v) Thông tư số 151/2014/TT–BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định số 91/2014/NĐ–CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; và

(vi) Thông tư số 92/2015/TT–BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ–CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

(vii) Thông Tư số 80/2021/TT-BTC ngày ngày 29 tháng 9 năm 2021 hướng dẫn Luật Quản lý thuế và Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế; và

(viii) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ vào các văn bản trên: Thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và

Thu nhập từ chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

20.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

(i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;

(ii) Nghị định số 218/2013/NĐ–CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ–CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

(iii) Thông tư số 78/2014/TT–BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ–CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

(iv) Thông tư số 103/2014/TT–BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;

(v) Thông tư số 119/2014/TT–BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT–BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT– BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT–BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT–BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT–BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT–BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT–BTC ngày 18/6/2914 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

(vi) Thông tư số 151/2014/TT–BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ–CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;

(vii) Thông tư số 26/2015/TT–BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ–CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung

một số điều của Thông tư số 39/2014/TT–BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và

(viii) Thông tư số 96/2015/TT–BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về TTNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ–CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT–BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT–BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT–BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính,

(ix) Thông Tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính Phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính, Thông Tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài Chính; và

(x) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Doanh nghiệp có thu nhập từ lãi cho vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Phát Hành tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

20.3. Thuế giá trị gia tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng bao gồm:

(i) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;

(ii) Nghị định số 209/2013/NĐ–CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ–CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013;

(iii) Thông tư số 219/2013/TT–BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ–CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng;

(iv) Thông tư số 119/2014/TT–BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT–BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT– BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT–BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT–BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT–BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT–BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT–BTC ngày 18/6/2914 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

(v) Thông tư số 151/2014/TT–BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ–CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;

(vi) Thông tư số 26/2015/TT–BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ–CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa

đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT–BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và

(vii) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐCP ngày 1/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế,

(viii) Thông Tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016 sửa đổi khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi theo Thông tư 119/2014/TTBTC, 151/2014/TT-BTC, 26/2015/TT-BTC);

(ix) Thông Tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 9 năm 2017 sửa đổi Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi tại Thông tư 119/2014/TT-BTC) và bãi bỏ Khoản 7 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC;

(x) Thông Tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 hướng dẫn Nghị định 146/2017/NĐ-CP sửa đổi Thông tư 78/2014/TT-BTC, 111/2013/TT-BTC;

(xi) Thông Tư số 82/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2018 bãi bỏ nội dung ví dụ 37 quy định tại điểm a.4 Khoản 10 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng;

(xii) Thông Tư số 43/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2021 sửa đổi Khoản 11 Điều 10 Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi tại Thông tư 26/2015/TTBTC); và

(xiii) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Theo quy định trên, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng.

21. Thông tin về các cam kết

Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng, Tổ Chức Phát Hành cam kết:

(a) Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết về (i) điều kiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng, (ii) việc thanh toán gốc và lãi trái Phiếu, (iii) việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư liên quan đến Trái Phiếu và (iv) các điệu kiện khác được nêu cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu.

(b) Hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu trong thời hạn 30 *(ba mươi)* ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động cho Tổ Chức Phát Hành phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Bổ sung vốn để cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán, giao dịch ký quỹ;
- Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán, đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết

Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng tối đa là 300.000.000.000 VND *(ba trăm tỷ đồng)* sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với mục đích chào bán nêu trên cụ thể như sau:

STT	Tên Trái Phiếu	Số tiền sử dụng dự kiến (VNĐ)	Thuyết minh	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Trái phiếu DSEH2426001	**210.000.000.000**	Tổ Chức Phát Hành sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để thực hiện đầu tư cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ (70%).	Quý IV/2024 - Quý I/2025
2		**90.000.000.000**	Tổ Chức Phát Hành sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán, đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường (30%).	Quý IV/2024 - Quý I/2025
	Tổng cộng	**300.000.000.000**		

Trường hợp số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như đúng kế hoạch, Công ty có thể sử dụng và bố trí các nguồn vốn thay thế khác như: vốn tự có của doanh nghiệp, huy động vốn từ các tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu của hoạt động kinh doanh trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng nguồn lực tài chính hiệu quả, an toàn của DNSE.

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi: Trong thời gian chưa sử dụng hết, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để gửi tiết kiệm (thông qua các Hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng).

2. Kế hoạch trả nợ

(a) **Thanh toán lãi Trái Phiếu:** Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 06 (sáu) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức

Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.

(b) **Thanh toán gốc Trái Phiếu:** Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu dù là tự nguyện hoặc mua lại bắt buộc. Tùy tình hình thị trường thực tế, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

(c) **Dự phóng kết quả hoạt động kinh doanh và dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh:**

Căn cứ theo kế hoạch kinh doanh của DNSE trong giai đoạn từ năm 2024 – 2026. DNSE dự kiến sẽ có đủ nguồn tiền để thanh toán đầy đủ tiền lãi và gốc Trái Phiếu trong kỳ hạn Trái Phiếu, cụ thể qua bảng dự phóng dòng tiền của DNSE trong giai đoạn từ năm 2024 – 2026 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu hoạt động	955.804	1.736.981	2.679.015
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	756.764	1.345.787	2.045.868
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	54.666	91.967	136.923
- Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính	10.500	15.750	21.000
- Lãi từ các khoản đầu tư	59.402	30.424	33.945
- Thu nhập hoạt động khác	74.472	253.054	441.280
Chi phí hoạt động	(337.961)	(709.582)	(1.281.944)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**375.800**	**695.080**	**985.577**
Lưu chuyển tiền tệ			
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	*(3.466.716)*	*(2.188.172)*	*(4.903.108)*
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	*(831)*	-	-
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	*3.947.808*	*2.509.599*	*5.829.625*

	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**480.262**	**321.427**	**926.517**

(Nguồn: DNSE)

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG

Trụ sở chính : Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại (024) 3946 1600 Fax (024) 3946 1601

Website : www.kpmg.com.vn

2. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Trụ sở chính : Tầng 5, tòa nhà SamSora Premier, số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại : (024) 3944 5474 Fax (024) 3944 5475

Website : https://nsi.com.vn/

3. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA

Trụ sở chính : Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : (024) 777 789 96

Website : www.vnsc.vn

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

XI. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty và các Giấy phép điều chỉnh;

2. **Phụ lục 2:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:

   (i) Nghị quyết số Đại hội đồng cổ đông của Tổ Chức Phát Hành số 01/2024/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024 thông qua chủ trương và kế hoạch phát hành Trái Phiếu;

   (ii) Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành số 13/2024/NQ-HĐQT-DNSE ngày 05/06/2024 phê duyệt phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và các nội dung khác có liên quan;

   (iii) Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành số 19/2024/NQ-HĐQT-DNSE ngày 05/09/2024 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết HĐQT số 13/2024/NQ-HĐQT-DNSE ngày 05/06/2024;

   (iv) Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành số 22./2024/NQ-HĐQT-DNSE ngày 4./12/2024 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết HĐQT số 19/2024/NQ-HĐQT-DNSE ngày 05/09/2024;

3. **Phụ lục 3:** Điều lệ công ty;

4. **Phụ lục 4:** Báo cáo tài chính năm 2022, 2023 được kiểm toán; Báo cáo tài chính Soát xét giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024; Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024;

5. **Phụ lục 5:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;

6. **Phụ lục 6:** Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Ngày ..4.. tháng .12.. năm 2024

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN HOÀNG GIANG

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THỊ THANH HOA

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ DUYÊN